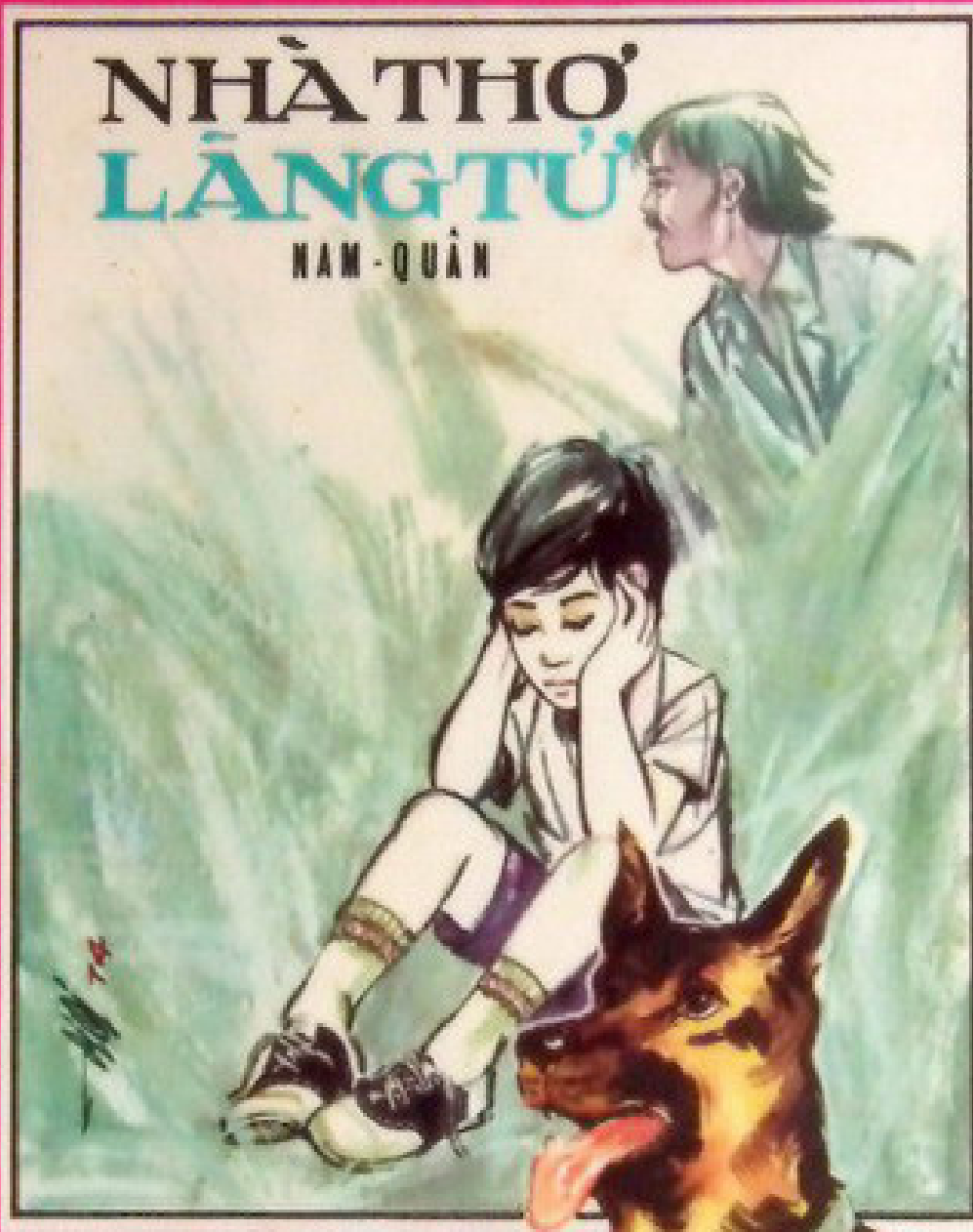


NHÀ THƠ LĂNG TỬ

NAM - QUÂN



NHÀ THƠ LÃNG TỬ

NAM QUÂN

@TIEULUN 2024

CHƯƠNG I

MỘT CHUYẾN DU LỊCH

Tâm Sút huýt gió một hơi dài, trao trả bé Thơ tấm hình :

- Trời ơi ! Công viên đẹp vô cùng là đẹp ! Nhưng tiếc rằng chỉ có một mình bé Thơ được mời ra chơi thôi. Có ai mời chúng tôi đâu !

Cô nhỏ nheo nheo cái mũi, chìa tay cho bạn :

- Thì các anh cứ đọc bức thư này đi đã nào.

Tâm Sút chớp lá thư mở ra, đọc lớn :

- « ... Ồ, ờ... Thơ có ý kiến hay đấy. Rủ các bạn trong băng « Khu Ba Chuông » cùng ra Biên Hoà. Vì nhớ ra rồi. Các anh : Chiêm, Trí, Tâm, Bình ở cùng hẻm với Vi hồi trước đó mà. Đúng rồi ! Mình thưa chuyện với ba má, ba má đã bằng lòng. Có điều, căn nhà gọi là rộng nhưng chứa từng ấy người thì không đủ. Cũng may, ba Vi hiện có một tấm vải « tăng » dày và lớn lắm. Loại vải « tăng » vẫn dùng để đi cắm trại ấy. Các anh ấy có thể dựng lều vải trong một góc công viên, nơi đó cắm người ngoài qua lại. Như thế không còn ngại ai đến làm phiền nữa, há Thơ ! Vậy Thơ nhớ rủ các anh ấy cùng đi cho vui nghe !»

5 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tâm Sút trao lá thư lại cho bé Thơ :

- Nếu vậy thì thú quá ! Để tôi về xin phép ba má cho phép đi du lịch mới được. Cắm trại trong một khu công viên, dưới bóng cây mát rượi thì còn gì thú vị cho bằng.

Bé Thơ reo lên :

- Đó ! Tôi biết trước là thế nào các anh cũng chịu hết mà. Bình Trọc, anh Chiêm thì sao ?

Bình và tôi đồng thanh :

- Đi ! Tiếc rằng Trí, « sếp » của chúng mình lại đi Đà Nẵng.

Tâm Sút vui vẻ kết luận :

- Bỗng « Khu Ba Chuông », hướng Biên Hoà trực chỉ! Chỉ còn lo về xin phép ba má nữa thôi ! Ha, ha ! «Sếp » Trí của chúng mình vắng mặt thì... ráng chịu.

Bé Thơ cười thật tươi :

- Làm gì các bác lại chẳng cho phép ! Tội mình ai nấy kỳ thi cuối năm vừa qua đều xếp hạng từ ba đến sáu cả. Đi nghỉ mát, cắm trại như Sói con, các bác còn cầu nữa à..., ở đó mà lo !

Rồi nhìn tôi, cô nhỏ nhướn cao đôi chân mày :

- Nhớ đem theo cả con Ca Phi nữa nghe anh Chiêm !

CHƯƠNG II

NHÀ THƠ LÃNG TỬ

Biên Hòa, ba cây số !

Thế là chúng tôi đã tới đích. Khởi hành tại Saigon từ hồi sáu giờ sáng, Tâm, Bình và tôi chễm chệ trên ba chiếc xe đạp chất đầy vật dụng, đạp xe gần như suốt cả ngày. Trời nắng như thiêu như đốt. Trên xa lộ, xe cộ ngược xuôi như mắc cửi. Con Ca Phi ngoan ngoãn ngồi trong chiếc thùng gỗ do tôi đóng lấy, bắt dính vào phía sau xe đạp, thè lưỡi thở hồng hộc. Thịnh thoảng nó lại rít lên : « Nắng quá ! Sắp đến nơi chưa ? Sao lâu quá vậy ?» ... Tôi tưởng như nó muốn nói như thế.

Cầu Biên Hòa kia rồi...

Sau khi băng qua cầu, ba anh em chúng tôi tới ngoại ô xứ bưởi.

Bình Trọc hớn hờ :

- Kia ! Tụi mình ghé vào quán cà phê kia, giải khát và rửa mặt mũi chải chuốt tóc tai một cái đã chứ.

Sau một lúc nghỉ mệt, ba anh em tôi được ông chủ quán đưa vào chỗ rửa mặt. Tôi theo chân Bình Trọc vào rửa mặt chải đầu cẩn thận hơn mọi khi. Lần này,

ngoài bé Thơ ra, còn có Tường Vi, cô bạn mới. Chính bé Thơ nhiều khi cũng đã trách chúng tôi : « Các anh chỉ ham đùa nghịch, ăn mặc quần áo bê bối quá trời ! » . Tâm Sút vào rửa mặt sau cùng. Nó vặn vòi cho nước chảy đầy chậu men, gục luôn cả mặt vào làn nước mát rượi.

Bé Thơ ra Biên Hòa từ hai ngày trước, hẹn sẽ ra đón bọn tôi ở bùng binh Cộng Hòa. Hối, ông chủ quán cho biết là gần đến nơi rồi. Cứ theo đại lộ hai bên trồng toàn me lớn là đến công trường Cộng Hòa.

Sau khi trả tiền, cảm ơn ông chủ quán, ba đưa chúng tôi nhảy lên xe.

Bình Trọc dẫn đầu đoàn « cua rơ ». Nó chọt giờ tay reo lớn :

- Ê ! Bé Thơ kia rồi ! Đứng bên cột đèn xanh đỏ đó.

Tâm Sút và tôi dừng chân đạp, cứ để cho xe theo đà lướt đi. Khi hết trớn, cả ba anh em cùng xuống xe, dắt bộ từ từ tiến lại. Bé Thơ dắt theo cả Tường Vi. Sau khi được giới thiệu, chúng tôi đưa mắt ngó cô bạn mới. Tường Vi thấp nhỏ hơn bé Thơ, ít thôi, nhưng nước da nâu hồng khỏe mạnh chứ không trắng bệch như bé Thơ. Tuy có vẻ rụt rè nhút nhát hơn, nụ cười trên môi Tường Vi thật tươi, thật đáng mến. Bé Thơ láu táu, trong khi cả

9 | Nhà Thơ Lãng Tử

bọn cùng từ từ tiến bước :

- Thơ và Tường Vi nóng ruột quá ! Sao các anh lâu thế ? Hai đứa đã lo ghê đi !... Sắp tới nơi rồi. Gần tới công viên nơi ba Tường Vi làm việc rồi đó.

Tay dắt xe, chúng tôi vừa đi vừa đưa mắt thích thú ngắm phong cảnh Biên Hòa, ngẩng mặt đón làn gió mát từ phía sông thổi tới. Con Ca Phi xuống khỏi xe từ lúc nào, nhảy quăng bên bé Thơ.

Sau khi băng qua một con lộ lớn trải đá, Tường Vi chột lên tiếng :

- Đây, công viên đây này ! Các anh thấy thế nào ? Thích không ?

Sau một châu đạp xe gần suốt ngày dưới trời nắng như đổ lửa, trên xa lộ đầy bụi bặm, sặc sụa khói xe, chúng tôi được đứng dưới vòm cây xanh mát mẻ, tĩnh mịch. Quả thật bé Thơ đã nói đúng khi ca tụng vẻ đẹp của cái công viên thuộc thị xã Biên Hòa này. Màu xanh lá cây dịu mắt khiến con Ca Phi thích thú, lon ton chạy lên trước, lăn mình trên thảm cỏ êm. Bé Thơ khẽ la :

- Ê, Cá Phi ! (Bé Thơ và các bạn, ngay cả tôi cũng thế, nhiều khi tình nghịch cứ gọi con Ca Phi là Cá Phi) Cá Phi ! Lại đây !... Trong này cấm chó đi lang thang à nghe !

Tôi liền xích cổ con Ca Phi vào đầu dây da. Cả bọn đi vào một lối trảng nhựa, tới một khu rợp bóng mát dưới vòm lá phượng vĩ xanh um. Quanh một đồng cát lớn, bên mấy cây đu, cầu tuột, ngựa gỗ, các em nhỏ đang đùa giỡn, leo trèo, chạy nhảy tung tăng. Tường Vi giải thích :

- Đây là khu dành riêng cho các em nhỏ. Trước kia đông lắm, bây giờ đã vắng bớt rồi đó. Một số đông theo gia đình ra bờ biển hoặc lên núi nghỉ mát.

Chợt, bé Thơ khẽ nắm cánh tay tôi lắc lắc :

- Anh Chiêm và các anh có thấy ông « chàng hí-pi» tóc dài, đỏ như râu bắp kia không ? Đó, ông ta đang ngồi ngó bọn con nít chơi đùa đó ! Hôm qua Thơ cũng đã thấy ông ta ở đây rồi ! Thơ có nói chuyện với ông ta nữa mà. Kỳ lắm !... Hình như là một nhà văn hay thi sĩ gì đó ! Ông ấy ngâm thơ hay lắm. Giọng ngâm, chu choa, nghe buồn thật là buồn ! Để sáng mai, nếu ông ta còn ở đó, Thơ sẽ dẫn các anh tới, nghe ! Hay lắm ! Nhất là anh Chiêm, chắc anh khoái phải biết. Thơ biết anh chỉ thích những kẻ nào có vẻ khác người thôi, đúng thế không nào ?

Người đi không, người đẩy xe, chúng tôi đi tới cuối công viên. Giữa đám cây to, đa số thuộc loại cây móc, cao lớn, cành lá buông rũ mát rượi, tọa lạc một căn nhà

11 | Nhà Thơ Lãng Tử

rộng lớn coi rất lạ mắt. Mái nhà lợp ngói ta. Vách tường bằng cát tông dày sơn trắng. Đặc biệt sàn nhà lại ở cao cách mặt đất có tới hơn một thước. Ba hàng trụ vuông xi măng, tổng cộng mười lăm cột, chống đỡ ở dưới. Thì ra người ta cố ý cất theo kiểu nhà sàn như thế, dành cho giám thị công viên, vừa làm chỗ ở vừa tiện có chỗ chứa những cây nhỏ, sắp xếp hàng loạt mấy trăm cây dưới gầm sàn.

Ở đây vắng vẻ tĩnh mịch, lại thêm vườn cây xanh tốt, khiến tôi tưởng chừng như đang đứng trước một mái nhà sàn của đồng bào thiểu số thuộc sắc tộc Mán Cao Lan tại vùng Tuyên Quang Bắc Việt. Ảnh đã được chụp trên nhiều tấm dán trong cuốn « an-bum » của gia đình, hồi ba tôi còn làm việc tại ngoài ấy. Tôi còn nhớ cả mấy câu thơ ông ghi trong quyển lưu niệm, dưới một tấm hình chụp nhà sàn của đồng bào Mán Cao Lan :

« Đây là cảnh :

Trâu đeo mõ

Chó leo thang

Người ở nhà sàn

Đựng nước ống nứa »

Ở đây không có trâu đeo mõ, nước không đựng trong ống nứa mà lại chứa trong những cái lu to tướng đủ màu sắc xanh đỏ tím vàng bằng mủ cao su xếp thành hàng dưới sân. Nhưng để leo lên nhà, người và súc vật phải

dùng thang như thường. Có điều khác : thay vì những cái thang làm bằng hai ống tre, then ngang sơ sài, ở đây cầu thang bằng gỗ chắc chắn, sơn xanh.

Nơi hàng ba, trên đầu cầu thang, má Tường Vi chột xuất hiện. Vừa bước xuống, bà vừa reo lên vui vẻ :

- A, các tay đua xe đạp ở Saigon đã tới đây hả ? Trời ơi ! Chết nắng mất thôi ! Mau mau vào trong nhà cho mát đi, các cháu.

Bên ngoài trông thì thế, bước vào mới thấy bên trong rộng rãi vô cùng. Bàn ghế đều kê sát vách, sàn nhà bằng gỗ nhẵn nhụi, để trống, chính giữa trải một chiếc chiếu lớn. Một cái mâm trên xếp có tới năm, sáu trái bưởi bóc sẵn, múi trắng bong, tép bưởi mòng mòng những nước. Má Tường Vi bảo chúng tôi ngồi ăn bưởi giải khát. Nhỏ Vi vui vẻ, thân mật, quý mến chúng tôi thế nào, ba má nhỏ cũng thế, có phần ân cần, săn sóc hơn là khác.

Ông Ninh vừa ăn bưởi vừa cho biết : vì lẽ tám vải « tăng » để lâu ngày không dùng đến, mục nát cả, ông đã quyết định dành cho « bọn khách Saigon » một gian nhà rộng trước đây vẫn để ương cây. Ông vui vẻ nói :

- Các cháu ăn rồi theo bác đi coi !

Nhà ương cây tọa lạc trên một bãi phẳng rộng, mặt tiền có hàng rào dâm bụt xanh tốt che khuất. Mái lợp

13 | Nhà Thơ Lãng Tử

bằng lá gồi, vách ván, sàn bằng đất nện, nhưng mới được xếp trải lên một lớp gạch đỏ tươi. Bên trong rộng rãi thoáng khí nhờ bốn ô cửa sổ, bốn bức sáo làm bằng những thanh tre cật che thêm bên ngoài, cuốn lên thả xuống được dễ dàng. Ông Ninh khoát tay chỉ một vòng:

- Hôm qua bác đã tra nhốt cào mấy cái trụ cửa sổ, cột dây mấy tấm sáo. Buổi chiều có ánh nắng hắt, các cháu buông sáo xuống là tha hồ mát. Sáng nay em Tường Vi, cháu Thơ trần lực xếp gạch để mấy anh em nằm cho sạch và đỡ hơi đất đó.

Bà Ninh, má Tường Vi chỉ tay vào góc nhà, tiếp theo lời chồng :

- Để nấu nướng, bác đã đem xuống cho các cháu mượn hai cái bếp dầu hôi kia. Có cần hỏi han về cách nấu nướng thì cứ...

Bình Trọc láu táu nói ngay :

- Dạ, cảm ơn bác. Cháu vốn là một tay hoả đầu quân cừ khôi. Nấu cơm dẻo, đánh « sốt » cà chua và tráng trứng khá lắm, thưa bác !

Vợ chồng ông giám thị cười vui :

- Vậy thì tốt ! Thôi, ba anh em hãy lo chỗ ăn chỗ nghỉ đi nghe ! Có cần thêm cái gì nữa cứ bảo bé Thơ hoặc

Tường Vi cho hai bác biết.

Gian nhà ương cây thật rộng, nhưng mái lợp lá gồi hơi thấp, có vẻ nóng đấy nhưng vẫn còn hơn Saigon nhiều lắm. Càng nghĩ, tôi lại càng phục bé Thơ bỗng dừng lại có ý kiến rủ tôi đi du lịch ra đây. Còn gì thú vị cho bằng sống giữa thiên nhiên, da thịt được tắm gội trong bầu không khí trong lành mát rượi, dưới bóng cây, giữa đám thú vật... Giữa đám thú vật của rừng xanh ? Đúng như thế ! Cái Sở Thú xinh xinh ở rất gần căn nhà ương cây, ngay bên kia hàng rào trúc cách nơi chúng tôi ở chưa đầy 20 thước.

Sau khi xếp ba lô, túi dết gọn ghẽ đâu vào đấy, chúng tôi theo Tường Vi và bé Thơ chạy ra xem nai, hoẵng trong vườn, ngắm đàn cá chép vàng tung tăng bơi lội trong bể nước trong xanh, dưới đám rong rêu tươi mát. Vịt, le, hàng đàn thong thả lướt êm êm trên mặt nước. Thỉnh thoảng chúng lại chống đuôi thẳng lên trời, hụp đầu bắt mồi. Vui chân, muốn đi nữa, nhưng mặt trời đã xế, chúng tôi ai nấy đều bụng đói như cào.

Bình Trọc, tay đầu bếp, tuyên bố :

- Chúng mình có nhiều thức ăn lắm. Để tôi vào soạn làm hoá đầu quân. Tội mình mời Tường Vi, bé Thơ ở lại tổ chức một bữa tiệc ngoài trời cho vui, nghe !

15 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tường Vi sung sướng reo lên :

- Vậy thì tuyệt lắm !

Trong chớp mắt, bàn tiệc được bày biện ngay trước gian nhà ương cây, trên bãi cỏ xanh mướt. Gọi là bàn tiệc cho oai một chút. Thực ra đó chỉ là một cái khung bằng gỗ, vắn úp lên luống gieo hạt, trên phủ rơm, che cho mát các cây con, nay bỏ đi không dùng nữa. Đặt hai ba miếng cát tông lên là đã được một cái bàn tươm tất.

Năm đứa chúng tôi ăn uống vui vẻ. Nhưng sự hân hoan cũng không khiến chúng tôi quên được phần nào mệt mỏi.

Bé Thơ, Tường Vi về rồi, ba anh em sửa soạn đồ ngủ. Con Ca Phi, theo thói quen, nằm dài bên cạnh tôi, lim dim đôi mắt. Mặc dầu mệt mỏi, nhưng vì tiết trời nóng quá, tôi vẫn không tài nào nhắm mắt ngủ được. Tâm Sút nằm tại góc đằng kia cũng trằn trọc cựa mình luôn. Riêng Bình Trọc, vừa đặt mình chưa đầy năm phút, nó đã xoạc hai cẳng, há miệng ngáy khò khò.

Đồng hồ bên nhà Tường Vi điểm mười một giờ. Đôi mắt tôi vẫn mở thao láo. Con Ca Phi nhận thấy thế, liền đứng lên thè lưỡi liếm vào mặt tôi như có ý nói : « Trời nóng quá, hả cậu Chiêm ! Tụi mình ra ngoài dạo mát đi!»

Thế là tôi và Tâm Sút rón rén ngồi dậy. Ca Phi theo bèn gót. Tâm Sút cười vui :

- Phải đấy, tội mình ra vườn đi dạo một vòng đi ! Trời sáng trăng đẹp lắm.

Tôi quàng dây da vào cổ con Ca Phi để phòng trường hợp nó phát giác ra một con nai hay hoẵng nào xổng chuồng, lòng lên săn đuổi, gây xáo trộn thì phiền lắm.

Dưới ánh trăng vắng vặc, cây lớn trong vườn sừng sững trông không khác những bóng người khổng lồ đứng gục đầu im lặng trên thảm cỏ êm mịn như nhung.

Tâm Sút và tôi đặt bước đi hết nửa khu vườn, đến gần một lối đi tối mò mò. Trên cao, tàn lá giao nhau che khuất ánh trăng. Chợt con Ca Phi kéo mạnh làm chiếc dây căng thẳng, đồng thời cất tiếng gầm gừ trong cổ họng. Chắc nó đánh hơi thấy một con gì chẳng ?... Công,... hoẵng... hay gì đó. Không có lẽ ! Bầy hoẵng vẫn ở nguyên bên trong hàng rào, cửa rào đóng kín. Công, vịt, le, cò, trĩ, đều đua nhau về tụ họp trong tổ.

Không hiểu sao, con Ca Phi vẫn trì kéo, lôi mạnh tôi quẹo tay mặt, hướng về một bụi rậm.

Tâm Sút nói khẽ :

17 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Đi theo nó coi, Chiêm ! Chắc nó đánh hơi thấy cái gì lạ rồi đó.

Kéo tuột tôi đi theo chừng bốn năm bước, chợt, con Ca Phi đứng sững lại, cất tiếng sủa : gâu, gâu !... Đôi mắt nó chiếu thẳng vào bụi rậm. Lá cành tại đây bỗng rung động mạnh. Chợt, một bóng người nhô lên, lủi thật nhanh về phía sau một thân cây lớn gần đó. Giật thót mình, tôi đứng sững, tay nắm chắc sợi dây da cột giữ Ca Phi. Người đàn ông, cái bóng ấy đúng là một người đàn ông, vẫn im lìm nép phía sau thân cây. Có Ca Phi lực lưỡng ở bên cạnh, tôi mạnh dạn tiến lại gần.

Người lạ kêu lên, giọng run run ra chiều sợ hãi lắm :

- Ấy chớ ! Chớ ! Chớ ! Đừng thả con chó không lò ấy ra nhá. Đừng, đừng ! Tôi... tôi có làm gì đâu nào !

Ông ta lộ vẻ sợ hãi thực sự. Tôi liền trấn an :

- Ông đừng sợ ! Chó có xích đây mà !

Người lạ rời chỗ nép, xuất hiện dưới ánh trăng. Khi nhận ra chúng tôi chỉ là những chú nhỏ, ông ta thở ra một hơi dài nhẹ nhõm :

- Trời ơi ! Các cậu làm tôi hết hồn ! Cứ tưởng ông Giám Thị !... Ủa, mà sao các chú em lại ở đây trong cái giờ khắc đêm hôm khuya khoắt thế này, hả ? Ban đêm

cắm vào vườn kia mà. Các chú em không biết sao ? Hay là các em đã leo trộm qua hàng rào sắt mà vào đây ?

Người đàn ông vừa nói vừa quay mặt ngó chừng con chó, chỉ sợ nó đớp cho một cái bắt tử. Tôi được nhìn rõ khuôn mặt, mái tóc mọc dài che kín gáy, đôi má, cái cằm mọc đầy râu, có tới một tháng chưa cạo. Dưới ánh trăng, râu tóc ông ta đỏ bẻm như râu bắp. Tôi sức nhớ ra, khẽ lắm bầm :

- A ! « Ông chàng hí-pi » của bé Thơ ! Đúng rồi !

Khi đã hết sợ, giọng nói của ông ta nghe rất êm tai :

- Con chó Lài giống Đức của chú em đẹp quá ! Tôi quý chó lắm. Nhưng tội nó lại không ưa tôi. Chó nào cũng thế cả. Chúng nó ghét những người lang thang như tôi. Có lẽ tại bọn lang thang khác với người thường lắm chăng ? Con chó này có dữ không thế hả chú em ?

Tôi nói mấy lời trấn an ông « lang thang », đồng thời dịu dàng dẫn dò con Ca Phi. Ông ta giơ tay khẽ vỗ vỗ lên đầu con chó. Ca Phi thích thú ra mặt, ve vẩy cái đuôi lớn tỏ ý vui mừng.

- À, à ! Tôi nhận ra con chó này rồi ! Hình như hôm nay, vào lúc xế chiều, nó cùng đi với ba chú nhỏ, đẩy ba chiếc xe đạp chất đầy ba lô, sắc tay, và có cả hai cô gái nhỏ thì phải ?

19 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Vâng, đúng đấy ạ ! Đúng là con Ca Phi này, hai anh em chúng tôi đây, một người bạn trai nữa và hai cô nhỏ bạn đang ngủ trong nhà kia. Chúng tôi còn được phép cắm trại ở đây nữa mà.

- À, thế ra các em quen biết ông Giám Thị. May thật là may, còn tôi, tôi lại cứ phải trốn chui trốn nhủi sau giờ đóng cửa để ngủ lại trong công viên này.

Ông lang thang quay mặt ngấm nhìn thăm cỏ tràn ngập ánh trăng, chìa một bàn tay, miệng lẩm bầm :

- Khu vườn đẹp quá hả các chú em ! Giờ này không ngấm cảnh mà lại vui đầu vào ngủ thì thật uổng phí vô cùng. Hai chú em thử nhìn cây lệ liễu kia xem. Nhiều nhà thơ thường ví nhánh lá liễu mềm mại rũ buông như những giòng nước mắt. Lệ Liễu. Hà ! Lệ Liễu ! Danh từ nghe buồn thật. Nhưng tôi, tôi lại cho là lệ liễu, trong những đêm trăng sáng như đêm nay, trông không khác một giòng thác bạc đổ xuống nền đá bằng ngọc bích tức là thảm cỏ xanh kia.

Rồi ông ta quay lại nhìn chúng tôi ;

- À quên, chưa hỏi các chú em : giờ này còn đi lang thang làm gì thế ? Ý chừng các em ra đây ngấm cảnh đêm trăng ? Hồi bằng tuổi hai chú, tôi cũng hay đi dạo một mình trong đêm khuya khoắt. Tuổi trẻ, cái tuổi quý

thật. Ta tới kia ngồi cho mát đi, hai chú em !

Ông lang thang cất bước nhắm hướng một chiếc ghế dài bằng đá. Tới nơi, ông ta buông mình ngồi phịch xuống. Lúc này, trăng đã lên cao, tròn vành vạnh, chiếu ánh sáng có thể đọc sách được. Tôi có dịp nhìn rõ mặt ông. Ngó lâu mới thấy là ông ta hãy còn trẻ. Thoáng nhìn cứ tưởng là già vì bộ tóc, hàm râu quai nón bù xù dưới cằm, phủ gần kín đôi má. Đôi mắt ông ta thật sáng, đôi lúc lại thoáng mờ đi lộ rõ vẻ buồn rầu đau khổ vô hạn.

Ông « lang thang » bắt đầu nói chuyện tưởng chừng như hai bên quen biết nhau đã từ lâu lắm. Nhưng tuyệt nhiên ông không nói mình là ai, từ đâu đến và rồi sẽ đi đâu, định làm gì trong cái công viên này. Và công việc ấy quan trọng, cần nhiều thì giờ tới mức phải ngủ lại ?

Ông cho biết là đã có nhiều dịp ra nước ngoài, có lần được ngủ trên bậc thềm đền thờ xứ Ai Cập huyền bí, viếng thăm cảnh hoang tàn Đế Thiên, Đế Thích tại Cao Miên, qua Pháp, Mỹ. Ông ca ngợi hang động thạch nhũ đẹp như cảnh tiên tại Vịnh Hạ Long ngoài Bắc.

Ông « lang thang » nói thao thao bất tuyệt. Chúng tôi say mê ngồi nghe, há cả miệng ra lúc nào không biết. Giọng ông dịu dàng, đượm buồn khi mô tả phong cảnh những xứ sở xa xôi. Chắc khi ngâm thơ cho bé Thơ

21 | Nhà Thơ Lãng Tử

nghe, giọng ông ta cũng buồn rầu như thế. Đột nhiên, ông lang thang ngưng kể, đổi giọng vội vã :

- Ô ! Quên khuấy mất ! Xin lỗi các chú em ! Đêm đã khuya rồi. Thức lâu quá, không nên. Nhất là ở tuổi hai chú em thì những câu chuyện hay nhất, thú vị nhất phải là những chuyện tự kể cho mình nghe trong giấc mơ. Về ngủ đi nhé các em !... À... à... các chú em quen thân với ông Giám thị lắm hả. Vậy tôi xin hai chú đừng nói với ông ta là tôi ngủ ở đây màn là trời, chiếu là đất... nghe !

Dứt lời, ông lang thang đứng lên, thân mật vỗ nhẹ lên đầu con Ca Phi. Chớp mắt, bóng dáng cao gầy của ông ta đã nghiêng nghiêng ngả ngả đi về hướng lùm bụi, nơi ông đã bị con chó khôn của tôi phá hư giấc ngủ. Tôi và tâm ngơ ngác nhìn theo ông lang thang mất hút dần trong bóng đêm. Quái ! Ông lang thang ! Chính thật ông là ai ? Tên gì, làm gì và ở đâu đến ? Không thể bảo ông là một kẻ hành khất được. Thoáng trông thì không kể, nhưng đã nói chuyện với ông rồi thì không thể nào coi ông như kẻ ăn xin được. Nhưng không hiểu tại sao ông lại tới thành phố Biên Hòa ? Và vì lý do nào ông cứ khoải ở trong cái công viên này hơn tất cả các chỗ khác ?

Vốn có tật hoài nghi, tôi khẽ rĩ tai Tâm Sút :

- Chắc ông lang thang kể chuyện làm quà để chúng mình đừng mách ông giám thị, ba nhỏ Tường Vi là ông ta ngủ lại trong công viên này đấy mà.

- Chiêm tưởng thế ! Ngủ lại, nhưng ông ấy có làm gì hại cho ai đâu ! Hơn nữa, coi bộ ông lang thang dễ thương đấy chứ ? Chiêm thấy thế nào ?

- Ủ đúng đấy ! Dễ thương thật tình ! Và tội nghiệp ghê !

Cuộc gặp gỡ bất ngờ với ông lang thang khiến chúng tôi hơi bàng hoàng chút đỉnh. Nhưng hai anh em vẫn bình tĩnh quay trở về nơi tạm trú. Và ngay khi đó, không một ai trong hai chúng tôi thoáng chút nghi ngờ rằng, trong những ngày kế tiếp, nhiều sự việc quan trọng sẽ xảy ra tại đây, trong cái công viên này, nguyên do cũng chỉ vì... sự hiện diện của Nhà thơ lãng tử.

CHƯƠNG III

MỘT VỤ MẤT TÍCH

Sáng hôm sau, cả bọn chúng tôi dậy sớm, thả bộ ra bờ sông hít thở không khí trong lành. Mỗi chân, chúng tôi ngồi xuống một bãi cỏ sạch, soãi chân, duỗi tay thật thoải mái.

Con Ca Phi được tự do, không phải cột dây da, chạy đuổi theo đám lá khô, gió hốt tung bay lá tả. Bé Thơ cứ tiếc mãi là đêm qua đã không đi cùng với chúng tôi để được gặp « ông chàng hí-pi ».

- Anh Chiêm ! Anh Tâm ! Trông ông ấy buồn lắm phải không, hả hai anh ? Rồi những câu thơ ông ấy ngâm nga nghe cũng buồn nữa. Chiều nay tụi mình lại đến tìm gặp, nghe ! Cứ đến chỗ cái ghé đá mọi khi là thế nào cũng thấy ông ấy ngồi ở đấy ngắm các em bé đùa cho coi. Ông hí-pi hay đọc hai câu thơ này...

Tôi chỉ muốn thời gian quay ngược lại

Để tự do tìm kiếm chị hiền xưa ¹

Bé Thơ mê mãi đọc thơ, chúng tôi mê mãi ngồi nghe, cố ghi nhớ, từng câu một. Chẳng mấy chốc, mặt trời đã

1 Viết theo thơ của một thi sĩ thời tiền chiến.

lên cao gần giữa đỉnh đầu. Rồi bờ sông, cả bọn thông thả trở về khu công viên. Chợt Bình Trọc cất tiếng ngạc nhiên :

- Ủa ! Hình như có cảnh sát đứng gác không cho người ra vào thì phải ?

Tường Vi :

- Không cho vào công viên ? Lạ nhỉ ! Khoảng từ giữa trưa đến hai giờ chiều, có bao giờ đóng cửa đâu. Lúc ấy người ta hay vào để tổ chức những bữa ăn ngoài trời, trên thảm cỏ xanh rợp mát bóng cây, đỡ phải đi ăn tiệm vừa tốn tiền mà lại mất công nữa.

Bình Trọc nói không sai. Trước cánh cổng rào sắt khép kín, một ông cảnh sát nghiêm chỉnh đứng gác. Thấy bọn tôi tiến lại, ông giơ tay :

- Đi chỗ khác chơi, các em ! Giờ này cấm vào công viên !

Tường Vi nhăn nhó ;

- Chúng cháu ở trong này mà ! Chúng cháu là con ông giám thị và đây là các bạn cháu cùng ở chung nhà.

Sau một hồi ngập ngừng do dự, ông nhân viên công lực nói nhanh ;

25 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Vậy thì về thẳng ngay nhà đi ! Đừng đi lang thang nghe !

Dứt lời, ông ta mở cửa, hối thúc bọn tôi đi mau, thành thử chẳng ai hỏi han được điều gì.

Vừa đi tôi vừa để ý nhận xét thì thấy bên trong không hoàn toàn vắng người như chúng tôi tưởng. Có tới năm sáu nhân viên cảnh sát sắc phục màu xám, hai người nữa mặc thường phục, và một bà đang bàn cãi điều gì náo nhiệt bên đồng cát lớn. Lại có cả một con chó, loại chó Lài Đức, giống con Ca Phi của tôi, nhưng nhỏ hơn nhiều.

Tâm thắc mắc :

- Quái thật ! Hình như mới xảy ra việc gì thì phải. Tại nạn chẳng ? Mà tại sao lại cấm mọi người ra vào thế nhỉ ?

Chợt thấy mẹ đứng ở lan can trên nhà sàn, Tường Vi gọi to :

- Má ơi ! Cái gì thế hả má ? Ba đâu ?

- Đó kìa ! Ba con đang nói chuyện với ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát. Một thằng nhỏ mới bị mất tích.

Để chúng tôi vào hết trong nhà xong, bà mới kể :

- Thằng nhỏ đó ngồi chơi với mẹ nó ở trong công viên. Khoảng mười giờ sáng, nó đòi mẹ cho đi vớt bánh mì cho hoẵng ăn. Thế rồi không thấy con trở lại, bà mẹ mới đâm bỏ đi tìm khắp nơi mà chẳng thấy đâu hết. Bà ta liền chạy ra báo cảnh sát, e rằng thằng nhỏ té xuống bể cá chằng. Các ông cảnh sát tới, yêu cầu mọi người ra hết để tiện việc tìm kiếm. Vẫn chưa thấy thằng nhỏ đâu hết. Bể cá cùng khắp các chỗ đã được soát xét kỹ rồi, vẫn không thấy... Kia, ba con đã về ! Chắc ông có nhiều tin tức mới lạ.

Ông Ninh bước lên nhà, vẻ mặt vô cùng khắc khoải; bà vội hỏi ngay :

- Thế nào ông ?

- Chưa có tin gì mới hết. Thằng nhỏ mất tích thật rồi. Toán làm vườn hợp lực với cảnh sát đã sục sạo tìm khắp nơi mà không thấy.

- Không chừng nó tinh nghịch trèo qua cái cổng con trông ra bờ sông. Rồi đại đột... té sông cũng nên... Trời ơi, tội nghiệp quá !

- Có lý nào như thế được ! Suốt buổi sáng nay, một nhân viên cảnh sát lưu thông đứng kiểm soát xe cộ tại đó, gần nơi cái cửa con đó mà. Có gì thì ông ta đã trông

27 | Nhà Thơ Lãng Tử

thấy và cảm thấy bé băng qua mặt lộ lớn rất nhiều xe
ấy chứ.

- Hay là nó lang thang vòng ra cửa cái, theo đại lộ
Cầm Bích đi lên tỉnh mất rồi.

- Bà mẹ cũng nghĩ thế đấy, nhưng không tin chắc lắm.
Thằng nhỏ vốn nhút nhát mà lại rất ngoan, không dám
đi xa thế đâu, nhất là khi mẹ đã căn dặn là không được
ra khỏi công viên, thì chắc chắn nó không dám đâu.

Tường Vi bắn khoăn hỏi cha :

- Nó lên mấy hả ba ?

- Năm tuổi rưỡi. Da bánh mật, tóc nâu cắt kiểu «
bombé» như con gái, mặc quần yếm màu xanh dương.
Tên nó là Kính, nhưng mẹ cưng yêu cứ gọi là : Kỵ, Kỵ !

- Tội nghiệp thằng nhỏ quá đi ! Liệu có tìm thấy nó
không hả ba ?

Ông Ninh trấn an mọi người :

- Yên trí ! Thằng bé không té sông thì không lo. Chỉ
nội chiều nay là nó sẽ về mà. Đã lên năm tuổi thì đứa
bé nào cũng biết nói tên mình, tên đường phố nhà nó.
Người qua đường bắt gặp thế nào chẳng đưa nó về tận
nơi.

Bà Ninh :

- Nhà nó ở đâu ?

- Gần chợ cũ, đường Trần Bình Trọng.

- Cha mẹ nó làm ăn buôn bán gì ?

- Cha nó là cai thợ hồ làm việc trên Saigon, tuần lễ mới về một lần. Trên nó còn một nhỏ chị lên mười hiện đang nghỉ mát trong trại Hè tại Vũng Tàu.

- Vậy cũng là một gia đình bình dân. Chắc ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát không cho đây là một vụ bắt cóc đâu. Con nhà giàu kia ! Bắt cóc con nhà giàu mới dễ đòi tiền chuộc chứ ?

- Phải ! Ông Trưởng Cuộc không tin đây là một vụ bắt cóc. Tôi cũng nghĩ vậy. Có thấy kẻ nào khả nghi lảng vảng gần chỗ trẻ con nô đùa đâu. Chỉ có một anh chàng « híp-pi » râu tóc sồm soàm, hai ngày hôm nay đều có mặt trong công viên. Mà gã lại vừa mất hút khoảng chín mười giờ sáng nay mới kỳ lạ.

Tôi liếc nhanh mắt ngó bé Thơ và Tâm : Chàng thi sĩ lang thang ! Suýt nữa tôi buột miệng nói ra việc ông ta ngủ lại trong công viên nhưng lại nín kíp. Tâm và bé Thơ cũng lặng thinh. Ông lang thang ngó bộ dễ thương quá. Lẽ nào một con người như thế lại có thể làm điều

29 | Nhà Thơ Lãng Tử

xăng bảy được.

Ngẩng nhìn thấy kim đồng hồ đã chỉ một giờ chiều, má Tường Vi khẽ la :

- Ý kia, trễ rồi, bé Thơ, Tường Vi, đi ăn cơm đi. Và các cháu Chiêm, Tâm, Bình cũng phải xuống sửa soạn nấu nướng đi chứ !

Sau khi ăn xong, nằm nghỉ trưa khoảng hơn tiếng đồng hồ, Tường Vi, bé thơ xuống rủ ba đưa tôi ra phố nghe ngóng tin tức bé Kính.

Lúc đó đã gần 3 giờ chiều. Khách vào công viên hóng mát lại tấp nập. Ai nấy đều có vẻ bình thản, nhàn rỗi. Hình như họ không hay biết gì về việc mất tích xảy ra hồi sớm mai.

Tường Vi dẫn cả bọn đi theo ba bốn con phố nhỏ, lối đi chật hẹp, có vẻ tối tăm. Hai bên toàn là loại nhà cũ kỹ, xây cất chắc đã từ lâu đời lắm. Gần cuối dãy, trên vỉa hè, một đám gồm toàn các bà đứng tụ họp, bàn tán xôn xao.

Bình Trọc :

- Tụi mình lại gần coi ! Chắc các bà đang nói về vụ bé Kính mất tích đấy.

Sự thật đúng như thế. Các bà mỗi người một câu, trấn an một bà trông hầy còn trẻ, tay cầm mùi soa, chốc chốc lại đưa lên chấm đôi mắt đỏ hoe. Một bà lớn tuổi dịu dàng nói với bà đang khóc mà tôi đoán chắc là mẹ bé Kính :

- Cứ bình tĩnh lại đi, chị Tám Vinh ! Ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát đã huy động nhân viên làm việc gắt lắm mà. Tìm được thằng nhỏ là các ông ấy đưa nó về liền. Không lâu la gì đâu. Chị cứ yên tâm đi.

- Bà bảo tôi yên tâm sao được. Bây giờ đã 4 giờ chiều rồi. Mà cháu Kính biệt tăm từ hồi mười giờ sáng. Trời ơi ! Con tôi giờ này ở đâu ? Nếu thật là cháu đi lạc, chắc hẳn phải ở một góc đường nào đó đứng khóc lóc gọi mẹ. Rồi ông đi qua, bà đi lại, thương hại đã dẫn về dùm rồi chứ.

- Biết đâu nó lại chẳng theo mấy đứa nhỏ khác đi vào các đường phố lạ rồi sẽ được các ông cảnh sát đưa về.

Tiếng của một bà khác :

- Không thể bảo là thằng nhỏ bị bắt cóc được. Nội vùng này ai không biết anh chị cũng chẳng giàu có gì. Anh ấy lại không có việc làm tới gần một năm nay... À, chị đã cho người đi báo cho anh biết chưa ?

31 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát bảo tôi hãy khoan, thử chờ đến tối xem sao.

- Đó, chị thấy không ? Ngay cả các ông ấy vẫn bình tĩnh hy vọng đợi chờ kia mà.

Quang cảnh bà mẹ khóc lóc thương nhớ con khiến chúng tôi buồn ngủi trong dạ. Bé Thơ, Tường Vi rơm rớm nước mắt. Bé Thơ nhìn bạn :

- Chính tôi cũng lo ghê đi ! Thành phố Biên Hòa có rộng lớn gì lắm đâu. Đi lạc thì cũng phải tìm thấy rồi chứ !

Buồn bã, chúng tôi trở về. Cả bọn tha thân đi trên bờ lộ rợp bóng cây, lòng thầm hy vọng bắt gặp đứa bé đi lạc đứng khóc lóc kêu cha gọi mẹ. Vừa đi, tôi vừa nghĩ đến ông thi sĩ lang thang gặp hồi đêm. Bé Thơ, ý chừng cùng chung ý nghĩ, lên tiếng đề nghị :

- Tụi mình trở về công viên đi. Từ lúc 9 giờ sáng chưa ai gặp ông hí-pi tóc đỏ. Bây giờ chiều rồi, may ra ông ấy có trở lại chăng ?

Đúng lúc đi vào cổng vườn theo ngã chính, chúng tôi gặp một ông ăn mặc sang trọng đang cúi lom khom nói chuyện gì với chị bán đậu phộng, mút me. Tâm hích khẽ khụy tay tôi :

- Chắc ông này là cảnh sát ăn mặc thường phục. Chúng mình lên nghe coi ông hỏi gì chị bán đậu phộng.

Cả bọn sán lại gần. Ông khách sang trọng chột quay lại hất tay ra dấu bảo bọn tôi đi chỗ khác chơi.

Trong công viên, gần bên đồng cát, dưới các cột đu, cầu tuột, các em bé lại nô đùa náo nhiệt như hôm qua. Trên ghế đá, trụ si măng, các bà mẹ, các cô chị ngồi đầy... Chỉ riêng chiếc ghế đá khuất sau một thân cây lớn, chỗ ngồi quen thuộc của ông lang thang là vẫn bỏ trống... Lạ quá ! Tại sao ông ta lại vắng mặt cùng với thời gian chú bé Kính mất tích ? Sự trùng hợp ngẫu nhiên hay có lý do gì bí ẩn ? Chúng tôi có nên nói cho mọi người biết là ông ta đã lén lút ngủ lại trong công viên đêm qua không ? Đối với thi sĩ lang thang, bọn tôi có nhiều cảm tình thật đấy, nhưng xét ra cũng khó mà nín thinh không nói ra các chi tiết biết đâu lại chẳng vô cùng quan hệ ấy.

Bé Thơ lên tiếng :

- Việc này gay go lắm ! Khó nghĩ ghê đi ! Chờ đến mai, nếu bé Kính vẫn chưa về thì... buộc lòng tụi mình phải nói ra cái vụ ngủ lại trong công viên của ông hí-pi tóc đỏ.

CHƯƠNG IV

CA PHI THEO VẾT

Buổi sáng tôi dậy sớm, tắm rửa xong đầu đầy, vừa mặc quần áo xong thì bé Thơ từ trên nhà sàn chạy xuống. Chắc hẳn bé có tin tức gì mới cần báo cho tôi biết. Quả nhiên :

- Anh Chiêm ! Sáng nay bác Ninh lên phố sớm lắm, lúc về bác đem báo về đây này. Chưa tìm được bé Kính.

Dứt lời, bé Thơ giở tờ nhật trình. Ngay trang nhất, một hàng chữ lớn in đậm nét :

MỘT CHÚ BÉ BỊ MẤT TÍCH

MỘT CÁCH BÍ MẬT TẠI BIÊN HÒA

Biên Hòa, 18-8...

« Sáng hôm nay, khoảng mười giờ, một bé trai 5 tuổi tên Trần văn Kính, đi cùng với mẹ, vào chơi trong công viên thành phố. Em Kính được mẹ cho phép đem bánh mì ra chỗ nhót nai, hoẵng, liệng ruột bánh mì cho hoẵng ăn. Một lúc lâu, không thấy em trở lại, bà mẹ vội vã chạy tìm, nhưng không thấy con đâu hết. cảnh sát được cấp báo đã cho lực soát toàn khu công viên. Nhân viên công lực, với sự phụ lực của nhân viên trong công viên,

sử dụng cả chó nữa, nhưng việc tìm kiếm vẫn không đem lại kết quả mong muốn. Giả thuyết cho rằng, bé Kính đã trèo qua cửa rào sắt thấp về phía xa lộ trông ra sông, không đứng vững. Tại địa điểm này, suốt buổi sáng hôm ấy, một nhân viên cảnh sát lưu thông đã có mặt, kiểm soát xe cộ, gặp bé Kính, chắc hẳn nhân viên này đã ngăn lại, không cho qua đường, sợ nguy hiểm. Không ai trông thấy em đi lạc ngoài phố hết. Mãi tới đêm qua vẫn chưa tìm thấy em. Đặc điểm nhân dạng : khá lớn so với tuổi thật, mập mạp, da bánh mật, tóc nâu cắt kiểu « bombé », mắt nâu sậm, mặc quần yếm xanh dương, chân mang sandal còn mới. Mặc dầu gia đình bé Kính (ở nhà cha mẹ và chị vẫn gọi em là Kí, Kí !) không đủ khả năng nộp tiền chuộc, dư luận vẫn cho rằng đây là một vụ bắt cóc. Một gã đàn ông đáng điệu khả nghi trong hai ngày liền, đã lảng vảng trong công viên, gần ngay địa điểm các em nhỏ chơi đùa. Tên này hiện nay đã biệt dạng, nhưng một chị bán đậu phộng, mút me rong, vẫn bày hàng gần cổng rào công viên trên đường Cẩm Bích xác nhận đã trông thấy người đàn ông khả nghi kia hồi 9, 10 giờ sáng 17-8, từ trong công viên đi ra, tay dắt một em nhỏ. Nhân dạng người bí mật: khoảng 50 tuổi, cao lớn, không gầy lắm, quần xám, áo vét màu nâu lợt, nhàu nát, tóc dài trùm kín gáy, nâu sậm, râu quai nón thật rậm. Yêu cầu bất cứ ai bắt gặp gã, sau khi bé Kính mất tích, báo cho cảnh sát biết ngay».

35 | Nhà Thơ Lãng Tử

Bé Thơ lớn tiếng :

- Đó ! Các anh thấy chưa ! Cảnh sát nghi ngay ông hí-pi rồi đó.

Tâm khẽ gật đầu :

- Tôi cũng đoán trước thế ! Nhất là chị bán đậu phộng, mút me đã trông thấy ông ta dắt tay một em bé từ trong công viên đi ra.

- Chắc gì lời nói của chị ấy đã đúng, anh Tâm thử đọc lại coi. Trông rõ ông hí-pi ! Đồng ý ! Nhưng về chú bé thì không có gì rõ rệt, chính xác hết. Không phải bé Kính thì sao ?

- Không phải bé Kính thì là một em nhỏ khác. Ông hí-pi có dắt một em bé từ công viên đi ra. Vậy là đủ quá rồi.

Bé Thơ cau mặt :

- Ông ta vốn yêu quý con nít. Cứ ngồi suốt ngày nhìn ngắm tụi nó chơi đùa. Biết đâu ông ấy lại chẳng dắt một em nào đó, con cái của mấy gia đình ở gần đây, dạo chơi loanh quanh một vòng.

Bình Trọc, bây giờ mới lên tiếng :

- Nếu vậy thì chúng mình không thể im lặng được

nữa. Chiêm và Tâm liệu mà nói cho bác Ninh biết vụ gặp gỡ đêm hôm đó đi.

Tâm và tôi chạy qua bên bác Ninh. Bác không có ở nhà mà lại ở ngoài vườn đang cho hoẵng và chim ăn. Nghe tôi kể chuyện gặp ông thì sĩ lang thang ngủ lại đêm trong công viên và hiện giờ ông ta đang bị cảnh sát truy lùng gắt lắm, bác không lấy làm ngạc nhiên gì mấy.

- Chuyện đó thường lắm cháu à. Các tay lang thang hay vào ngủ vạ ngủ vật trong này. Cánh cửa con về phía đường Chấn Mạc thấp lè tè ấy mà, ai bước qua mà không được. Họ rúc vào bụi mà ngủ thì có trời mà tìm. Có điều, việc này quan hệ đấy. Để bác đưa các cháu lên gặp các ông cảnh sát nghe.

Tâm vội nói :

- Bác đang mắc bận mà. Để chúng cháu lo vụ này cho, thưa bác.

- Nếu vậy bảo Tường Vi dẫn hai cháu đi.

Thả Ca Phi cho đi lại tự do trong vườn để nó trông coi chỗ ăn, chỗ ngủ, tôi theo chân Tâm, Bình, bé Thơ và Tường Vi lên Cuộc Cảnh Sát, đồng thời đề nghị với các bạn :

- Tụi mình đi lối cửa ra đường Cẩm Bích, tiện dịp, đi

37 | Nhà Thơ Lãng Tử

ngang chỗ chị bán đậu phộng hỏi thăm tin tức xem sao.

Bé Thơ tán thành :

- Ý kiến hay !

Chúng tôi vừa đi tới cửa vòng rào, chị bán đậu phộng cũng vừa đến, đang sửa soạn bày hàng.

Bình Trọc :

- Tôi phải mua một gói lớn đậu phộng và mút me mới được. Được bán mở hàng như thế, chị ấy sẽ vui vẻ nói chuyện hơn.

Chị « đậu phộng » đơn đả tiếp đón bọn tôi, vui vẻ gói hàng. Nhưng khi bé Thơ hỏi đến chuyện nhỏ Kính mất tích, chị tỏ vẻ bức mình ngay lập tức :

- Trời ơi ! Từ hôm qua đến giờ, có tới hàng trăm người đến hỏi lục vấn tôi rồi. Bức mình quá. Biết được gì, tôi đã nói hết với các ông cảnh sát. Xong rồi, không nói đi nói lại gì nữa hết. Việc này không ăn nhằm gì đến tôi, cả các cô các cậu cũng vậy.

Chợt bắt gặp vẻ mặt buồn rầu của cả bọn, chị lại dịu giọng :

- Kể ra thì chuyện cậu bé mất tích này rắc rối thật. Máy ông cảnh sát cứ căn vặn tôi để biết đích xác có

đúng là bé Kính đã đi với người lạ ấy không. Nói thực mà nghe, tôi cũng không rõ nữa. Ở cái tuổi ấy, nhỏ nào trông cũng giống nhỏ nào. Chỉ có người đàn ông là dễ nhận ra. Tóc bờm xồm đỏ quạch, râu quai nón xồm xoàm che gần kín má. Gã dắt tay thằng nhỏ, băng qua đường, đây, ngay chỗ này này. Đoạn đi đâu, chịu, tôi biết sao được. Tôi còn mải bán hàng. Hàng trăm ngàn người qua lại suốt ngày ấy, để ý sao cho xiết được.

Chúng tôi cũng chỉ mong có thể. Vậy thì rõ ràng là chị bán đậu phộng cũng không xác nhận thằng nhỏ ông lang thang dắt tay ấy chính là bé Kính. Do đó, mục tin trong báo cũng không thể phản ánh đúng sự thực được.

Bé Thơ thở ra một hơi dài nhẹ nhõm :

- Càng hay !

Quay ra, chúng tôi theo chân Tường Vi lên Cuộc Cảnh Sát. Một chiếc xe Jeep sơn hai màu xanh trắng có cắm cần « ăng teng » thật dài đậu ngay trước cửa trụ sở.

Sau khi nghe bé Thơ trình bày mục đích cuộc viếng thăm, nhân viên trực dẫn Tâm, Bình, bé Thơ và tôi lên lầu, gõ một cánh cửa. Sau một bàn giấy lớn, trên để nhiều chồng hồ sơ, một ông bạn thường phục đưa mắt ngó bọn tôi qua đôi mắt kính sáng trông :

- Các em đi đâu đây ? Cần hỏi gì ?

39 | Nhà Thơ Lãng Tử

Bé Thơ mạnh dạn :

- Thừa ông Trưởng Cuộc, chúng cháu đọc báo, được biết là cảnh sát cần gặp bất cứ người nào trông thấy người đàn ông để tóc híp pi, râu quai nón mấy ngày trước đây lãng vãng trong công viên.

- Các em đã trông thấy gã híp pi tóc đỏ ấy ?

- Dạ !

- Sau khi bé Kính mất tích ?

- Dạ không, trước khi đó.

- Nếu vậy thì có quan hệ gì đâu ?

- Dạ, quan hệ chứ ạ. Chúng cháu có nói chuyện với ông híp pi ấy trong đêm rạng buổi sáng hôm xảy ra vụ mất tích mà.

Ông Trưởng Cuộc bắt đầu chú ý :

- A ! Em nói rõ lại coi !

- Chúng cháu đã bắt gặp ông ta, khoảng 11 giờ đêm, ngủ trong một bụi cây gần chỗ cầu tuột của các em nhỏ.

Vị chỉ huy cảnh sát khoanh hai tay đặt lên bàn, ngó bé Thơ chăm chú ;

- 11 giờ đêm ? Lúc đó công viên đã đóng cửa. Tại sao các em lại có mặt trong đó được ?

Tường Vi rụt rè lên tiếng :

- Cháu là con ông giám thị công viên. Và ba cháu cho phép các bạn của cháu đây cắm trại tạm trú trong đó.

Tâm đưa tay chỉ tôi :

- Cháu và anh bạn đây lúc đó đi dạo trong vườn ngắm cảnh sáng trăng. Chợt, con chó của anh ấy đánh hơi phát giác ra người ngủ trong bụi cây. Ông ta chợt tỉnh và hai bên đã nói chuyện với nhau. Bên ngoài, trông ông ta có vẻ giống một tay du đãng, nhưng thực ra thì không phải. Hình như là một nhà văn hay thi sĩ, hoặc giáo sư gì đó. Ngắm cảnh sáng trăng, ông ta có lời diễn tả ý nghĩ thật hay, cũng như khi kể chuyện đi du lịch, lời nói vô cùng hấp dẫn. Một người như thế, không thể làm điều phi pháp, dính líu trong vụ bé Kính mất tích được, thưa ông Trưởng Cuộc.

Bé Thơ phụ họa với bạn :

- Vâng, thưa đúng như thế ! Ông hí-pi này trông dễ thương lắm. Hôm trước nữa, cháu cũng đã được nói chuyện, được ông ấy ngâm thơ cho nghe, giọng ngâm điệu dàng, cảm động vô cùng. Chắc hẳn ông ta có điều gì đau khổ lắm trong lòng. Một người lang thang không

41 | Nhà Thơ Lãng Tử

nhà không cửa nhưng không giống như những kẻ lang thang du đãng khác.

Ông Trưởng Cuộc khề gật gật cái đầu, nhưng nét mặt lại lộ vẻ hoài nghi ;

- Các em còn ít tuổi nên dễ tin người lắm. Mật ngọt chết ruồi. Ngây thơ quá, các em bị gã ru ngủ đấy... Thôi, được rồi ! Các em cho biết là gã đã ở lại ban đêm trong công viên. Tôi nhớ chi tiết đó. Bây giờ các em có thể ra về. Cảm ơn các em !

Cả bọn quay ra. Tôi chợt nghĩ đến con Ca Phi. Một ý kiến hay hay nảy ra trong trí. Tôi lại quay vào nói với ông phụ tá Trưởng Cuộc Cảnh Sát, nếu cần, tôi sẽ cho Ca Phi phụ giúp. Ông phụ tá Trưởng Cuộc không tin một chú nhỏ như tôi lại có thể huấn luyện một con chó làm trinh thám được, nên khéo léo từ chối.

Cả bọn buồn bã xuống cầu thang. Buồn nhất là bé Thơ. Đến đây với hy vọng mình oan cho ông thi sĩ lang thang, vô tình, cả bọn lại làm hại ông ấy không ít. Bé bảo tôi :

- Ông Phó Trưởng Cuộc cho rằng con Ca Phi của anh Chiêm vô tích sự. Chúng mình phải cố gắng làm sao để nó vượt bứt con chó của các ông ấy mới được.

Bình Trọc sốt sắng ;

- Khó gì. Bọn ta tới nhà má bé Kính là có liền. Thôi, đi ngay đi.

Mấy phút sau, chúng tôi đã tới đường Trần Bình Trọng. Một bà khách qua đường chỉ dùm nhà bà Tám Vinh, mẹ bé Kính, ở tầng lầu hai một chung cư cũ kỹ. Bé Thơ đề nghị để tôi và bé lên nhà bà Tám thôi, còn Tâm và Bình đứng dưới đường chờ đợi. Vừa đặt chân lên cầu thang lầu hai, chợt nghe tiếng cửa mở ngay phía trên đầu. Thì ra, ba má bé Kính thoáng nghe bước chân lên cầu thang tưởng rằng người đem tin vui đến nên chạy vội ra. Khi nhận thấy bé Thơ và tôi, ông bà lộ vẻ thất vọng ra mặt. Nhưng ông Tám Vinh vẫn lên tiếng :

- Các em hỏi gì thế ?

Bé Thơ vồn vã :

- Chúng cháu có thể giúp ông bà tìm kiếm bé Kính.

Ông bà Tám đưa mắt nhìn nhau ngập ngừng do dự, không biết quyết định lẽ nào. Có nên mời chúng tôi vào trong nhà không. Từ hôm qua đến giờ, chắc hẳn ông bà đã « bị » tiếp nhiều khách mệt mỏi người mà vẫn chưa có kết quả gì. Tôi vội vàng lên tiếng chỉ sợ ông Tám cắt ngang lời nói :

43 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Cháu có một con chó Đức lớn và khôn lăm, mũi rất thính, may ra tìm ra dấu vết em Kính được.

Người cha buồn bã lắc đầu ;

- Thính mũi ! Tôi chẳng tin tưởng chút nào vào cái mũi thính của các chú bốn chân. Ngay đến con « bẹc-giê » của các ông cảnh sát ngày hôm qua trong công viên cũng cứ loanh quanh luẩn quẩn mãi mà chẳng dò ra được dấu vết gì, huống hồ...

Bà mẹ gật đầu đồng ý với chồng :

- Sự thật có thể !... Nhưng mình cứ thử con chó của cậu nhỏ này coi. Biết đâu chừng !

Lời yêu cầu được chấp thuận, tôi mừng quá :

- Bà làm ơn cho cháu mượn một món đồ gì của em Kính, quần áo chẳng hạn, cái em đang mặc dở trước lúc bị mất tích.

Bà Tám suy nghĩ một chút, rồi nói :

- Đôi « săng đan » cũ được không ?

- Em Kính bỏ không mang đôi ấy đã lâu chưa ạ ?

- Lâu la gì đâu. Hôm qua dắt nó lên công viên, tôi còn mang cho em kia mà. Rồi khi thấy đôi dép đã cũ quá,

gần đứt cả quai, tôi mới tiện dịp ghé vào tiệm mua cho em một đôi mới. Thằng nhỏ diện luôn và bắt tôi giữ cho nó đôi cũ để sau đem về nhà cất. Thế chú em tin chắc rằng con chó của chú em có thể...

Bé Thơ nhanh nhẩu :

- Nó thính mũi lắm. Bà cứ yên trí.

Tội nghiệp ! Những người gặp điều bất hạnh, hễ chợt thấy một cái gì có thể đem lại chút ít hy vọng là vội vàng bám chặt ngay lấy như người sắp chết đuối bắt ngò vớ được chiếc phao. Ông bà Tám Vinh cảm ơn tụi tôi rồi rít.

Về đến công viên, tôi lấy chiếc săng-đan của bé Kính ra. Con Ca Phi thoáng trông thấy, đoán được ngay là tôi muốn sai nó làm việc gì. Nó ngoe nguẩy cái đuôi mừng rỡ. Tôi liền thông dây da vào vòng đai cổ nó, đoạn dắt tới gần đồng cát, chỗ cột đu, ngựa gỗ, cầu tuột của các em nhỏ. Đưa chiếc săng đan sát mũi con chó, cho nó ngửi thật kỹ xong, tôi khẽ quát ;

- Đi tìm. Ca Phi ! Đi tìm ngay. Đi tìm. Mau !

Lập tức, cái mũi đen máy động, rà rà mặt đất như máy rà mìn. Ca Phi hét chạy qua bên trái lại tạt sang bên phải. Nó quay trở lại chỗ khởi hành để rồi lại cắm đầu chạy đi, đánh hơi cùng khắp. Sự hiện diện của một

45 | Nhà Thơ Lãng Tử

số rất đông các em nhỏ, tung tăng chạy nhảy khắp nơi, gây trở ngại cho Ca Phi không ít. Đủ các thứ mùi vị vương trong không khí, quyen lẫn vào nhau, khiến con chó không còn biết đường nào mà dò nữa. Rồi các cô bé, chú bé, đã khiếp vía vì thân hình đồ sộ của Ca Phi lại thêm cái mũi lạnh ngắt cứ nhè những bấp chân non mềm mà hít ngửi, các em kêu khóc om lên, khiến các bà mẹ phải yêu cầu chúng tôi đem chó đi chỗ khác.

May sao, Ca Phi lại đánh hơi tìm ra dấu vết bé Kính quanh đồng cát. Nó rít lên khe khẽ, vẫy đuôi tí lên báo cho tôi biết. Rồi kéo thẳng căng dây da. Ca Phi lôi chúng tôi đi theo một lối đi tới vòng rào sắt có cửa mở ra đường Cẩm Bích, đúng chỗ chị hàng đậu phộng đã trông thấy ông thi sĩ lang thang đi ra, tay dắt theo một em nhỏ.

Bé Thơ run giọng :

- Trời đất ! Vậy thì ông hí-pi tóc đỏ có dắt theo bé Kính thật rồi.

Qua cổng, tới ngoài vỉa hè, Ca Phi ngấp ngừng một phút, đoạn băng qua mặt lộ, trên khoảng kẻ vạch trắng dành cho khách bộ hành, đúng đường đi của ông lang thang. Tới bờ lề đối diện, sau mấy giây do dự, Ca Phi đi tới một con phố nằm ngang trước mặt, rồi từ đó quẹo tay mặt, chạy theo con đường dẫn lên chợ cũ. Tường Vi

vội nói :

- Khoan đã. Đừng đi nữa. Con Ca Phi dắt chúng mình về đường Trần Bình Trọng đây.

Tường Vi nói đúng. Ca Phi theo đúng vết chân bé Kính, nhưng lại là những vết chân của bé lúc đi cùng với mẹ từ nhà đến công viên. Nếu vậy thì việc dò xét phải làm lại, từ lúc bắt đầu.

Cả bọn trở về chỗ các em nhỏ nô đùa. Lại một phen bị các bà mẹ căn nhắc khó chịu. Nhưng may sao, Ca Phi ngập ngừng không lâu. Đi vòng quanh đồng cát hai ba lượt, nó phóng chân chạy sang hướng khác, lối dẫn tới chỗ nhốt nai, hoẵng. Chúng tôi chắc lần này nó đi đúng đường giữa công viên, lối đi này gặp một đường khác dẫn tới cổng rào sắt trông ra đường Chấn Mạc. Ca Phi ngừng lại mấy giây, quẹo tay trái, phăng phăng leo hơn mười mấy bậc tam cấp, qua cổng rào. Ra tới vỉa hè, nó quẹo tay phải, phóng thẳng tới một khoảng lảng si măng rộng, nơi dành cho xe hơi đậu. Ca Phi ngừng lại đúng chỗ kẻ những vạch vàng đoạn ngắt đầu ngó tôi như có ý muốn nói :

- « Cậu Chiêm ơi ! Hết đường rồi ! Không đi được nữa đâu. »

47 | Nhà Thơ Lãng Tử

Nếu vậy thì dễ hiểu quá. Khi chạy ra xem nai, hoẵng, bé Kính đã bị một người nào đó dụ dỗ bảo đi theo. Tên gian này dẫn em ra khỏi công viên theo lối đi có bậc tam cấp, qua cổng rào, tới một chiếc xe hơi tại sân đậu. Chiếc xe mở máy đông một mạch. Như thế thì ông híp-pi kia không dính líu gì hết, bé Thơ tươi hân nét mặt. Nhưng bí mật vẫn hoàn toàn bí mật. Bé Kính mắt tích vẫn không ai tìm thấy tăm hơi. Quả là một điều khó hiểu. Bắt cóc bé Kính với mục đích gì ? Cha mẹ em đâu có đủ phương tiện để nạp tiền chuộc ?

Sự khám phá do Ca Phi khiến chúng tôi sửng sốt bàng hoàng, cứ ngẩn ngơ đứng mãi tại chỗ bé Kính bị đem đi, tưởng chừng như chiếc xe bí mật đã chở em, sẽ quay trở lại chỗ cũ do một phép nhiệm màu.

Bé Thơ :

- Sao đây ? Chúng mình quyết định sao đây ?

Tiếng Tâm :

- Báo cho ba má bé Kính biết rồi đi với hai ông bà tới Cuộc Cảnh Sát. Lần này chắc ông Trưởng Cuộc sẽ phải công nhận là tụi mình có lý.

CHƯƠNG V

BÉ THƠ KHÁM PHÁ

Sáng hôm sau, đồng hồ mới chỉ sáu giờ, cả bọn tôi đã thức giấc. Ai cũng nóng lòng muốn biết tin tức về thi sĩ lang thang. Chẳng hiểu ông ấy đã được trả tự do chưa hay là bị tổng giam ! Tổng giam ! Ông ta phạm tội gì mà bị tổng giam ?

Hồi sáu giờ rưỡi, chúng tôi đã ra tới đường Chân Mạc. Tôi dẫn cả bọn lên phố chính mua báo. Ngay trang nhất, chiếm hết ba cột, một hàng chữ lớn :

VỤ BÉ KÍNH MẤT TÍCH

MỘT TÊN TÔNG PHẠM ĐÃ BỊ BẮT GIỮ.

« Biên Hoà 20-8...,

« Hôm qua, vào giờ chót, bản báo được tin gã lang thang, kẻ tình nghi số một, lảng vảng trong công viên hai ngày liền rồi biệt tung cùng với thời gian bé Kính mất tích đã bị bắt giữ tại một địa điểm thuộc Thủ Đức, trong trường hợp sau đây : một vị công chức ở Saigon, về nghỉ hè tại địa điểm nói trên, một hôm vào cánh rừng nhỏ gần chợ Thủ Đức dạo chơi, chợt bắt gặp gã ngồi dựa vào một gốc cây, giỏ lương khô ra ăn. Vị công chức này nhận ra gã nhờ ở đặc điểm nhân dạng đã đăng

49 | Nhà Thơ Lãng Tử

rõ trên bản báo. Ông cấp tốc phi báo cho cảnh sát Thủ Đức và tên nghi can đã bị bắt giữ. Được biết tên gã : Lê văn Phương, sinh quán Ninh Bình Bắc Việt, 51 tuổi, không chỗ ở nhất định, không tiền án, nhưng rủi cho tên Phương, ngay lúc bị bắt, cảnh sát đã tìm được trong túi áo gã một cuốn sổ tay của ông Trần văn Vinh, cha ruột em Kính mất tích. Được giải ngay về Biên Hoà, nghi can đã được thẩm vấn kỹ càng nhất là về cuốn sổ tay của ông Vinh trong túi áo gã. Tên Phương cho biết là đã lượm được trong công viên Biên Hoà, trước khi rời bỏ nơi đó ít phút. Gã thấy cuốn sổ còn nhiều giấy trắng nên giữ lại để khi rảnh sẽ ghi chép thơ.

Ông bà Tám Vinh cũng cho cảnh sát biết là cuốn sổ tay ấy đích thực của ông. Ông cho bé Kính làm đồ chơi, đồng thời bà Tám Vinh cũng xác nhận bé Kính có đem theo buổi sáng hôm đi lên công viên với mẹ, để trong túi quần yếm. Cảnh sát cho rằng lúc bị bắt cóc đem đi, bé Kính đã để rơi cuốn sổ. Tên Phương lượm được, có ý giữ lại để rồi sẽ đem thủ tiêu cho mất tăm tích một món đồ có thể là tang vật buộc tội y được.

Hỏi về việc y đã bị nhiều người trông thấy băng qua mặt lộ trên đường Cẩm Bích tay dắt một em nhỏ. Lê văn Phương cho biết rằng khi từ công viên đi ra, y thấy một em bé trai đang dợm bước định sang đường, không may may để ý đến xe cộ qua lại như mắc cửi. y sợ em

nhỏ bị nguy hiểm nên đã dắt em băng qua đường. Sang tới bờ hè, em nhỏ đi ngược lên phố chính, còn gã đi trở xuôi ra xa lộ đón xe hơi xin quá giang. Không một chiếc xe nào thuận cho gã đi nhờ. Gã đành phải đi bộ có tới gần năm cây số. Mãi sau, một chiếc xe vận tải đã cho gã quá giang.

Lời khai của gã lang thang rất khó kiểm chứng. theo tin tức nhận được giờ chót, nghi can vẫn không chịu thú nhận là đã dính líu vào vụ bắt cóc. Trong khi chờ đợi, Lê văn Phương đã bị tổng giam với tội danh : lang thang không chỗ ở nhất định.

Mặt khác, cảnh sát không tiết lộ một tin tức gì về cuộc tiếp xúc bằng điện thoại giữa bọn gian và ông Nguyễn Mẫn chủ tiệm kim hoàn về món tiền chuộc bé Kính. Hình như bọn gian phi chưa ấn định rõ rệt địa điểm nạp tiền chuộc, ý chừng chúng e bị lọt ổ phục kích của các nhân viên công lực.

Cảnh sát toàn tỉnh đã được huy động. Trên một chu vi rộng lớn bao quanh thành phố, những ngôi nhà, trang trại bỏ hoang đều được canh chừng cẩn mật. Cơ quan hữu trách nghi rằng : rất có thể bé Kính đã bị giam giữ tại một nơi hẻo lánh nào đó ngoài thành phố để tiếng kêu cứu của em không lọt được tới tai mọi người.

51 | Nhà Thơ Lãng Tử

Trăm người như một, ai nấy đều mong mỗi biến cố đau thương này sớm chấm dứt. Toàn thể dân chúng thành phố chia sẻ sự đau khổ với ông Trần Văn Vinh. Theo nguồn tin chính thức, đã có nhiều người tiếp xúc với ông Nguyễn Mẫn xin góp những món tiền đáng kể cho đủ số bọn gian đòi hỏi.

Tâm nói qua một tiếng thở dài :

- Nếu quả ông lang thang có lượm được cuốn sổ tay trong công viên thì thật là sự trùng hợp vô cùng tai hại. Cảnh sát bắt buộc phải bắt giữ ông ta.

Bình :

- Đi mau về cho bé Thơ coi báo, đi ! Giờ này, chắc hẳn Thơ thức giấc rồi đó.

Bình nói đúng, bé Thơ đang nóng lòng chờ đợi ba đưa tới đem tin mới về. Nghe nói ông hí-pi đã bị tổng giam, bé Thơ lộ vẻ thất vọng, buồn bã vô cùng. Bé gật đầu chép miệng :

- Ờ... ờ ! Mọi sự đều vô cùng bất lợi cho ông ta.

Tuy nhiên, khi đọc xong mục tin, sau một hồi suy nghĩ, bé Thơ cất tiếng :

- Theo tôi, ông hí-pi chẳng phải là người ngu si gì. Nếu ông ta là thủ phạm thì đại gì ông ta lại cất giữ cuốn

sổ tay trong túi áo ? Làm gì ông ấy lại chẳng đọc thấy tên bé Kính, hoặc tên một người nào đó trong gia đình bé và liệng bỏ ngay cuốn sổ đi cho mất tâm rồi chứ. Tội gì lại mua dây để buộc vào mình. Tôi cho rằng ông đã nói thật khi khai bắt được cuốn sổ đó. Có lẽ ông ta chẳng đọc báo nên không biết có vụ mất tích này. Do đó, cái tên Trần văn Vinh hoặc Trần văn Kính chẳng khiến cho ông ta để tâm chú ý đề phòng.

Bé Thơ ngừng nói để tiếp tục suy nghĩ. Đoạn :

- Các anh thấy không ? Trong vụ này có nhiều điểm còn lờ mờ lắm. Đêm qua trần trọc mãi không ngủ, tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Các anh còn nhớ mục đầu tiên trong báo nói về việc bé Kính mất tích chứ ? Em nhỏ này không đi chơi công viên hằng ngày như những em khác. Sau một thời gian bỏ vắng, đây là lần thứ nhất em lại được dẫn vào đó. Vậy bọn gian, chắc phải dò xét từ trước, biết sao được là sáng hôm đó bé Kính sẽ có mặt tại công viên ? Một điểm kỳ quái !

Thế rồi, nói rằng việc ông hí-pi có mặt trong công viên hai ngày liền là có gian ý. Có gian ý sao được, một khi ông ta không biết là bé Kính có sẽ đến hay không. Và bảo rằng ông ấy là đồng lõa, được chia tiền. Trong báo có nói khi bị bắt giữ, trong túi ông ta có nhiều tiền đâu ? Vả lại, nếu quả thật ông hí-pi có dính líu, tất nhiên ông đã phải bỏ đi thật xa rồi, chứ đại gì lảng vảng

53 | Nhà Thơ Lãng Tử

nội vùng Thủ Đức-Biên Hòa để dễ dàng bị thọt cổ.

Tâm cười vui, nhe cả chỗ răng sứt :

- Bé Thơ ! Về sau làm nữ luật sư được đó. Lý luận khá lắm ! Nhưng khôn nổi các ông cảnh sát không đồng ý với Thơ thì sao ?

Bé Thơ thở dài :

- Tội nghiệp ông ấy ghê ! Hôm qua từ trên xe bước xuống trông ông ấy buồn quá. Nhất là khi ngó thấy tội mình. Bây giờ ông ta ở trong nhà giam rồi. Tội mình lên thăm ông ấy đi.

o o o

Bé Thơ dịu dàng nói với ông giám thị :

- Ông làm ơn cho chúng cháu nói chuyện với ông híp-pi tóc đỏ mới bị bắt giữ hồi chiều hôm qua ấy... Được không hả ông ? Cái ông bị tình nghi bắt cóc bé Kính đó mà.

Ông giám thị tròn tròn đôi mắt :

- Lê văn Phương ? Ý chà !... Không được đâu. Tội y nặng lắm.

Bé Thơ năn nỉ :

- Ông này không dính líu gì vào vụ đó đâu ông à ! Ông cho chúng cháu...

- Dính líu hay không, chưa biết ! Có điều hiện nay có lệnh giam giữ gã thì không thể cho phép gã tiếp xúc với bất cứ ai được. Cô em có giấy phép không ?

- Dạ, không !

- Vậy thì chịu !

Bình Trọc rút sổ tay và bút chì :

- Ông cho gửi cho ông ấy mấy chữ được không ạ ?

Ông giám thị lắc đầu :

- Không được đâu các em !

Bé Thơ thất vọng ra mặt nhưng còn cố nói thêm :

- Thôi, nếu vậy ông nhắn dùm cho chúng cháu với ông ấy rằng : mấy người bạn trẻ, mấy người có con chó « béc giê » không lồ ấy, sẽ không bao giờ quên ông ấy cả. Ông nhắn dùm chúng cháu, ông nhé ! Ông hứa với chúng cháu một lời đi.

Vẻ khẩn khoản của bé Thơ khiến ông giám thị cảm động. Ông ta khẽ gật gật đầu :

- Thôi được. Để rồi coi !

55 | Nhà Thơ Lãng Tử

Và cánh cửa văn phòng từ từ khép lại.

Rời khu nhà giam, chúng tôi queo ra phố chợ để bé Thơ mua dùm cho một ít thức ăn. Quay về nhà, cả bọn xúm vào gọt khoai. Không buổi sáng nào, ngày giờ lại kéo dài đến như vậy. Tôi đưa mắt lạng nhìn bé Thơ. Thơ không vui vẻ ca hát như mọi khi. Trái hẳn thế, bé lộ vẻ âu lo, không buồn cả đùa giỡn, vuốt ve con Ca Phi nữa. Gọt khoai xong, tôi rủ bé Thơ ra vườn coi thú vật, chim muông. Bé mừng rỡ :

- Ủ, phải đấy. Ra vườn có lẽ thú hơn.

Trời buổi sáng nay nắng đẹp. Khách vào thăm công viên đông đảo hơn mọi hôm. Các bà mẹ dắt con vây kín các chuồng chim, dọc theo hàng rào sắt quây hươu, nai, hoẵng.

Bé Thơ cất tiếng :

- Bé Kính bị bắt cóc khi đến xem hoẵng, nai ở kia kìa. Nếu bà mẹ cũng đi theo em thì đâu đến nỗi. Tội nghiệp quá !

Qua chỗ nhốt hươu, nai, chúng tôi tới gần một cái hồ xây. Một bày vịt, một đàn ngỗng thanh thản lướt bơi trên làn nước trong xanh. Đang từ từ đặt bước ngắm mấy con ngỗng trắng, chợt bé Thơ dừng chân đứng khựng lại. Tôi ngạc nhiên :

- Gì thế, bé Thơ ?

Bé Thơ trả lời bằng một câu hỏi lại :

- Anh Chiêm nhận ra ai kia không ?

Tôi nhìn theo ngón tay bé Thơ chỉ về phía đầu hồ đôi diện.

- Anh thử ngó kỹ em nhỏ đó coi. Trông nó giống bé Kính y hệt không ? Cũng da bánh mật, cũng quần yếm màu xanh dương.

Em nhỏ khoảng năm, sáu tuổi, trông khá giống bé Kính trong tấm hình chụp in trên báo. Một cô gái lớn tuổi đang xúc nách, nhắc em lên cao để chú bé ném ruột bánh mì cho đàn vịt, ngỗng. Bé Thơ chột nấp cánh tay tôi :

- Nghĩ ra rồi, anh Chiêm ! Hồi nãy ở nhà tôi có nói rằng không lẽ tụi gian phi đi bắt cóc lại nhằm một em nhỏ mới vào chơi trong công viên lần thứ nhất. Có thể là chúng đã bắt lầm. Biết đâu chúng lại chẳng chủ tâm rình bắt một em nhỏ khác trông giống bé Kính ?

- Nếu bắt lầm thì chúng đã phải đem trả lại rồi chứ.

- Cần gì phải trả lại. Đã lỡ, chúng cho lỡ luôn và tìm cách thủ lợi chứ tội gì mất công không. Khi được biết rõ rệt là cha mẹ bé Kính nghèo, bọn gian đã nhằm vào một

57 | Nhà Thơ Lãng Tử

ông nhà giàu có đủ khả năng trả một món tiền chuộc kếp sù.

- Có thể thế lắm !

- Đúng chắc rồi chứ còn « có thể, có thể » gì nữa. Vì vậy nên chúng mới ngập ngừng do dự. Anh Chiêm còn nhớ chứ : bọn gian gọi điện thoại hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi vụ bắt cóc xảy ra. Rồi đến bây giờ, chúng vẫn chưa quyết định dứt khoát được cách thức nộp tiền chuộc. Có thể đoán rằng, kế hoạch của chúng có cái gì không ổn. Bây giờ, anh Chiêm và Thơ về nhà hỏi ý kiến anh Tâm và Bình xem sao.

Về đến nơi, bé Thơ kể lại việc gặp một em nhỏ giống bé Kính đồng thời cho tất cả biết ý kiến của mình. Tâm lắc đầu tỏ vẻ không tin. Nhưng bé Thơ biện thuyết rất hăng khiến hai anh bạn tôi ngồi im thín thít. Chợt, Bình Trọc lên tiếng :

- Có lẽ ! Có lẽ ! Rất có thể mục tiêu bắt cóc của bọn gian là em nhỏ mà bé Thơ và Chiêm mới gặp. Em ấy đi với ai vậy ?

Bé Thơ :

- Người coi giữ em là một cô gái đứng tuổi. Chắc không phải chị ruột đâu. Da cô đen mà chú bé thì nâu hồng, xinh lắm.

Rồi quay nhìn tôi :

- Ta lại ra chỗ hời nầy đi anh Chiêm. Thử tìm hiểu xem nhỏ ấy là con cái nhà ai.

Bé Thơ sốt sắng kéo tôi ra chỗ hồ xây. Cô gái và chú bé con không còn ở đó nữa. Hai đứa tôi đi về phía cầu tuột, cột đu. May quá ! Cô gái ngồi một mình trên ghế si măng, còn em nhỏ thì đang lồm ngồm bò bốn chân trên đồng cát.

Làm như người rong chơi trong công viên, bé Thơ và tôi đi ngang chỗ ngồi... bên cạnh cô nọ. Bé Thơ vốn vãng làm quen, nói huyên thuyên về chuyện thời tiết nắng mưa. Cô gái vui vẻ bắt chuyện. Mới nghe lọt vài tiếng, chúng tôi đã biết được ngay cô ta là người Thượng. Chắc hẳn là người làm công dẫn con ông chủ vào chơi trong công viên.

Bé Thơ khéo léo gợi chuyện. Ít phút sau, chúng tôi đã được biết chị ở Ban Mê Thuật mới xuống Biên Hoà được tám tháng nay, làm công cho ông Lê Trọng Bảo, bác sĩ giải phẫu, nhà ở đường Nguyễn Du.

- Ba má em nhỏ chắc giàu lắm. Mà tại sao lại không cho em ra biển hoặc lên Đà Lạt nghỉ mát có phải hơn không ?

- Ông « đóc » bận nhiều việc lắm. Hết làm việc trong

59 | Nhà Thơ Lãng Tử

bệnh viện lại khám bệnh ở nhà. Nhưng ngày mai đây ông sẽ cho tất cả ra Vũng Tàu, tắm biển thích lắm.

Sẵn trón, bé Thơ hỏi thẳng :

- Chị có dẫn em nhỏ vào công viên thường không ?

- Sáng nào cũng vô hết cô à. Em Bích ở nhà có vườn rộng lắm, nhưng cứ đòi lên đây nhiều bạn, nô đùa thích hơn và được xem nai hoẵng. Riêng tôi, tôi ngán quá chỉ sợ em đi lạc. Nhất là từ hôm xảy ra vụ thằng nhỏ mất tích. Một bước không dám rời ra nữa, thật là mệt.

Tôi sẵn đón :

- Thế hôm ấy chị có mặt ở đây không ?

- Không, cậu ạ ! Bữa đó bé Bích ở nhà với bà chủ. Tôi được rảnh, xin phép đi phố xem các tiệm bán hàng thật là vui. Ở trên quê tôi buồn lắm.

Bé Thơ ranh mãnh lái câu chuyện về mục tiêu :

- Bé Bích cứ vào đây là mặc quần áo thế này cho đỡ dơ dáy phải không chị ?

- Đúng thế ! Lần nào vào công viên tôi cũng cho bé mặc quần yếm như thế này. Ở nhà còn ba cái nữa cũng màu xanh dương.

- À, thế trước khi em nhỏ kia bị mất tích, chị có thường để bé Bích một mình chạy chơi tự do không ? Ra chỗ nai hoẵng kia chẳng hạn.

Chị người thượng đỏ mặt, hơi luống cuống :

- Cũng... có..., thỉnh thoảng bé Bích cứ lên ra chỗ nai hoẵng một mình. Nhưng bây giờ đã thôi rồi. Bà chủ đã ra lệnh cấm.

Ngay lúc ấy, bé Bích vui chân chạy một quãng xa đồng cát. Chị người làm vội vàng chạy theo nắm tay lôi về. Trở lại chỗ ngồi, chị cười vui :

- Tôi quý con nít lắm cô cậu ạ ! Ở quê, tôi còn ba đứa em nữa. Hai trai một gái. Bà chủ không bằng lòng chị người làm trước vì không chăm sửa soạn cho bé Bích được sạch sẽ luôn luôn.

Rồi vui miệng, chị kể cho biết rằng ở quê chị, người ta rất thương yêu con nít, dù không phải là con ruột cũng vậy.

Chợt, chị người làm nhìn đồng hồ đeo nơi cổ tay :

- Ý, tới giờ rồi ! Tôi phải cho bé Bích về kéo bà chủ lại lo bé bị bắt cóc.

61 | Nhà Thơ Lãng Tử

Đáp lại lời chào tạm biệt, tôi nhìn theo bóng chị dắt tay chú nhỏ tiến ra cửa công viên. Bé Thơ vẫn ngồi lặng thính trên ghế, đăm đăm ngó xuống đất, mãi mê suy nghĩ, vâng trán cau cau. Đột nhiên, bé vùng nắm chặt cổ tay tôi :

- Anh Chiêm ! Giờ thì tôi tin chắc lắm rồi. Đứa bé tụi gian định bắt đi chính là bé Bích này đây.

CHƯƠNG VI

CHIẾC XE ĐEN

Hôm sau, trời chưa sáng hẳn tôi đã thức giấc. Đêm qua, giấc ngủ đến thật khó khăn, tôi chỉ chợp mắt được chừng một hay hai tiếng đồng hồ gì đó. Tất cả cũng chỉ vì khả năng dò tìm dấu vết của con Ca Phi không được các ông cảnh sát công nhận. Và nhất là... nhất là sự ngờ vực vẫn đè nặng lên số phận của nhà thơ lãng tử.

Nằm dài trên nệm, tôi băn khoăn nghĩ ngợi trong khi con Ca Phi vẫn vui vẻ hồn nhiên. Thấy tôi mở mắt, nó sấp ngay tới, ngó tôi chăm chú như muốn hỏi han :

- « Sao thế cậu Chiêm ? Có điều gì khó chịu hả ? »

Tôi nhìn đồng hồ tay : Sáu giờ rưỡi !

Không thể nằm thêm được nữa, tôi tung chăn ngồi dậy thật êm để khỏi làm kinh động các bạn, đoạn rón rén bước ra ngoài. Ca Phi theo sát gót. Không khí buổi sớm mai mát rượi khiến toàn thân tôi khoan khoái, trí óc dễ chịu thanh thoi. Bên nhà Tường Vi, mọi người còn ngủ, cửa sổ đóng kín mít. Công viên vắng vẻ, yên tĩnh vô cùng. Trên lối đi lát si măng, một đôi công trắng thông thả đặt bước, trinh trọng như hai ông thượng khách đi dự đại lễ. Tôi chợt nhớ buổi sáng hôm qua bác Ninh

63 | Nhà Thơ Lãng Tử

mua được báo rất sớm, liền vội vàng gọi Ca Phi, cùng nó trèo hết mười bốn bậc tam cấp, ra đường Chấn Mạc, rồi từ đó lên phố chính. Ngay đầu phố chính, một cửa tiệm chuyên bán la de, nước ngọt, thuốc lá và báo chí các loại, đã mở cửa. Ông chủ tiệm đang xếp nhật trình lên cái giá bằng gỗ. Một hàng chữ lớn đập vào mắt tôi.

« EM KÍNH MẤT TÍCH SÁNG HÔM QUA LÀ
NẠN NHÂN CỦA MỘT VỤ BẮT CÓC ».

Tôi hỏi mua tờ báo, đoạn quay trở về, vừa đi vừa đọc:

« Biên Hoà 19-8...

« Em Trần văn Kính, con ông Trần văn Vinh mất tích như bản báo đã đăng tải hôm qua, là nạn nhân của một vụ bắt cóc. Căn cứ vào nguồn sống rất khiêm nhường của gia đình ông Vinh, giới chức cảnh sát cho đây chỉ là một vụ tré đi lạc. Nhưng hồi chiều hôm qua, ông Nguyễn Mẫn, chủ một tiệm kim hoàn nổi tiếng tại Biên Hoà đã nhận được điện thoại do bọn gian gọi tới. Chúng đòi một món tiền chuộc 500.000đ. Nạp tiền cách nào sẽ cho biết sau.

Được cấp báo, cảnh sát cũng như ông Nguyễn Mẫn đều cho rằng bọn gian đã làm, vì ông Mẫn, đối với gia đình em Kính, không có liên hệ họ hàng, bà con gì hết. Nhưng, ngay buổi tối, một lần gọi thứ nhì chứng tỏ quan

điểm « bọn gian đã làm » là sai. Do đó, người ta tin rằng tụi bắt cóc không lạ gì tình hình kinh tế của gia đình em Kính, nên mới nói chuyện với một nhà nổi tiếng là mạnh thường quân, rất sốt sắng, tận tâm với công tác xã hội. Chúng tin rằng, ông Mẫn vì tấm lòng bác ái, sẽ bỏ tiền ra chuộc giùm ông Trần văn Vinh đưa con yêu quý.

Mặt khác, kẻ tình nghi số một, gã lang thang râu tóc đỏ vẫn biệt tung. Trong vụ bắt cóc này, gã phải đóng một vai trò quan trọng. Hẳn độc giả chưa quên sự kiện nhiều người đã trông thấy gã, khoảng 10 giờ sáng hôm ấy, từ công viên đi ra dắt theo một nhỏ con trai. Dư luận cho rằng gã lang thang này vốn quen mặt với các em nhỏ, đã được bọn gian thuê tiền, dụ dỗ em Kính dẫn ra khỏi công viên tới nơi một chiếc xe hơi chờ sẵn rồi chở đi. Và vì lý do nào gã lang thang cũng biệt dạng từ lúc đó ? Biết đâu bọn gian đã chẳng buộc gã cùng đi theo để rồi chúng sẽ sát nhân diệt khẩu. Hiện giờ, cơ quan cảnh sát hướng tất cả mũi dùi điều tra về hướng này. »

Về tới công viên, đã thấy bé Thơ đang nói chuyện với Tâm, Bình. Bé Thơ đỡ tờ báo từ tay tôi. Sau khi đọc tin vụ mất tích, Thơ la lên :

- Trời đất ! Bé Kính bị bắt cóc thật rồi. Tụi gian phi này tệ hại thật. Dám ngang nhiên tống tiền một người không quen biết gì với gia đình bé Kính cả. Phải, phải lắm, bọn chúng dư biết là dân chúng toàn tỉnh sẽ sẵn

65 | Nhà Thơ Lãng Tử

sàng chung góp cho đủ số tiền để cứu bé Kính mà. À, này, các anh thấy không ? Cảnh sát vẫn nghi ngờ ông hí-pi tóc đỏ. Nhưng con Ca Phi của chúng mình đã cho thấy là ông ta vô tội. Xe của bọn gian đầu tại đường Chấn Mạc, mà ông hí-pi lại đi ra cửa phía đường Cẩm Bích. Thêm nữa, các anh thử nghĩ xem, việc ông hí-pi được kẻ gian cho tiền để dụ em nhỏ đem ra xe không thể tin được.

Cả bọn nhao nhao :

- Đúng thế ! Đúng thế ! Nhưng chúng mình bằng cách nào ?

Thế rồi, suốt buổi sáng hôm ấy, chúng tôi tản bộ lên phố để thu lượm tin tức.

Trên hè phố, không khí nặng nề khó thở không phải chỉ riêng vì tiết trời oi bức. Sắc diện mọi người, đa số đăm chiêu lo lắng. Vụ bé Kính mất tích gây buồn thương cho tất cả mọi người. Người dân ở đây ngày thường vui tính lắm. Bữa nay gặp nhau, họ không cười đùa hóm hờ như mọi khi nữa mà chỉ để hỏi han nhau tin mới về vụ bé Kính.

Hết sức lắng tai nghe ngóng, chúng tôi chẳng thu lượm được gì hết.

Bình Trọc đề nghị :

- Bọn mình lên Cuộc Cảnh Sát coi thử !

Tâm quắc mắt :

- Lên làm gì nữa. mấy ông cảnh sát khó tính thấy trời.

- Tôi có bảo vào hẻm trong ấy đâu. Mình chỉ lảng vảng ở ngoài cổng thôi mà. Biết đâu lại chẳng có tin hay.

Theo chân Bình Trọc, bọn tôi tiến về đường Giang Châu, nơi Cuộc Cảnh Sát toạ lạc. Khá đông người tụ tập trên vỉa hè đối diện trụ sở, đa số là các bà, bàn tán xôn xao về vụ bé Kính. Một bà cho chúng tôi hay tin là đã có thêm rất nhiều nhân viên công lực mới được biệt phái về để phụ trách việc dò tìm bé Kính.

Thoáng cái đã được một tiếng đồng hồ, kể từ lúc chúng tôi nán lại trước trụ sở Cuộc. Định bảo nhau ra về, chợt trời đổ mưa. Bé Thơ vội vã tìm chỗ trú dưới một mái hiên. cả bọn theo vào. Con Ca Phi ngồi nép bên cạnh bé Thơ, chốc chốc lại lắc lắc cái đầu, rũ cho hết nước trong tai.

Trận mưa ngớt dần, chúng tôi sửa soạn ra về. Đột nhiên, nơi đầu đường, một chiếc xe sơn màu đen, quẹo khúc quanh gấp rút, văng nước mưa tung toé. Không hiểu sao, tim tôi bỗng đập thình thịch trong lồng ngực.

67 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tâm buột miệng :

- Biết đâu lại chẳng là bọn bắt cóc bé Kính đã sa lưới.

Một nhân viên từ trong trụ sở Cuộc chạy ra nói với nhân viên lái xe :

- Ông Trưởng Cuộc chờ lâu lắm rồi đó. Có đưa được gã về không đấy ?

Nhân viên lái xe gật đầu thật nhanh. Hai cánh cửa lớn phía sau hé mở. Một nhân viên cảnh sát bước xuống. Tiếp đó, một nhân viên thứ hai. Ông này quay lại ngó vào trong xe, hình như bảo một người nào trong đó cùng xuống thì phải. Một bóng người thứ ba xuất hiện. Bé Thơ vội đưa tay lên bịt miệng vừa kịp ngăn một tiếng la thảng thốt : « Trời ! Ông hí-pi ! » .

Chúng tôi cũng vừa trông thấy thi sĩ lang thang. Ông ta chậm rãi xuống xe, hai cổ tay nằm gọn trong chiếc còng sáng loáng. Cũng đúng lúc ấy ông ta ngó thấy bọn tôi. Bốn đứa đang đứng dựa lưng vào bức tường đối diện trụ sở Cuộc. Nói cho đúng hơn, ông ta nhận ra bé Thơ và con chó Ca Phi. Thời gian một giây đồng hồ, sắc diện vốn buồn bã của ông ta chợt rạng rỡ hẳn lên. Không định, mà bé Thơ lại tiến lên một bước, mỉm cười với nhà thơ lãng tử. Ông ta định giơ tay trả lời nụ cười của bé Thơ nhưng vương còng lại bỏ xuống. Một nhân

viên hối thúc ông cất bước. Chưa đầy phút sau, bóng người thi sĩ lang thang đã mất hút trong trụ sở.

Mọi việc xảy ra nhanh quá, như trong một giấc mơ kỳ ảo. Bốn đứa chúng tôi chưa hết sững sốt bàng hoàng. Trong nụ cười của nhà thơ lãng tử, bọn tôi thấy rõ một niềm thất vọng đau thương xen lẫn nét khắc khoải, yêu cầu cứu giúp. Lời nói cam nín ấy, ngoài bé Thơ, Tâm, Bình và tôi ra, chắc không còn ai nhận thấy được.

Bé Thơ trầm giọng :

- Tội nghiệp ! Ông ta bị bắt rồi !... Nhưng tôi tin chắc rằng cảnh sát không thể tìm thấy một bằng cứ nào chứng tỏ ông hí-pi có tội... vì... những bằng cứ ấy... không có.

CHƯƠNG VII

NHỮNG TIN TỨC BỔ ÍCH CỦA CHỊ SÁU PHIÊN

Ngồi quây quần trên hàng ba rọp bóng mát của nhà ương cây, chúng tôi bàn cãi sôi nổi. Câu chuyện trao đổi giữa chị làm công người Thượng, bé Thơ và tôi khiến các bạn suy nghĩ rất lung. Tâm khuyên tất cả hãy bình tĩnh, chờ vội vàng mà hư hết công việc. Cần xét lại cẩn thận từng điểm một.

Bé Thơ gật đầu đồng ý ;

- Đúng rồi ! Chúng ta xét lại từng chi tiết một. Đây nhé : bé Bích là con một ông bác sĩ mà lại là bác sĩ giải phẫu. Bác sĩ giải phẫu là giàu lắm. Dẫn chứng : bà Lê Trọng Bảo đã thuê riêng một chị người Thượng chỉ chuyên việc trông em mà thôi. Ngoài chị này ra nhất định phải còn một chị bếp, một chị dọn phòng, rồi một anh làm vườn, một anh tài xế lái xe nữa.

Chị người Thượng cũng thú nhận là đã có một vài lần để bé Bích chạy nhảy một mình trong công viên, gần chỗ nhốt nai, hoẵng. Và cũng như bé Kính, bé Bích thường mặc một chiếc quần yếm màu xanh dương.

Suy nghĩ một chút, bé Thơ nói tiếp :

- Còn điều này nữa. Chị người Thượng giữ em trông trẻ hơn má bé Kính, nhưng cả hai đều da ngăm ngăm đen, tóc búi cùng một kiểu, tầm vóc người cũng hơi thấp như nhau. Trông thấy người nọ tưởng người kia là chuyện rất dễ xảy ra, nhất là dưới bóng cây râm mát, âm u thì lại càng dễ lầm lẫn. Thế rồi, buổi sáng xảy ra vụ bé Kính mất tích, chị người Thượng này không có mặt tại công viên. Theo ý tôi, tụi gian, rình rập tại một chỗ hơi xa, đã trông lầm. Khi thấy bé Kính một mình lững thững đi ra chỗ nai, hoảng, nó đã dắt em đi qua lối bậc tam cấp, né tránh chỗ cây đu cầu tuột kia là chỗ các bà mẹ ngồi.

Tâm gật gật đầu ;

- Lời giải thích của bé Thơ hợp lý lắm. Trông bé Kính tưởng bé Bích, thấy bà Tám Vinh lại cho là chị giữ em nhà bác sĩ Bảo, chuyện đó có thể lắm. Bây giờ tụi mình tính sao đây ?

Bình Trọc :

- Báo cho cảnh sát hoặc bác Ninh, ba Tường Vi là những người lớn biết.

Tôi gạt đi ngay :

71 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Không được đâu. Muốn trình cảnh sát cần phải có bằng chứng rõ rệt mới được. Mà nói với bác Ninh lại ngại bác phiền lòng : ra đây nghỉ mát thì chỉ biết nghỉ mát thôi, còn bày đặt xía vào chuyện người lớn làm gì.

Bé Thơ hơi lớn tiếng :

- Nhưng dù muốn, dù không, chúng ta cũng vẫn phải cứu bé Kính và ông hí-pi. vậy phải làm cái gì chứ, không lẽ bó tay ngồi không sao ?

Bình Trọc đưa tay lên gãi đầu, dấu hiệu chúng tỏ đang suy nghĩ dữ lắm :

- Vậy tất cả chúng mình hãy cho bộ óc làm việc mạnh đi... Theo riêng tôi, tạm cho việc bọn gian nhằm em nhỏ con một ông bác sĩ là có thật. Vậy xin hỏi tại sao tụi chúng lại lựa chọn bác sĩ Bảo thay vì một ông khác. Sự lựa chọn chắc phải có một lý do. Lý do nào ?

Tâm giờ hai ngón tay :

- Theo tôi, có hai lý do chứ không phải một. Thứ nhất: bác sĩ Bảo giàu có nổi tiếng tại Biên Hoà. Thứ hai: đứa con trai cưng của ông ấy sáng nào cũng tới công viên, một nơi rất thuận tiện cho việc bắt cóc.

- Khá lắm ! Nhưng tại Biên Hoà đây, giàu có như bác sĩ Bảo có tới hai chục người chớ ít sao. Rồi cũng có

hiều nơi khác thuận tiện cho việc bắt cóc. Trường học, lúc giờ về chẳng hạn.

Bé Thơ vội vã cắt ngang lời Bình Trọc :

- Xin lỗi anh Bình nghe ! Đang kỳ nghỉ hè mà trường học với giờ về cái nỗi gì. Hai lý do anh Tâm nêu ra rất đúng. Nhưng theo Thơ, còn một lý do thứ ba nữa. Lý do này bí mật hơn nhiều. Chúng mình cố tìm xem.

Cả bọn lại đắm chiêu suy nghĩ. Chợt, tôi nhớ ra một điều. Hồi năm ngoái đọc báo, bắt gặp mục tin đăng tải một vụ bắt cóc con nít tại Đà Nẵng. Sau tám ngày truy lùng, cảnh sát Đà Nẵng đã thộp cổ được thủ phạm, hai cựu nhân viên nhà máy sợi mà cha ruột em bé bị bắt cóc làm giám đốc. Tôi khẽ rỉ tai nói cho bé Thơ biết ý kiến. Bé Thơ tán đồng ngay :

- Đúng ! Lý do thứ ba anh Chiêm nêu ra hay lắm ! Nghĩa là... Nghĩa là chúng mình chĩa mũi dùi điều tra về hướng các người đã có một thời kỳ giúp việc nhà bác sĩ Bảo. Anh Chiêm còn nhớ chứ ! Chị người Thượng nói : trước khi chị tới làm, bé Bích không được coi sóc cẩn thận lắm. Tôi cho rằng người làm trước đã bị cho nghỉ việc. Do đó, y tìm cách báo thù.

Tâm :

73 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Vậy thì việc cần bây giờ là phải tìm để biết ai là chị người làm trước ấy, bằng cách hỏi lại chị người Thượng hoặc những cửa tiệm kế cận nhà bác sĩ Bảo. Địa chỉ bác sĩ Bảo, có thể hỏi thăm dễ dàng. Bây giờ chúng ta đi, nghe. Chiêm và Bình lảng vảng ở gần nhà bác sĩ bảo chờ đón chị người Thượng. Chị ta nhận được Chiêm là người đã gặp trong công viên, việc hỏi thăm sẽ dễ dàng. Bé Thơ và tôi, trong khi đó, vào các tiệm tạp hoá gần đây mua thức ăn. Có mua đồ như thế mới dễ gọi chuyện các bà bán hàng.

Mười lăm phút sau, chúng tôi đã lên tới con đường Nguyễn Du đông đúc, buôn bán sầm uất nhất thành phố. Tường Vi bị cảm sốt nằm nhà. Đồng thời con Ca Phi cũng được tôi thả trong nhà ương cây, không cho đi theo, sợ mọi người để ý.

Bình Trọc tìm ra địa chỉ bác sĩ Bảo không mấy khó khăn. Biệt thự thật lớn rộng, chung quanh trồng toàn vú sữa.

Tâm và bé Thơ vào các tiệm mua trứng vịt, khoai tây, rau trái. Bình Trọc và tôi đặt bước đi bách bộ trước khu biệt thự của bác sĩ Bảo.

Thời gian trôi nhanh, thỉnh thoảng có bóng người thấp thoáng sau những tấm ri đô trong nhà bác sĩ Bảo nhưng không một ai bước ra ngoài cổng vườn.

Nửa tiếng đồng hồ sau, tình trạng chờ đợi vẫn kéo dài, Tâm và bé Thơ vác hai túi lớn đựng thức ăn lục tục kéo đến. Bé Thơ lắc đầu mệt mỏi :

- Anh Chiêm và Bình chưa gặp được chị người Thượng ? Anh Tâm và Thơ đã mua từng này khoai tây, rau và ba tá trứng vịt rồi, không lẽ mua nữa thì tiền đâu. Mà rốt cuộc chỉ hỏi được tên của người giữ em nhà bác sĩ Bảo mà thôi. Ngoài ra, địa chỉ chẳng một ai biết. Sáu Phiên ! Chị giữ em trước tên là Sáu Phiên !

Thì giờ lại lặng lẽ trôi. Vẫn không thấy bóng dáng chị người Thượng đâu hết. Không chừng chúng tôi phải đánh liều vào gõ cửa nhà bác sĩ Bảo. Tôi đưa ý định ấy ra hỏi ý kiến Bình Trọc. Nó lắc đầu quây quây :

- Không được đâu ! Tụi mình điều tra bí mật kia mà. Đã có gì chắc chắn đâu mà làm rùm beng lên, không có lợi gì cả. Bây giờ ta quay về phố chính, qua sạp báo xem có gì lạ không vậy.

Bốn đứa chúng tôi nán lại sạp báo quen thuộc mới được một phút, chợt một ông dáng người nhỏ nhắn, ăn mặc sang trọng, bước vào hỏi mua ba gói thuốc lá Bastos xanh.

Bà vợ ông chủ tiệm ngồi ở quầy hàng ngạc nhiên :

- Ba bao Bastos xanh ?

75 | Nhà Thơ Lãng Tử

Rồi bà mỉm cười nói tiếp :

- Bác sĩ không kiêng cử mà lại hút dũ hơn người thường ?

- Hút dũ gì đâu ? Mua phòng hồ đem đi đường đó bà. Ngày mai tôi đi ra Vũng Tàu. Không khí ngoài biển thoáng đãng, lo gì bộ máy hô hấp không được tẩy độc kia chứ ?

Ông khách cất ba bao thuốc vào cặp da, trả tiền, bắt tay ông chủ tiệm, đoạn bước ra.

Bé Thơ khẽ hỏi :

- Ông này là ai thế bà ?

Bà chủ tiệm cười vui, giọng giòn cọt :

- Ông này hả ? Ai mà bị rơi vào tay ông ấy là nguy à nghe ! Bác sĩ Bảo chuyên mổ xẻ tại nhà thương đấy.

Cả bọn không ngăn nổi một tiếng reo khẽ. Bé Thơ long lanh đôi mắt :

- Chúng cháu muốn hỏi thăm một người trước đây đã làm công cho bác sĩ Bảo, một chị giữ em mới nghỉ việc cách đây chừng sáu bảy tháng gì đó. Tên là Sáu Phiên !

- À, Sáu Phiên ! Chị Sáu Phiên thì tôi biết. Tưởng ai.

Sao lại có sự tình cờ lạ lòng thế nhỉ ? Chị Sáu Phiên đã có một thời kỳ giúp việc tôi. Hồi đó, chị ấy chưa làm cho bác sĩ Bảo. Cách đây cũng đã sáu, bảy năm rồi. Cháu biết chị ta hả ?

- Dạ không ! Nhưng cháu cần gặp để hỏi thăm một điều này cần lắm.

- À, ra thế ! Tôi báo trước cho cháu biết : chị ta hơi khùng đấy nhé. Coi chừng ! Đến gặp, có thể chị ta sẽ tiếp đãi các cháu rất niềm nở mà cũng có thể các cháu sẽ bị chị ấy lấy chổi chà mà quơ cho một chầu đấy. Thời kỳ làm với tôi thì không có gì đáng nói, nhưng càng có tuổi, chị ta lại càng thay đổi rất kỳ quái. Khi giúp việc bác sĩ Bảo, đã có lần chị ấy nhốt thằng nhỏ Bích vào trong tủ áo chỉ vì nó có tật hay khóc dai. Bà bác sĩ Bảo hay được nên đã đuổi không cho làm nữa đó...

- Bây giờ chị ấy ở đâu hả bà ?

- Nghe nói ở phố Ga ! Chắc bây giờ vẫn ở đấy thì phải.

Chúng tôi rồi rít cảm ơn bà chủ tiệm rồi quay ra.

Bé Thơ :

- À, thì ra chị Sáu Phiên này hơi khùng. Vậy chị dám xúi người bắt cóc bé Bích con bác sĩ Bảo để báo thù

77 | Nhà Thơ Lãng Tử

lắm. Chị đã bị bà bác sĩ đuổi không cho làm nữa vì cái tật khùng mà. Bây giờ tui mình ghé về nhà cất mấy túi đồ ăn này, xong, đi kiếm nhà chị ấy, nghe.

Bình Trọc gật đầu :

- Ồ, phải đấy. Và Chiêm cho cả con Ca Phi đi theo. Đến gặp bà « điên » đề phòng cẩn thận vẫn hơn chứ.

Cả bọn rảo bước về công viên. Cất đồ xong, tôi dắt theo con Ca Phi rồi cùng ba bạn quay ra tìm đường lên phố Ga.

Mười lăm phút sau, chúng tôi đã đi tới một con đường nhỏ rải đá có đường rầy xe lửa băng qua. Hai bên đường toàn là những căn nhà nho nhỏ, hầu hết có vườn hoa xinh xinh trước cửa.

Một bà bán hàng rong chỉ cho chúng tôi nhà chị Sáu Phiên :

- Đó, căn nhà quét vôi xanh, cửa sổ sơn màu trắng ở gần cuối dãy đó. Các cô các cậu đứng trên cái bậc thềm xây ấy rồi kéo chuông, nghe. Chị Sáu có ở nhà đấy. Tôi vừa mới thấy chị ta xong.

Cả bọn thông thả bước dần tới. Căn nhà rất dễ nhận ra. Tường xanh, cửa sổ trắng, có ba bậc thềm thật dài. Trên thềm, dựa bên cánh cửa đóng kín là một... cây chổi

chà.

Hai bên thêm có tới gần hai chục chậu trồng bông, toàn hoa nhài, nở những bông trắng muốt, toả hương thơm ngào ngạt.

Giọng nói của bé Thơ chột run run :

- Sao tôi ngại ngùng quá, anh Chiêm ! Cũng may mà anh lại dắt con Ca Phi theo.

Bình Trọc tiến lên :

- Ba người đứng chờ đây. Để tôi lên trước cho.

Bình vừa đặt chân lên bậc thêm thứ nhất, chưa kịp kéo chuông, cánh cửa ra vào đã hé mở. Một bà trông hầy còn trẻ bước ra. Bà ta người nhỏ nhắn, da mặt trắng hồng, tóc búi gọn ghẽ, quần trong một chiếc « băng đô» xanh trông thật là đẹp mắt.

Bình Trọc ấp úng :

- Thừa... thừa chị... à, bà Sáu Phiên !

- Phải, phải !... tôi đây ! Các em kiếm tôi hả ? Có việc gì thế ? Mà các em từ đâu tới. Vào đi, xin mời vào trong nhà ngồi chơi. Chịu khó chùi giày cho sạch đã nghe !

79 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tôi nơm nớp, hết ngó hai tay bà Sáu Phiên lại cây chổi. Nhưng may quá, không thấy bà động dụng gì. Mà ngó bộ bà Sáu cũng rất dễ thương là khác.

Bé Thơ hạ giọng nói nhanh chỉ riêng mình tôi nghe :

- Bữa nay chắc nhờ mát trời nên bà Sáu chưa lên con đò ! Tụi mình phải lợi dụng cơ hội tốt mới được.

Bà Sáu đưa chúng tôi vào trong gian bếp. Sàn nhà, sàn bếp, sạch bóng sạch trơn. Bà đưa mắt ngó Ca Phi :

- Tôi sợ chó lắm. Nhưng con này coi bộ to lớn mà ngoan quá, hả các em. À... sao ? Các em cần tìm tôi có việc gì thế ?

Bé Thơ nói đại :

- Dạ... dạ... thưa bà Sáu ! Máy cây hoa nhài của bà Sáu đẹp và thơm quá. Chúng cháu định vào xin ít cành về trồng.

Bà chủ nhà hân hoan ra mặt :

- Các em cũng biết ngắt cây cảnh, cũng thích hoa nhài của tôi lắm sao ? Vậy thì tốt. Em gái muốn mấy nhánh ? Để tôi cắt cho đem về trồng ngay đi, nghe ! Quý lắm đây !

Thế là bức tường ngăn cách giữa bà Sáu Phiên và chúng tôi đã được phá thông. Nói thực ra, trông bà Sáu cũng có vẻ khác thường thật. Cử chỉ hấp ta hấp tấp, tia mắt nhìn cứ hay quắc lên. Tuy nhiên, đối với chúng tôi, bà không làm một điều gì có thể gọi là kỳ quái cả. Sau một hồi nghe bà thao thao bất tuyệt ca tụng mấy cây nhài, tưởng chừng việc trồng loại cây đó khiến bà thích thú hơn tất cả mọi thứ trên đời, bé Thơ khéo léo lái câu chuyện sang... bác sĩ Bảo.

Bà Sáu Phiên chợt nói như reo ;

- A ! Bác sĩ Bảo ! Trời ! Một người rất tốt. Bà bác sĩ đẹp cứ như tiên, quý phái, sang trọng như một bà hoàng. Còn bé Bích. Úi chà ! Thật đúng là một con « búp bê », ngoan ngoãn không để đâu hết. Tôi cũng đã có một thời kỳ giúp việc bác sĩ Bảo. Hồi năm ngoái đó. Bắt buộc phải nghỉ làm tại đó, tiếc quá trời. Tuổi mỗi ngày một lớn, sức khỏe sút kém, công việc săn sóc trẻ em lại vất vả luôn tay, buộc lòng tôi phải xin nghỉ.

Bà Sáu Phiên nói thật hay nói dối đây ? Bà bị đuổi không cho làm việc nữa hay quả thực tự ý xin nghỉ ? Bà Sáu có vẻ khác người thật, nhưng, nhúng tay vào tội ác, chắc chắn là bà không dám đâu.

Thấy bà vui vẻ nói chuyện gia đình bác sĩ Bảo, tôi liền hỏi về những người giúp việc khác, chị bếp chẳng

hạn. Không có gì đáng nói. Vì hiện giờ chị ta vẫn tiếp tục công việc, vả lại cũng đã lớn tuổi rồi. Khi tôi hỏi đến anh làm vườn và anh tài xế, bà Sáu Phiên đã nổi cơn thịnh nộ :

- À, anh làm vườn hả ? Thằng cha đó kỳ cục lắm, y biết cả lái xe, uống rượu cứ như hũ chìm. Tôi rất ghét những người lúc nào cũng sặc sụa hơi men. Tôi nghỉ được hơn một tháng thì anh ta cũng bị đuổi. Y chẳng làm cho ai được lâu bao giờ. Trước khi đến làm cho bác sĩ Bảo anh ta đã có thời kỳ giúp việc trong công viên thành phố. Chưa được ba, bốn, hai mươi một ngày, lại nghỉ. Mò đến làm cho ông Nguyễn Mẫn được đầu nửa tháng, buồn tình lại bỏ đi. Từ đó, tôi chẳng còn được tin tức gì về anh ta nữa.

- Bà nói ông Nguyễn Mẫn ? Ông Mẫn nào nhỉ ?

- Ông Nguyễn Mẫn có cửa tiệm vàng thật lớn trên phố đó. Tụi gian bắt cóc bé Kính đã gọi điện thoại cho ông, bắt ông nộp tiền thay cho ba má bé Kính. Ông Mẫn chả là người nhân đức, sốt sắng trong các công tác xã hội mà. Ủa, vậy ra các em không biết gì hết ? Không đọc báo sao ?

Bốn đứa chúng tôi sững người ngồi im như tượng gỗ, mắt tròn tròn, miệng há hốc. À, thì ra anh chàng « sâu rượu » này đã có thời kỳ làm việc trong công viên, ném

cơm nhà bác sĩ Bảo rồi lại làm cho cả nhà ông Nguyễn Mẫn nữa. Kỳ quái ! Sao lại có sự trùng hợp lạ lùng như vậy nhỉ ?

Chợt thấy chúng tôi ngồi ngây ra, bà Sáu Phiên ngạc nhiên :

- Ô hay ! Sao thế ? Các em không biết gì hết sao ? Tại sao lại ngồi...

Cả bọn luống cuống, chưa biết trả lời sao cho bà Sáu khỏi nghi, Bình Trọc đã lấy lại bình tĩnh rất nhanh, hắng giọng làm ra vẻ thản nhiên :

- Dạ biết ! Dạ biết ạ... Nhưng chúng cháu quên bằng tên của anh ta.

Bà Sáu sốt sắng :

- Hai Ngữ !

- Hiện giờ anh ta làm việc tại đâu, nhà ở đường nào, thưa bà ?

Bà Sáu Phiên nhúu đôi chân mày :

- Các em tưởng tôi lại chịu giao du với hạng người như Hai Ngữ sao ? Ai mà thèm. Hấn làm việc gì, ở đâu, tôi đâu cần biết... Ồ, nhưng nếu các em muốn thì..., - bà Sáu đưa hai ngón tay lên trán -, ... à thôi, tôi nhớ ra rồi.

83 | Nhà Thơ Lãng Tử

Hôm nọ, tôi thoáng thấy hắt lái chiếc xe « cam không nét » của nhà vườn Lâm Bình Tôn, chuyên trồng cây kiểng ở đường Bạch An. Có lẽ hắt ta làm việc ở đó cũng nên. Nhưng chỉ e hắt no người chán nét lại bỏ đi rồi chẳng ?

Vô tình, bà Sáu Phiên vừa cho chúng tôi một cái chìa khoá thật tốt để mở cánh cửa bí mật. Cả bọn mừng muốn hết lớn luôn. Còn đang lúng túng tìm cách ra về, bé Thơ đã nhanh nhẹn đứng lên ngỏ lời cảm ơn bà Sáu.

Tâm, Bình và tôi ngầm biết đó là hiệu lệnh rút lui, liền bám nhau đứng lên, ngả đầu chào bà chủ nhà, rồi bước ra thật nhanh. Bé Thơ và con Ca Phi theo sát gót. Nhảy vượt mấy bậc thềm cao, tới sân, chúng tôi lao người chạy thật nhanh. Tiếng bà Sáu Phiên từ phía sau gọi ới ới :

- Này các em, không lấy hoa nhài về trồng à ? Này... không...

Thôi, không cần hoa nhài nữa ! Chẳng trồng thì đừng ! Chúng tôi vừa thâu lượm được một tin tức rất bổ ích. Vậy là đủ quá rồi !

CHƯƠNG VIII

MỘT NHÂN VẬT ĐÁNG NGẠI

Anh chàng Hai Ngũ này có vẻ... đáng nghi lắm. Chúng tôi phải tìm hiểu xem hắn là ai ? Theo lời chỉ dẫn của bà Sáu Phiên, cả bọn rảo bước trở lại trung tâm thành phố rồi từ đó đi theo đường Bạch An. Bạch An là một phố lớn, buôn bán khá sầm uất. Đi được một quãng, từ phía xa xa, tôi đã nhận ra một chiếc « cam nhông nét » màu nâu kẻ chữ trắng ở bửng phía sau xe : vườn cảnh Lâm Bình Tôn.

Thật là may ! Lúc đó đã gần tám giờ tối mà hàng bán hoa, cây cảnh vẫn chưa đóng cửa. Một cô gái khoảng 18, 20 tuổi đang xếp gọn lại những chậu cúc vàng, mộc lan. Bé Thơ và tôi bước vào :

- Chị cho chúng em hỏi thăm : bác Hai Ngũ có làm ở đây không hả chị ?

Cô gái hàng hoa vui vẻ đáp :

- Có đấy em à ! Bác ta làm ở đây đã được hơn một tháng rồi. Nhưng hiện giờ bác ấy đi vắng.

- Ủa ! Bác ta nghỉ phép hả chị ?

85 | Nhà Thơ Lãng Tử

- Không phải đâu em ! Bà mẹ mới mất nên bác ấy xin về làm đám táng. Bác nghỉ được tám ngày rồi đó.

- Nhà bác ấy ở đâu chị ?

- Trên ấp Tân Lập, không xa đây lắm đâu. Nhưng tôi không biết rõ số nhà. Các em hỏi có việc gì cần lắm không ?

Bé Thơ khấn khoản :

- Dạ, cần lắm chị ạ !

- Vậy các em chờ một chút nghe !

Cô gái quay vào, cất tiếng gọi :

- Ba ơi ! Có hai em nhỏ hỏi địa chỉ của bác Hai Ngử này, ba ! Ba biết không ?

Ông chủ từ nhà trong chạy ra :

- Sao ? Cháu hỏi Hai Ngử hả ? Hấn xin phép nhỉ mấy hôm rồi. Phiền quá, nhà lại đang nhiều việc. Bà mẹ anh ta mới mất. Nhà hấn ở cuối ấp Tân Lập. Tôi không nhớ số, nhưng dễ kiếm lắm, kế bên nhà có bàn « bi-da » và căn nhà hấn ở nhô hẳn ra đường phố ấy. Các cháu có thể nhìn thấy dễ dàng.

Không ngờ việc hỏi thăm tin tức lại nhanh chóng đến thế, bé Thơ và tôi lễ phép cảm ơn hai cha con ông chủ hàng hoa đoạn quay ra.

Bình Trọc ngược nhìn mấy ngọn đèn đường :

- Bây giờ chúng mình làm gì đây ?

Bé Thơ quyết định rất nhanh :

- Lên áp Tân Lập ngay bây giờ thì không được, muộn rồi. Hai nữa, chắc gì Hai Ngũ đã ở nhà. Tôi cũng cần về xem Tường Vi đã khoẻ hẳn chưa. Tụi mình đi biệt suốt cả buổi chiều rồi đó.

Cả bọn quay về công viên. Bé Thơ lên nhà sàn trong khi Bình Trọc quay ra phân công cho tôi và Tâm, người nhóm lửa, người vo gạo. Bình rửa nồi song rất lẹ. Nó đổ nước vào, bắc lên bếp đầu đó rồi quay ra lựa những quả xấu trong số ba tá trứng mua hồi chiều.

Cơm nước xong, ba đưa tôi ra ngồi ngoài hàng ba thảo luận. Bé Thơ cũng từ trên nhà Tường Vi đi xuống. Cả bọn đều đồng ý rằng đường lối hiện đang theo dò có vẻ đúng lắm.

Bác làm vườn kiêm tài xế xin nghỉ ít ngày để về lo việc đám tang cho mẹ ? Có thật không ? Việc đó cần phải kiểm lại xem có đúng không mới được.

87 | Nhà Thơ Lãng Tử

Bình Trọc lộ vẻ nóng ruột :

- Riêng tôi, tôi chỉ muốn lên áp Tân Lập ngay tức khắc để xem tay Hai Ngừ này là người thế nào ?

Tâm bình tĩnh hơn :

- Kể cũng lạ ! Anh ta chẳng làm việc ở đâu được lâu thì làm gì có nhiều tiền. Do đó, đào đâu ra xe hơi mà bảo bắt cóc bé Kính bằng xe hơi nhỉ ?

Bình lắc đầu nhìn bạn :

- Tâm ngây thơ quá, Tâm ơi ! Xe hơi ăn trộm chứ còn đào đâu nữa. Tâm tưởng rằng một kẻ đã có gan bắt cóc con nít lại không dám ăn trộm xe hơi hả ? Nên nhớ rằng Hai Ngừ lái được cả cam-nhông-nét đấy nhé. Xe chở hoa và cây cảnh của nhà vườn Lâm Bình Tôn đó kìa. Thế rồi, việc bắt cóc bé Kính anh ta đâu có làm một mình. Nhất định phải có người phụ giúp y một tay.

- Nhất định ? Tại sao lại « nhất định » ? Bình nói nhất định là có ý gì ?

- Bắt cóc trẻ con, ít nhất trên xe phải có hai người. Một người lái xe, một người ôm giữ, che giấu đứa bé để ngăn không cho nó kêu khóc chứ !

Bé Thơ tán thành :

- Rất đúng ! Anh Bình nói rất đúng ! Và chúng ta cũng chưa quên là Hai Ngữ đã có thời kỳ làm cho bác sĩ Bảo nên biết rõ bé Bích lắm. Vì thế, anh ta đâu dám ra mặt bắt cóc, lộ lộ thì sao ? Bé Bích sẽ nhận diện được y chứ. Lên năm tuổi, bất cứ em bé nào cũng kể lại được cái gì mắt chúng đã thấy, tay chúng đã làm... Như vậy, nguy cho Hai Ngữ lắm. Vì, tiền chuộc một khi đã nhận, đưa bé được trao trả lại, thế nào nó cũng tố giác người đã bắt nó. Vậy « nhất định » Hai Ngữ phải có một tên tòng phạm giúp sức.

Bình đắc trí cười ha hả :

- Thấy chưa, hả tâm ? Bé Thơ hay thật ! Lý luận như thế thì nhất rồi.

Mười một giờ đêm, cuộc bàn cãi vẫn còn sôi nổi. Chợt, bác Ninh gái từ trên nhà sàn lững thững đi xuống. Bác cười vui :

- Ý kia ! Các cháu chưa đi ngủ hả ? Không buồn ngủ hay sao chứ ? Sáng nào cũng dậy sớm mà lại thức khuya như thế, mệt chết. Về ngủ với Tường Vi đi, bé Thơ. Vì nó đang hỏi cháu đấy.

Bé Thơ về ngủ rồi, ba đưa tôi cũng vào trong nhà, ngã mình trên nệm trải « ra » trắng muốt. Bên dưới, chúng

89 | Nhà Thơ Lãng Tử

tôi đã dồn thêm nhiều cỏ khô, đặt mình nằm rất êm, thích thú vô cùng.

Nhưng, một lúc lâu lắm, vẫn chưa ai ngủ được. Soải mình thoải mái trên nệm, tôi đưa tay vuốt ve con Ca Phi, dịu giọng nói chuyện với nó :

- Ca Phi ! Thương Ca Phi ghê ! Hồi này Chiêm ít để ý săn sóc trông nom Ca Phi, heng ! Tội mình lại « dính » vào một công việc hơi mệt đấy nhé. Thành ra chưa có thì giờ rảnh rỗi. Thế nào rồi cũng phải nhờ đến Ca Phi rất nhiều. Làm cách nào tìm ra được bé Kính để cứu ông lang thang thì mới yên được.

Tôi suýt bật phì cười khi nghĩ đến bà Sáu Phiên, dáng điệu vội vàng cuống quýt của bà lúc cầm bó cây hoa nhài đuổi theo chúng tôi mà gọi nheo nhéo. Để khi nào rảnh rang, sẽ lên thăm và cảm ơn bà mới được. Ý nghĩ vui vui ấy khiến tôi ngủ quên đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, ba đưa tôi lại dậy sớm như mọi khi, ra công viên tập thể dục, rồi chạy ủa tới máy nước, tắm gội, rửa mặt, đánh răng.

Ăn điểm tâm xong, cả bọn lên phố chính, tới sạp báo quen thuộc, mua báo mới. Sạp báo vẫn chưa mở cửa. Tâm, Bình và tôi đành phải đợi chờ. Khoảng mười phút sau, ông chủ tiệm đã xuất hiện bên ô cửa sổ che lưới sắt.

Thoáng bắt gặp chúng tôi, ông vui vẻ la lên :

- Trời đất ! Mới sớm tinh mơ mà các chú em đã tới rồi. Đứng chờ ở đây từ nửa đêm chắc. Sao nôn nóng dữ vậy ?

Gói báo mở ra, ông rút một tờ đưa cho tôi. Vẫn ở trang nhất, hàng chữ đen lò lỏ. Ba đứa châu đầu cùng đọc :

VỤ BÉ KÍNH MẤT TÍCH

« Biên Hoà 21-8

« Cho tới hôm nay vẫn chưa tìm ra được bé Trần văn Kính, con trai ông bà Trần văn Vinh. Cảnh sát lại hỏi cung Lê văn Phương, gã lang thang, nhưng không đạt được kết quả mong muốn. Mặc dù có nhiều chứng cứ khiến mọi người tình nghi hẳn, Phương vẫn một mực chối cãi là không dính líu gì vào vụ bắt cóc. Hỏi về lý do y hiện diện trong công viên, nghi can nhất định không cho biết gì hết mà chỉ im lặng.

Mặt khác, cảnh sát không tiết lộ một tin tức gì về việc tiếp xúc giữa bọn gian và ông Nguyễn Mẫn, vị mệnh thường quân được mọi người tín nhiệm bầu làm thủ quỹ để thu góp cho đủ số tiền chuộc bé Kính. Tuy nhiên, nhiều tin đồn rằng, hình như đã có một cuộc hẹn gặp tại một địa điểm vùng ngoại ô thành phố, tại miếu

Cô Ba thì phải. Nhưng bọn gian đa nghi, e rằng có sự gài bẫy của cảnh sát nên đã không tới nơi hẹn để nhận số tiền chuộc.

Một ngày qua đi là một ngày tăng thêm sự lo lắng, sợ hãi cho hai ông bà Trần văn Vinh. Toàn dân trong tỉnh cũng chia sẻ niềm khắc khoải của đôi vợ chồng đau khổ ấy. Người ta lại còn e rằng sau khi lấy được tiền chuộc, bọn gian sẽ vẫn không đem trả lại bé Kính. Vì lẽ ở tuổi ấy, bé Kính đã có thể cho biết đặc điểm nhân dạng của những tên bắt cóc em khiến chúng sẽ bị dễ dàng sa lưới.

Cảnh sát vẫn mở cuộc lùng xét rất gắt trong vùng. Một khu trại bỏ hoang cách thị xã ngót mười cây số, ở đầu làng Thanh Trà bị nghi là sào huyệt của bọn gian. Nhiều vết vỏ xe hơi khả nghi đã được ghi nhận tại đây và một nông dân xác nhận rằng buổi sáng sớm, ngay sau ngày xảy ra vụ bắt cóc, có ánh đèn lọt qua khe cửa sổ tại căn nhà chính trong khu trại này.

Nhưng cuộc lục soát tại chỗ của cảnh sát đã không đem lại một kết quả nào đáng kể ».

Ở sạp báo ra, Bình Trọc nói ngay :

- Chiêm và Tâm thấy chưa ? Từ hôm qua đến giờ đã có gì mới lạ đâu. Trong khi đó, ông lang thang vẫn bị giam giữ. Chắc bây giờ thì không có gì đáng lo cho ông

nữa rồi. Nhưng còn bé Kính. Việc càng kéo dài, càng lo ghê đi.

Cất gọn tờ báo vào túi, tôi theo chân Tâm, Bình vừa đi vừa chạy về công viên. Cũng như hôm trước, bé Thơ đang ngóng chờ bọn tôi, ngồi sẵn trong nhà ưng cây từ bao giờ.

Sau khi đọc xong mục tin, bé la lên :

- Ủ, thời gian cấp bách quá rồi, không thể ngồi im như thế này mãi được. Phải lo việc đi tìm bé Kính, sớm phút nào hay phút ấy.

Nửa giờ sau, cả bọn đã lên tới ấp Tân Lập. Đường đi chính trong ấp là một con lộ nhỏ trải đá cũng có cái tên gọi giống tên ấp : đường Tân Lập.

Bốn đứa tôi thả bước lần tới. Quả nhiên, gần cuối ấp có một gian nhà rộng, trong kê hai bàn « bi-da ». Và kế bên là một căn nhà nhỏ, sập sệ làm nhô hẳn ra ngoài. Đứng xa mà trông, tưởng chừng nhà cất ngay trên mặt lộ vậy. Bên phải là căn nhà có bàn bi-da, bên trái là một khoảng vườn nho nhỏ, hàng rào vừa bằng lưới sắt vừa bằng cây, chỗ còn chỗ mất. Chắc hẳn đây là vườn của Hai Ngũ cũng như căn nhà tiêu tụy kia là chỗ ở của anh ta. Cửa ra vào, cửa sổ bằng ván ghép sớ sài, cái nào cái nấy đóng im ỉm.

93 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tâm đề nghị :

- Tụi mình hỏi thăm ông chủ nhà bi-da coi thử. Hàng bi da là chỗ thiên hạ hay lui tới. Chắc ông chủ phải quen biết nhiều người.

Chủ nhà bi-da không phải một ông mà lại là một bà. Bà chủ còn có một quầy bán cà phê, nước ngọt và thuốc lá.

Bình Trọc hạ thấp giọng :

- Khi hỏi, chúng mình phải cẩn thận một chút nghe! Bà này chắc là hàng xóm thân cận nhất của Hai Ngừ đây.

Bé Thơ có biệt tài làm quen với những người mới gặp lần đầu tiên. Cái biệt tài ấy khiến Thơ luôn luôn thành công trong việc ngoại giao hỏi dò tin tức. Y như rằng ! Bà chủ bi-da tuy đã lớn tuổi nhưng tiếp chúng tôi rất niềm nở.

- Phải rồi. Đúng, đúng ! Hai Ngừ ở đó. Nhưng y cũng đừng hòng ở được lâu. Sớm muộn gì rồi nhà cũng bị ủi bằng địa. Nói thì lại bảo là nói xấu, chứ thằng cha này... kỳ cục lắm, các em à.

- Cửa ra vào, cửa sổ đóng kín cả. Chắc ông ta đi lo đám táng ở đâu đó, phải không bà ?

- Lo đám táng ? Đám táng ai ?

- Chúng cháu nghe nói bà mẹ ông ta mới mất mà !

Bà chủ bi-da trợn tròn đôi mắt, hai tay khuỳnh lên chống nạnh :

- Mẹ hăn ta mới mất ?... Trời đất quỷ thần ! Bà cụ chết từ đời tám hoánh nào còn ở đó mà « mới » ! Có tới nửa năm rồi chứ không ít đâu.

- Ông chủ trại hoa kiểng trên đường Bạch An, nơi ông Hai Ngử đang làm đã nói với chúng cháu thế.

- Vậy thì lão Hai này đã nói láo, bịa chuyện ra đó. Còn lạ gì Hai Ngử ! Nói dối cứ như cuội !

- Nếu vậy chắc ông ta chỉ quanh quẩn đâu đây ? Bà có gặp ông ta không ?

- Trông thoáng thấy thôi. Mới hôm qua, hôm kia đây này. Hình như ít ngày nay hăn không ngủ nhà thì phải. Chiều qua, mãi lúc xẩm tối mới thấy y mò về, rồi lại đi ngay. Hăn cưỡi xe gắn máy chạy ngang đây mà.

- Ông ta không có xe hơi hả bà ?

- Xe hơi ? Trời đất ! Vặn răng ra mà mua xe hơi. Nợ cứ như chúa chổm.

95 | Nhà Thơ Lãng Tử

Chợt nhận ra bé Thơ hỏi han hơi « kỹ », bà chủ bi-da nhú cặp chân mày :

- À, mà sao cháu gái hỏi thăm gì mà hỏi nhiều thế ? Hơn cả mấy ông cảnh sát. Tuần trước, tại đây có chiếc xe hơi đụng một xe đạp. Hai xe chỉ trầy trụa, người bị thương sơ sơ thôi mà các ông ấy cứ hỏi đi hỏi lại mãi, kỹ lưỡng quá trời... Cũng như cháu gái đây vậy. Ủa, mà không chừng các cháu cũng là cảnh sát chăng ?

Bà chủ vui tính phá lên cười ròn rã. Đoạn :

- Thôi, đề bác đi quét dọn sạch sẽ bàn bi-da đã nghe. Hôm nay mát trời, chắc khách tới « thụt » đông lắm.

Dứt lời, bà quay vào, quơ cây... không phải chổi chà mà là cây chổi « bông » bằng ni-lông tước nhỏ, tơ mịn như bông, phui phui, quét quét bốn chung quanh bàn bi-da vốn vẫn bóng láng như sơn.

Có tiếng Bình Trọc thở dài :

- Thế là chẳng ăn thua gì.

Bé Thơ cãi ngay :

- Sao lại chẳng ăn thua ? Hiện giờ chúng mình biết chắc là Hai Ngử đã nói dối này. Và thử hỏi, anh ta xin phép nghỉ ít ngày để làm gì ? Hồi nãy các anh nghe rõ chứ ? Hai Ngử nọ đùa tởm địa ! Vậy việc cần là tại mình

phải tìm được anh ta, rồi theo dõi liền. Hôm kia, hôm qua gã có về qua đây, chắc hôm nay thế nào cũng lại về nữa.

Bốn chúng tôi chậm chậm đi ngang trước cửa căn nhà sập sệ. Tôi chợt có ý kiến vào hẳn trong vườn của hai Ngõ.

- Nay bé Thơ, Tâm, Bình ! Coi chừng ngoài đường nghe ! Tôi và Ca Phi vào vườn đây.

Lựa chỗ rào thấp, tôi dắt con Ca Phi bước vào. Cuối vườn có một mái lều nhỏ lợp bằng giấy dày và những mảnh sắt tây han rỉ, chắc là chỗ để dụng cụ. Cửa cũng bằng giấy dày buộc dây kẽm, then ngang sơ sài, chỉ khẽ đẩy đã hé mở. Tôi và Ca Phi lách vào. Trong một góc lều dựng một cái cào cỏ và một cái cuốc. Trên một cái đinh đóng vào tường treo một cái áo mưa cũ và một cái mũ nồi. Con Ca Phi châu mồm về phía này hít một hơi dài. Tôi liền lấy chiếc mũ nồi đưa sát mũi nó. Cái mũ « nặng » hơi khiến con chó vầy tí đuôi đồng thời rít lên khe khẽ. Có lẽ nó tưởng tôi sai đi tìm người có cái mũ này ngay lúc đó nên tỏ vẻ hăm hở vô cùng.

- Khoan, khoan đã ! Chưa đi tìm bây giờ đâu ! Chờ đó nghe, Ca Phi !

97 | Nhà Thơ Lãng Tử

Nhét vội chiếc mũ nôi vào túi quần, tôi dắt Ca Phi bước ra ngoài.

Bình Trọc lại phân công :

- Tụi mình về công viên lấy xe đạp, xong quay trở lại căn nhà « sào huyệt » này. Chúng ta sẽ « thụt » bi-da để khỏi bị nghi ngờ. Nhưng trong khi đi lấy xe, lỗ Hai Ngũ trở về thì sao ? Vậy phải có một người ở lại. Chiêm nghe ! Chiêm và con Ca Phi ở lại... gác gác !

- Vậy ai về lấy xe đạp cho tôi ?

Bé Thơ sốt sắng :

- Để Thơ mang xe tới cho anh Chiêm !

CHƯƠNG IX

SĂN ĐUÔI

Thế là tôi ở lại một mình. Con Ca Phi ngạc nhiên đưa mắt nhìn hết Bình, Tâm đang bỏ đi lại đến tôi như có ý muốn hỏi : « Tại sao cậu Chiêm không đi cùng với các bạn ? »

Con đường Tân Lập đã nhỏ hẹp, hai bên lại san sát toàn nhà, đứng sợ rớt tại đây rất dễ bị dể ý. Phải tìm chỗ nào khuất để nấp núp mới được. Đối diện với nhà hàng bi-da là một bức tường xây thấp chạy dài theo một khu vườn lớn. Ở một khoảng, có chỗ một cái cửa nhưng chưa có cánh, tôi dắt Ca Phi bước vào thật nhanh. Nấp sau bức tường chưa đầy năm phút, chợt nghe tiếng xe gắn máy nổ phía xa xa mỗi lúc một rõ. Liếc nhanh mắt qua chỗ trống, tôi thấy một người đàn ông xuống xe ngay trước cửa căn nhà nhỏ. Đúng Hai Ngựa đây rồi. Trông anh ta hãy còn trẻ, vào khoảng hơn ba mươi, ba mươi lăm tuổi gì đó. Khuôn mặt thuôn dài, thân hình cao lớn, đầy đà.

Dựa xe gắn máy sát tường, Hai Ngựa bước vào trong nhà nhưng không mở mấy cánh cửa sổ. Tôi đoán, có lẽ y sẽ lại đi nữa. Nếu không, ắt đã phải dắt xe vào trong vườn rồi chứ. Tôi cuống lên, chỉ e anh ta đi mất hút trước khi Tâm, Bình lên đến nơi. Phần tôi, chạy bộ thì

99 | Nhà Thơ Lãng Tử

theo dõi sao được một người cưỡi xe gắn máy.

May sao, nơi đầu đường phía xa xa, đã thấy xuất hiện bóng Tâm, Bình đang cầm cổ đạp xe. Hai anh bạn tôi tài thật. Vừa đi vừa về lấy xe không đầy mười lăm phút. Tôi chạy vội tới :

- Ê, coi chừng ! Hai Ngữ về rồi đấy, xe gắn máy anh ta dựng sát tường kia kìa, thấy không ? Cửa sổ đóng im ỉm thế kia, biết đâu y lại chẳng đứng bên trong ghé mắt nhìn qua khe ván ?

Bình Trọc vội vàng :

- Vậy chúng mình cứ làm ra vẻ tự nhiên đi thẳng tới quán bi-da « thụt » một « mắt ». Như vậy hẳn sẽ không nghi ngờ gì hết. Bé Thơ đứng lại đây canh chừng. Con gái thường ít bị đề ý.

Dựng ba chiếc xe đạp dưới gốc bàng, ba đứa tôi bước vào, nói với bà chủ cho mượn ít trái bi da, chăm chú « thụt », chăm chú ghi điểm. Thỉnh thoảng, Tâm, Bình hoặc tôi, lại liếc nhanh ra ngoài xem bé Thơ có báo động gì không.

Một tiếng đồng hồ trôi qua... Không biết chúng tôi phải kéo dài « mắt » bi-da này cho tới bao giờ ? Bỗng bé Thơ ra dấu cho biết là Hai Ngữ xuất hiện. Hẳn ta nhảy lên xe nhưng lại tụt xuống tức thì. Máy xe không

chịu nỏ. Bé Thơ báo hiệu là Hai Ngữ đang lúi húi sửa xe.

Ba đưa tôi vờ cầm cúi trên bàn bi da, đồng thời, Tâm cắt đặt công việc :

- Bình và tôi theo sát Hai Ngữ ! Chiêm đập cách xa một chút, nghe !

Bình Trọc hỏi ngay :

- Còn Ca Phi ?... À, nhưng để ca Phi chạy theo xe đập giữa phố xa đông người, xe cộ như mắc cửi, rồi Hai Ngữ có thể sanh nghi thì phiền ra.

Tôi liền giao phó cho bé Thơ.

Chợt có tiếng xe nỏ máy.

Hai Ngữ nhằm phía trung tâm thành phố trực chỉ. Tâm, Bình dắt xe đập nhảy phóc lên. Khi hai bạn tôi băng đi khoảng hai trăm thước, bé Thơ khẽ la :

- Anh Chiêm theo đi... ! Tất cả... may mắn nghe !

May sao, buổi sáng hôm ấy, Bình Trọc lại mặc một chiếc sơ mi cộc tay màu vàng chóc. Tôi theo hút nó không một chút khó khăn tới một ngã tư đèn đỏ.

Đèn bật xanh, bóng chiếc áo vàng lao vào một con đường hai bên trồng toàn me. Khách bộ hành, xe cộ đi lại tấp nập. Tôi không còn trông thấy Hai Ngũ đâu nữa, nhưng Bình, Tâm vẫn đập vun vút. Thoáng cái đã tới công trường Cộng Hòa, nơi bé Thơ cùng Tường Vi ra đón bọn tôi hôm mới đến. Bình và Tâm vòng theo bùng binh, chạy dọc theo một đại lộ dẫn tới đầu cầu sông Biên Hòa, tức là ra ngoại ô.

Tôi đạp dần lên cho kịp hai bạn. Bình mím môi :

- Phiền nhỉ ! Hai Ngũ phóng ra đồng quê là tội mình mất hút, hết theo nổi.

Nhưng ngay lúc đó, Tâm reo lên, đồng thời đạp thật lẹ :

- Ấy kìa ! Gã quẹo tay mặt rồi. Đuổi mau !

Đúng thế ! Tôi thoáng thấy bóng Hai Ngũ quẹo xe theo con đường vắng vẻ dẫn tới một khu phố toàn những căn nhà thấp lụp xụp. Tâm, Bình bứt tôi một quãng khá xa. Chợt vừa đạp, Tâm vừa ngoảnh mặt lại, giơ tay ra dấu cho tôi đạp chậm bớt. Cuộc săn đuổi đã tới hồi gay cấn chẳng ? Mới nói chân được ít vòng, ngừng lên, bóng Tâm, Bình đã mất hút. Nhưng không lo ! Đường này độc đạo, có chỗ quẹo nào đâu. Chưa đầy hai phút sau, tôi đã bắt kịp hai người. Tâm, Bình xuống xe từ lúc

nào. Bình bước lại gần tôi, một ngón tay đặt lên môi :

- Tụi mình giấu xe vào bụi cây tứ quý kia, rồi tìm chỗ nấp, mau !

Tôi thắc mắc :

- « Con mồi » đâu rồi ?

- Chiêm không thấy xe gắn máy kia sao ? Dựa sát tường đó ! Hai Ngũ dựng xe đẩy để leo con đường dốc ngược kia kìa. Chắc gã không đi xa đâu.

Ba đưa tôi chờ một lúc khá lâu. Hai Ngũ vẫn chưa lộ dạng. Tôi đề nghị với hai bạn đi lên con đường dốc ấy thám thính một vòng thử coi, không e ngại gì hết, vì « con mồi » có biết chúng tôi là ai đâu. Con phố dốc cao này tên là đường Vạn Sinh. Bên tay mặt có một dãy tường cao tới gần bốn thước. Bên tay trái lại một dãy tường khác nhưng thấp hơn, chắc bên trong phải có nhà cửa gì đó, nếu không, tại sao lại có ba cánh cửa mở hé thế kia ? Hai Ngũ phải bỏ lại xe gắn máy dưới chân dốc vì xe không thể leo được. Nhưng trong ba khuôn cửa kia, gã đã đi vào khuôn nào ? Hay gã lên đỉnh dốc, rồi từ đó quẹo sang con đường khác ?

Bình Trọc hăm hở :

- Lên đỉnh dốc coi thử.

Trên chót đỉnh, đường Vạn Sinh lượn thành hình bán nguyệt rồi lại dẫn ra đường đi vào trung tâm thành phố. Không một dấu tích gì chứng tỏ Hai Ngữ đã đặt chân tới tận đỉnh dốc. Chúng tôi đành quay trở xuống. Chợt, Tâm khẽ kéo tay tôi, nói nhanh :

- Nấp kín đi, kìa !

Quả thật, Hai Ngữ đang bước ra chỗ để xe máy. Mặc dầu chỗ nấp hơi xa, qua bụi cỏ cao rậm, chúng tôi vẫn nhìn rõ. Anh ta cột một cái gì đó vào « pọt ba ga », hình như là một cái túi rỗng, loại túi vẫn dùng để đựng khoai thì phải. Xong xuôi, Hai Ngữ nhảy lên xe quay trở về đường cũ.

Bình Trọc :

- Té ra anh ta lên đây chỉ để lấy cái túi ấy ở nhà ai đó và bây giờ trở về nhà.

Tâm đứng lên :

- Mặc ! Tụi mình cứ đuổi theo.

Ra tới đại lộ, Hai Ngữ không quẹo tay trái để về trung tâm thành phố mà lại rẽ phía tay mặt, hướng cầu sông Biên Hòa. Không chừng gã đi tìm mua khoai tây tại một nông trại nào đó.

Vượt khỏi cây cầu, Hai Ngữ phóng thẳng một mạch ra đồng quê.

Bình Trọc lắc đầu :

- Hồngбет ! Đường chạy thẳng ra cánh đồng thế này, theo sao nổi !

Tâm khuyến khích :

- Có gì mà không nổi ? Xe của Hai Ngữ cà rịch, cà tàng, cứ « pan » luôn ấy mà.

Phía trước, xe gắn máy của « con môi » chạy băng băng. Ba phút sau, tụi tôi đã bị bỏ rất xa. Đạp có tới hai cây số nữa vẫn chưa thấy bóng dáng Hai Ngữ đâu. Nguy hơn nữa, tới chỗ này, đường lại chia thành hai ngã.

Bình phân công :

- Chiêm theo con đường này. Tôi và Tâm theo con đường kia.

Con đường tôi theo là quốc lộ, càng đạp tới lại càng dốc ngược mãi lên. Được gần một cây số, chợt tim tôi đập thình thịch như trống làng. Trước mặt, cách chừng một trăm thước, Hai Ngữ đang ngồi cầm cùi sữa xe bên vệ đường. Phản ứng tự nhiên thúc đẩy, chút sáu nữa tôi quay trở đầu xe. Chợt nghĩ lại kịp : như vậy

con mồi sẽ sinh nghi. Tôi liền đạp dần thêm mấy vòng thật nhanh, qua chỗ gã đàn ông ngồi, lòng nghĩ thầm : « Tâm, Bình đạp theo đường kia mãi không thấy gì, chắc thế nào cũng quay sang đường này với mình ». Được một quãng khá xa, tôi xuống xe ngồi nghỉ mệt sau một bụi sim rậm rạp.

Chừng mười phút sau, tôi lại nhảy lên xe từ từ đạp có ý chờ « con mồi ». Chưa được hai cây số, đã nghe tiếng máy xe nổ ròn phía sau. Đúng Hai Ngựa. Hắn ta vượt qua mặt tôi, rồi biến dạng ngay chỗ đường vòng trước mặt.

Thấm mệt, không còn mong gì đuổi kịp, tôi cứ thông thả vừa đạp vừa đưa mắt nhìn qua rặng cây mọc hai bên đường, bắt đầu từ quãng đường vòng. Cũng may, ở đây không còn con đường rẽ nào khác. Tuy không nhìn thấy gì nhưng nhờ nghe tiếng máy xe nổ, tôi vẫn theo hút được Hai Ngựa.

Đột nhiên, không nghe tiếng gì nữa, và qua rặng cây, chẳng còn thấy tăm hơi con mồi đâu hết. Hai Ngựa tắt máy xuống xe ? Hay chiếc xe lại dờ chừng « pan » nữa?

Tôi đưa mắt nhìn quanh cố tìm xem anh ta đâu, chợt trông thấy một ngôi nhà bỏ hoang. Bao nhiêu mệt nhọc tiêu tán hết, tôi dắt xe rảo bước lại gần. Ngôi nhà hoang chỉ còn trơ lại bốn bức tường, bên trên không có mái.

Hai Ngữ có xuống xe tại đây không ? À, hay là y có xuống xe rồi dắt vào con đường mòn nhỏ hẹp gồ ghề như sông trâu kia ? Không có lối nào đi vào con đường mòn ấy cả. Hoặc giả, chiếc xe lại « pan » bắt tử và anh ta phải xuống xe dắt bộ ?

Tôi lại nhảy lên xe, cầm đầu đạp, nhằm trái đồi trước mặt, theo con đường lượn vòng như khúc rắn. Hai bên lề đường, sim rừng, ổi dại mọc rải rác. Vẫn không thấy tăm hơi Hai Ngữ đâu hết. Được chừng hai cây số, dừng chân đạp, tôi suy luận rằng, nếu gã xuống đi bộ, tay lại đẩy xe, chắc hẳn chưa thể tới chỗ tôi đang đứng được.Ồ ! Hay là tôi lầm ? Xe không tắt máy như tôi đã lầm tưởng mà tiếng nổ chỉ bị át đi vì quãng đường vòng gần cái gò đất kia, « con mồi » vẫn phây phây phóng thẳng và bây giờ đã... đi xa lắm rồi !

Chán nản, tôi trở đầu xe, cho xe đồ dốc. Mới xuống tới lưng chừng đã thấy Tâm, Bình mò hôi nhể nhại đang cầm đầu cầm cổ đạp lên. Tôi đoán đúng ! Tâm, Bình đuổi theo đường bên kia một quãng xa, không thấy gì liền quay xe đạp qua con đường bên tôi. Tôi nói rõ cho hai bạn nghe việc Hai Ngữ vượt qua mặt tôi rồi biến dạng cả người lẫn xe tại chỗ có căn nhà bỏ hoang. Bình sáng ngời đôi mắt :

- Nhà bỏ hoang ? Ở đâu thế ?

Tôi đưa tay chỉ về phía sau lưng :

- Gần đây thôi ! Chừng một cây số ! Qua đường vòng là tới.

- Quay trở lại, mau !

Tâm, Bình cũng chẳng hơn gì tôi. Cả hai đều nhận thấy rằng căn nhà hoang không có một chỗ nào có thể ẩn nấp được. Hai nữa, nhà lại xây cất gần đường cái, không thể chứa chấp một cái gì khả nghi hết. Đường đi lồi lạo quanh đó không còn gì khác ngoài con đường mòn gồ ghề như xương sống trâu mà đầu đường lại là một rãnh nước rộng hơn một thước. Tôi nói với các bạn:

- Tới quãng này, tôi vừa trông thấy gã thấp thoáng sau rặng cây kia chột tiếng máy xe im bật. Thế là hết, chẳng còn thấy bóng dáng người và xe đâu nữa.

Bình Trọc có vẻ suy nghĩ hăng lắm :

- Chiêm ! Liệu con Ca Phi có thể lũng ra vết tích « con mồi » của chúng ta nếu nó được đánh hơi cái mũi nòi Chiêm lấy ở trong nhà vườn của Hai Ngừ không ?

- Chắc lắm chứ !

- Vậy thì tốt quá. Chúng ta sẽ trở lại đây, dắt theo cả Ca Phi. Bây giờ trưa rồi, ta về kéo bé Thơ chờ đợi.

Ba chúng tôi nhảy lên xe, nhắm phía thành phố, cho xe đồ dốc băng băng.

CHƯƠNG X

TRONG HANG TÔI

Về đến nơi, đồng hồ chỉ một giờ. Bé Thơ đã ăn cơm trưa, đang ngồi đợi. Bình kể lại đầu đuôi sự việc và điều chúng tôi nghi ngờ. Nghe xong, bé Thơ cắt đặt :

- Bây giờ, anh Chiêm dắt theo con Ca Phi cùng với anh Tâm, Bình trở lại chỗ căn nhà hoang. Thơ tin rằng, có cái mũ nồi ấy, con Ca Phi đánh hơi sẽ truy lùng ra tung tích Hai Ngữ. Nhưng cũng phải có một người tới canh chừng tại đầu dốc Vạn Sinh nơi Hai Ngữ đến lấy cái túi. Để tôi nhờ Tường Vi lo việc này cho. Phần tôi, tôi sẽ lên áp Tân Lập, canh gác căn nhà riêng của anh ta.

Cuộc theo dõi hồi sớm mai không có gì là xa xôi, vất vả lắm, gần hai chục cây số vừa đi vừa về thôi, nhưng đường có nhiều dốc, lắm khi cứ phải đứng thẳng người trên hai bàn đạp mới đạp nổi, ba đứa tôi, ai nấy bấp chân mỗi rã rời. Tuy nhiên, công việc đã có phần nào ích lợi. Như bé Thơ, tôi cũng tin rằng con Ca Phi sẽ khám phá ra điều bí ẩn về sự biệt tăm của Hai Ngữ tại khu vực có căn nhà bỏ hoang.

Ba giờ chiều, sau khi được ăn một bữa cơm thật ngon miệng, cả bọn sửa soạn ra đi. Tường Vi lên dốc Vạn

Sinh bí mật canh chừng, bé Thơ tới ấp Tân Lập, vào nhà hàng giả vờ xem « thụt » bì da để dò xét căn nhà Hai Ngũ. Trong khi đó, Tâm, Bình và tôi dắt theo Ca Phi trực chỉ khu vực căn nhà bỏ hoang, bên kia bờ sông Biên Hòa.

Bữa nay, tiết trời nóng bức, không khí nặng nề, bầu trời có nhiều mây xám y hệt hôm chúng tôi chờ trước cửa trụ sở Cuộc Cảnh Sát. Tôi dẫn Tâm, Bình cứ đạp xe thông thả để Ca Phi theo đỡ mệt. Dưới lớp lông dầy của nó đã thấy mồ hôi nham nháp. Lên tới cầu, tôi liếc mắt ngấm nhìn làn nước trong xanh. Nếu không bận công tác lòng xét kẻ tình nghi, chắc tôi đã nhảy xuống tắm bơi một châu thỏa thích.

Qua cầu, đều chân đạp một hồi nữa, cả bọn đã tới quãng đường chia hai. Ba chúng tôi theo con lộ nhỏ bên tay mặt phóng đi. Ca Phi đều bước chạy bên xe tôi. Được gần ba cây số, đã thấy con đường dốc cao trước mặt. Để dưỡng sức cho Ca Phi, tôi đề nghị với hai bạn xuống xe nghỉ chân một lúc dưới gốc một cây si cổ thụ bóng lá mát rượi, trước khi leo dốc.

Chẳng mấy chốc, mấy bức tường hoen ố của căn nhà hoang phế đã hiện ra. Chúng tôi xuống đi bộ sau khi giấu xe thật kín dưới mây bụi sim rừng, ỏi đại rậm rạp. Rút dây da, tôi thông vào vòng đai cổ Ca Phi, đoạn đưa chiếc mũ nôi cho nó đánh hơi. Ca Phi hít ngửi một hồi,

vẩy đuôi rồi rít, ra hiệu đã hiểu là tôi muốn gì. Tâm đề nghị :

- Dắt Ca Phi vào trong căn nhà đồ nát này coi xem Hai Ngựa có tới đây không Chiêm ?

Bên chân tường ẩm mốc, trước cánh cửa đóng im ỉm, con Ca Phi cứ ngược mặt lên ngó tôi chăm chú như muốn nói :

- « Trong này không có gì đâu, cậu Chiêm !»

Tôi chỉ mong con Ca Phi phát giác ra được một cái hầm hoặc cái hang nào đó, nhưng không thấy gì. Tôi liền dắt nó lên cho đánh hơi đều khắp mặt đường. Liệu có tìm ra dấu vết kẻ tình nghi hay không mà coi bộ nó ngập ngừng lúng túng quá vậy ? Có lẽ cái mũi nòi cũ, lâu ngày không dùng đến, mũi đã đổi khác rồi chăng ? Và Hai Ngựa không bị « pan » xe tại chỗ này như tôi đã làm tưởng ? Nếu vậy thì gã vẫn ngồi phây phây trên xe, chân không chạm đất, làm sao có dấu vết để Ca Phi có thể đánh hơi dò tìm ra được.

Thấy chúng tôi lộ vẻ băn khoăn suy nghĩ, Ca Phi húc mõm vào tay đòi hỏi tôi cho nó ngồi lại chiếc mũi lần nữa. Rồi tôi dắt nó men theo đường cái đi ngược lên quãng dốc.

Bình gật gù :

- Có lẽ Chiêm làm thật đấy. Lúc sáng nay, chắc Hai Ngử không bị « pan » xe, mà chỉ có tiếng máy xe bị lắp đi khi anh ta quẹo « cua » chỗ cái gò đất kia kìa.

Bình vừa nói dứt câu, chợt Ca Phi trì rất mạnh sợi dây da, kéo sêngh tôi xuống dưới vệ đường thấp, đuôi vẩy tút tút. Cả bọn cúi xuống chăm chú nhìn xem có gì lạ.

Bổng Tâm la lớn :

- A, đây rồi ! Có vết dầu xe ! Nhất định phải có một chiếc xe đậu tại đây rồi !

Bình hỏi ngay :

- Xe đậu tại đây ?

- Phải ! Đúng là xe đậu ! Nếu là xe chạy, tất nhiên những giọt dầu nhớt phải rải rác cách xa nhau chứ.

- Không chừng là xe hơi !

Bình Trọc chống hai tay xuống đất, cúi sát mặt hít ngửi mấy giọt dầu :

- Không, không phải xe hơi ! Đây là xăng pha nhớt để chạy xe gắn máy.

Vậy ra Hai Ngũ đã xuống xe tại chỗ này. Nhưng sao không thấy một con đường nào khác cả. Hay gã đã xuống xe dắt bộ. Đánh hơi thật kỹ quanh mấy giọt dầu một lần nữa, Ca Phi kéo tôi tới một bãi rộng mọc đầy những sim, và cỏ ràng ràng rậm rì xanh tốt. Có vết chân người in lõm trên đám lá khô.

Chợt Bình Trọc khẽ reo :

- Coi này ! Có cả vết bánh xe nữa ! Thấy không ? Vết dài, trùng trên lá khô ẩm mục đó !

Đúng rồi ! Đúng là đã có người dắt xe gắn máy đi qua đây. Ca Phi theo dò đúng quá. Đi hết cánh rừng thấp, con chó vẫn không chịu dừng chân. Cả bọn lại băng qua một thửa ruộng khô phơi mặt đất nứt nẻ trắng xóa. Không thấy dấu vết gì khả nghi. Ca Phi vẫn tiếp tục tiến tới, dắt tôi đến một cái hố dài trông như một cái hầm trú ẩn đào sâu dưới mặt đất. Nó nhẩy xuống, kéo tôi men theo cái hố dài tiến bước... Một tấm liếp bằng gỗ che kín một cửa hầm xây bằng xi măng án ngữ trước mặt.

Bình Trọc :

- Lạ nhỉ ! Không phải cửa nhà, chẳng phải cửa hang...

Tâm :

- Hay là cửa vào một cái hầm mỏ gì đó. À, mà có nghe nói ở đây có hầm mỏ gì đâu nhỉ !

Tôi chợt nhớ ra. Lúc sáng, khi theo hút Hai Ngũ, tôi để ý thấy con đường ở đây hơi lạ. Hai bên lề đường có nhiều viên gạch rơi vãi rải rác đó đây.

- Có thể đây là một cái lò gạch cũ.

Tâm gật đầu :

- Có lý ! Có thể đây là một cái lò gạch lâu ngày không dùng đến nữa. Nhưng sao lại có cửa khoá ?

Trong khi Ca Phi đưa mũi đánh hơi dưới mấy tấm ván cửa, tôi ghé mắt dòm qua khe gỗ hở cố nhìn xem có cái gì lạ bên trong đường hầm. Bóng tối như bung lấy mắt.

Bình Trọc giật áo tôi :

- Cần thận ! Coi chừng có người ở trong đấy !

Cả ba ghé sát tai vào cửa nghe ngóng. Không có gì lạ. Bên trong hoàn toàn im lặng. Tâm cố lay cánh cửa có lỗ khoá cứng ngắc.

- Nhất định phải xem có cái gì ở trong đó. Coi con Ca Phi kìa. Nó cương quyết đòi vào bằng được đây.

Dứt lời, Bình ghé vai hích mạnh. Cánh cửa gỗ vẫn không nhích. Cả ba chúng tôi hợp lực nhau lấy vai tông mạnh. Một tấm ván sứt đinh rớt xuống. Lỗ hồng đủ người đi lọt. Chúng tôi bước vào. Mùi ẩm mốc bốc lên sặc sụa khiến cả bọn nhăn mặt. Ca Phi lắc mạnh đầu, nhẩy mũi luôn mấy cái.

Không có đèn chắc không nhìn thấy gì hết, dù có tháo tung tất cả ván cửa.

Bình Trọc rút chiếc đèn bấm nhỏ :

- Có đèn đây nhưng « pin » yếu lắm.

Tia sáng vàng vọt lóe ra nhưng chiếu xa không đầy năm thước. Tôi rón rén đặt bước, con Ca Phi kéo dây da phăng tới. Đất mềm lún xuống dưới bước chân.

Bình chiếu đèn lên cao rồi lại soi kỹ mặt đất :

- Đúng rồi ! Đây là một cái lò gạch cũ, được đào thêm cho rộng ra và sâu hơn để làm chỗ trồng nấm. Vì thế mới có cửa khóa cẩn thận.

Nó cúi xuống lượm lên hai cái nấm nhỏ trắng tinh đoạn chiếu đèn soi quanh để kiểm thêm nữa.

- Nhưng rồi chỗ trồng nấm này cũng bị bỏ luôn. Nếu không thì đã phải có nhiều nấm lắm chứ. Nhặt cho kỹ cũng chưa chắc được một giỏ.

Nếu vậy, Hai Ngừ lén lút tới đây chỉ là để hái nấm còn sót lại cho vào cái túi cột ở sau xe. Tâm, Bình và tôi đều nghĩ như thế.

Tâm :

- Tụi mình mất toi thì giờ vô ích. Thì ra anh Hai Ngừ mò đến đây chỉ là để hái trộm nấm.

Bình tỏ vẻ nghi ngờ :

- Nhưng anh ta đâu có cần phá cửa để vào. Chắc y có chìa khóa. Mà thử hỏi tại sao anh ta có chìa khóa riêng để mở cửa vào thật ngon lành như thế ?

- Biết đâu Hai Ngừ lại chẳng đã có thời kỳ làm việc tại đây ?

Con Ca Phi vẫn trì kéo tôi đi sâu thêm nữa. Nó dừng lại, húc mõm vào tay đòi tôi cho ngửi cái mũ nôi lần nữa.

Bình bấm đèn bước theo. Quả nhiên có kẻ nào đó đã vào đây, đốt cả lửa để đun nấu. Nhiều mẫu gỗ cháy dở chứng tỏ điều đó. Lại có nhiều vết giày in trên nền đất ẩm.

Tâm bảo Bình :

- Chiều đèn ra sát mặt đất đi Bình ! Vết giày lạ sẽ nổi lên rõ rệt.

Vết giày khá nhiều, to lớn không bằng nhau chứng tỏ ít nhất đã có hai người vào đây.

Bình Trọc khẽ reo :

- Ba chứ không phải hai đâu ! Có cả một người đàn bà nữa. Coi những lỗ nhỏ do giày hay guốc cao gót in xuống đất này.

Tôi cúi nhìn cho rõ những lỗ nhỏ do gót guốc hay giày đàn bà in xuống, chợt trống ngực đập thình thịch. Bất giác tôi hét lên :

- Soi đèn tới đây ! Bình, mau lên !

Ánh đèn bấp không sáng lắm nhưng cũng tạm đủ để soi rõ những vết giày trẻ con in không sâu trên mặt đất ẩm. Lập tức, tôi rút chiếc sàng đan nhỏ của bé Kính từ trong túi ra, áp lên một vết giày trẻ con rõ nhất. Để chiếc sàng đan so với vết giày nhỏ hơn một chút.

- Đúng rồi ! Đôi sàng đan mới bà Tám Vinh mua cho bé Kính buổi sáng hôm bé bị bắt đi, nhất định phải lớn hơn chiếc sàng đan cũ chứ.

Thế là nhờ con Ca Phi, chúng tôi đã khám phá ra một điều khá ghê rợn. Bé Kính bị đem giấu tại đây và bọn gian bắt cóc em gồm có ba người. Nhưng không hiểu sao chúng lại bỏ đây mà đi, đem theo cả bé Kính ?

Tâm chép miệng tiếc rẻ :

- Bọn mình tới trễ mất rồi. Tiền chuộc đã trao và chúng đã đem trả lại bé Kính. Thế là bọn gian thoát thân và ông lang thang vẫn bị nghi ngờ, tiếp tục bị giam giữ không biết đến bao giờ.

Tâm nói đúng. Sự thật có thể như thế. Mọi người yên tâm phần nào về bé Kính. Ủa, quái thật ! Không biết tại sao chúng tôi vẫn cảm thấy bồn chồn khắc khoải. Một niềm khắc khoải rất kỳ lạ khiến chúng tôi có cảm tưởng là sự việc không chỉ giản dị như thế. Hay vì không tìm bắt được thủ phạm, ba anh em chúng tôi buồn quá, đâm ra nghĩ quẩn chăng ?

Còn đang bối rối, không biết quyết định lẽ nào, chợt ánh đèn « pin » của Bình quét lên vách hầm phía bên phải, soi trúng cái gì trắng trắng giắt trong khe đá. Không thể bảo đó là mấy cái nấm được. Chộp vội đèn bấm, tôi soi lên, rút ra được hai mảnh giấy gấp tư.

- A, hai mảnh giấy báo !

Đúng là hai mảnh giấy đăng tin bắt cóc cắt trong báo ra. Những mục tin chúng tôi đã được đọc. Một đề ngày 20. Một đề ngày 21. Tôi đưa đèn bấm cho Bình nhờ soi đèn để xem xét thật kỹ. Trên hai mảnh báo đều có đoạn gạch bút chì làm dấu.

Tôi bảo các bạn :

- Tâm, Bình thấy chưa ! Bọn gian chú trọng đến mọi tin tức liên quan đến cuộc lùng xét của cảnh sát tại vùng quê ven biên. Chúng sợ bị phát giác đây. Vì thế chúng phải bỏ đây mà đi đem theo bé Kính để giấu tại một nơi khác.

Tâm tán thành :

- Đúng thế ! Có điều bọn họ bỏ đi cũng chưa lâu lắm đâu vì hồi sớm mai này, Hai Ngữ còn tới đây kia mà.

Tôi khẽ lắc đầu tỏ vẻ hoài nghi :

- Biết đâu hẳn chẳng trở lại để thu nhặt, dọn sạch mọi dấu vết có thể tố giác cả bọn. Hai Ngữ có đem cả cái túi theo đó.

Bình xoa xoa cái đầu trục :

- Ủ, ừ, có thể thế lắm. Nhưng làm thế nào để biết được bọn gian bỏ đi từ bao giờ nhỉ ? Tôi nghi như thế này : một là chúng sợ bị phát giác nên tìm đường đào

tàu, hai là sau khi nhận tiền chuộc chúng đã đem bé Kính trả lại rồi chẳng ?

Tâm :

- Vậy thì chỉ có về nhà, chúng mình mới biết chắc được. Nếu bé Kính đã được đem trao trả, tất nhiên cả tỉnh phải đồn ầm lên chứ. Bây giờ chúng ta về coi xem tin tức ra sao.

Tôi huýt gió gọi Ca Phi. Cả bọn bước ra khỏi hang năm sau khi đã đóng lại mấy tấm ván cửa.

Rủi quá ! Vừa bước ra lấy xe đạp thì trời đổ mưa. Tâm giơ cổ tay xem đồng hồ : sáu giờ mười lăm. Bình Trọc lộ vẻ nóng ruột :

- Về ! Đợi cho hết mưa thì tối mịt. Xe lại không đèn.

Thế là dưới trời mưa không lớn lắm, ba anh em từ từ đạp xe, hết sức đề phòng mặt đường trơn trượt. Bình Trọc thỉnh thoảng lại loạng choạng tay lái như muốn lao cả người lẫn xe xuống ruộng. Con Ca Phi đều đều gõ móng lách cách trên mặt đường, sát bên xe tôi. Chốc chốc nó lại quấy mạnh thân mình để rũ cho hết nước mưa khiến hai ống quần tôi ướt nhẹp.

Hơn một giờ sau, trời tối mịt, cả bọn mới về tới công viên. Ai nấy ướt như chuột lột. Chắc hẳn bé Thơ về từ trước, vẫn rình chúng tôi bên cửa sổ nhà sàn, nên vừa xuống xe đã thấy bé xuất hiện, đầu đội mưa chạy xuống gian nhà ương cây.

- Chu choa ! Các anh ướt lướt thướt, bùn đất tèm lem hà ! Có gì rắc rối không mà quá xá vậy ?

Tôi mỉm cười trấn an bạn :

- Yên trí đi, bé Thơ ! Chỉ có một châu tắm mưa bằng thích thôi !

Chợt bé Thơ nhìn ba đứa tôi, giọng đôi khác :

- Các anh có biết tin gì không ?... Hình như tiền chuộc đã nạp rồi mà bé Kính vẫn chưa được đem trả lại.

CHƯƠNG XI

QUA LỖ ÓNG KHỎI

Hồi chín rưỡi tối, sau khi chúng tôi ăn cơm xong, bé Thơ từ nhà trên chạy xuống. Tường Vi, sau một chiều công tác trên dốc Vạn Sinh canh chừng Hai Ngũ, cảm thấy hơi mệt nên nằm nghỉ ở nhà.

Bốn chúng tôi ngồi yên vị trên nệm cỏ, bắt đầu bàn soạn. Tâm yêu cầu bé Thơ kể lại cho mọi người biết tin tức đã thu lượm được.

- Đây nhé ! Khi các anh lên xe phóng tới căn nhà bỏ hoang thì Thơ cũng nhằm áp Tân Lập thẳng tiến, sau khi dặn dò Tường Vi thật kỹ về công tác tại khu dốc Vạn Sinh. Vừa bước ra khỏi cửa, chợt Thơ linh cảm rằng ngày hôm nay, thế nào cũng xảy ra sự gì mới lạ. Nhân tiện đi ngang sạp báo quen thuộc, bà chủ sạp nhận ra Thơ liền gọi hỏi xem bọn mình có tìm ra địa chỉ chị Sáu Phiên không và chị ấy đã tiếp đón ra sao. Ngay lúc ấy một ông khách bước vào nói với bà chủ sạp báo rằng món tiền chuộc bé Kính đã trao rồi mà chú bé vẫn biệt tăm. Hình như, theo lẽ ra, thời hạn trao trả bé Kính là mười hai tiếng đồng hồ sau khi nhận tiền chuộc. Giây phút bàng hoàng dao động qua đi, bà chủ sạp hỏi ông khách nghe được tin ấy ở đâu. Ông khách cho biết là ngoài phố đồn ầm lên như thế, ông cũng chỉ biết thế

thôi.

Tâm cất tiếng hỏi :

- Thế rồi bé Thơ làm gì nữa ?

- Ở sạp báo ra, Thơ thẳng đường lên ấp Tân Lập, vừa đi vừa để ý nghe ngóng. Đến ngã tư Nguyễn Du, gặp hai bà xách giỏ đi chợ đứng nói chuyện với nhau. Hai bà ấy nói lại tất cả những gì Thơ đã nghe tại sạp báo. Để chắc ăn hơn nữa, Thơ liền quẹo qua đường Trần Bình Trọng. Trên vỉa hè, gần nhà bé Kính, có tới sáu bảy bà đứng bàn tán xôn xao. Một bà có vẻ thạo tin nhất cho mấy bà kia biết rằng món tiền chuộc đã nạp rồi, tại một địa điểm bí mật vùng đồng quê hồi hai giờ đêm qua, nhưng ông bà Tám Vinh vẫn không được một tin tức gì về bé Kính hết. Sau một cái chép miệng, bà ta nói tiếp: « Tội nghiệp ! Sáng nay vợ chồng chị Tám Vinh cứ hí hờn mong đợi từng giây từng phút. Chị ấy lại xào sẵn một đĩa bún tàu với cua bể, món ăn thằng nhỏ thích nhất để dành cho nó, mà rồi không vẫn hoàn không. Buồn quá chừng !

Bé Thơ ngưng nói, Tâm đắm chiêu suy nghĩ, đoạn :

- Vậy thì chuyện ấy có thật. Và nhất định là đêm qua đã có sự gì xảy ra rồi. Thế việc bé Thơ lên ấp Tân Lập ra sao ? Gác gác ở trên đó tới mấy giờ ? Có thấy gì khả

nghi không ?

- Suốt cả buổi chiều, Thơ không hề thấy bóng dáng Hai Ngũ đâu hết !

- Thế còn Tường Vi ? Tường Vi báo cáo với Thơ về công tác tại dốc Vạn Sinh ra sao ?

Bé Thơ lộ sắc diện nghiêm trọng :

- Tường Vi cho biết là đã phải đi lên đi xuống có tới mười lần cái dốc Vạn Sinh ấy, vì nếu đứng im một chỗ, tất sẽ bị nghi ngay. Thế rồi, khoảng gần năm giờ, Tường Vi gặp một người đàn ông đi ngược lên dốc, lưng cồng một cái túi.

- Một cái túi ? Túi thế nào ?

- Túi loại vẫn dùng để đựng khoai tây mà các anh đã tả cho Thơ biết ấy. Không biết bên trong đựng gì mà coi bộ nặng lắm. Người đàn ông cồng túi rẽ xuống vệ đường phía tay trái, đi vào một trong ba cái cổng tại bức tường không mái ấy.

Bình Trọc chớp mắt thật nhanh :

- Có thể là Hai Ngũ lắm !

Tâm khẽ nghiêng rằng :

- Đúng chắc rồi chứ còn có thể gì nữa. Đúng là Hai Ngữ đem theo cái mà hần đã lấy từ hang nắm về đó. Mà không biết cái đó là cái gì thế ?

Câu hỏi của Tâm không lời giải đáp. Bé Thơ :

- Nếu đúng là Hai Ngữ thì chắc hần hần về đó để liên lạc với đồng bọn. Và thế nào bọn gian cũng đã đem bé Kính về đó để đem trao trả hoặc để...

Ý nghĩ ghê rợn khiến cô bé nghẹn lời, không nói tiếp được nữa.

Bình Trọc lớn tiếng :

- Bé Thơ nói đúng : Chìa khóa mở cánh cửa bí mật nhất định chỉ ở trên phố dốc Vạn Sinh. Phải tìm bằng được cái chìa khóa ấy... Và đi tìm ngay bây giờ.

Bé Thơ đứng phắt lên, đôi mắt sáng ngời :

- Phải đây ! Ngay bây giờ ! Cho Thơ đi với ! Để lên xin phép hai bác Ninh đã. Thơ sẽ nói là đi chơi phố với các anh. Trời tạnh mưa rồi, chắc hai bác không cấm cản đâu.

Mười lăm phút sau, chúng tôi, hết thầy bốn người, đã băng qua công viên ngập chìm trong bóng tối. Bầu trời lại không trăng, không một vì sao. Thành phố ngủ êm, đèn trong các nhà đã tắt hết.

Bình Trọc đề nghị :

- Chúng mình đi qua Trần Bình Trọng thử coi có gì lạ !

Đường Trần Bình Trọng cũng vậy. Ngoài đèn đường ra, không đâu còn ánh sáng nữa trừ nhà bà Tám Vinh, ánh đèn lọt qua khe cửa sổ đóng im ỉm. Đúng lúc chúng tôi đi ngang, cánh cửa sổ chợt mở tung, một bóng người nhô ra và tôi nghe rõ tiếng nói của bà Tám :

- Trời ơi ! Đâu có phải thằng bé !

Thì ra, tới giờ này, bọn gian vẫn chưa đem bé Kính về trả lại cho ông bà. Chúng còn chờ đợi gì nữa ? Hay là...

Lòng bồn chồn khắc khoải, chúng tôi theo nhau hướng về dốc Vạn Sinh đặt bước. Chẳng mấy chốc đã tới nơi. Trời tối quá. Bình Trọc và Thơ vấp chân vào bậc thềm đá suýt ngã mấy lần.

Thấy mọi người im lặng, con Ca Phi hình như cũng cảm thấy một cái gì nghiêm trọng, cứ đeo sát bên tôi. Tôi rút chiếc mũ nôi của Hai Ngừ ra cho nó ngủ. Ca Phi vênh hai tai, đôi mắt sáng lên. Nó chạy dọc theo bờ tường đánh hơi rất kỹ ba cánh cửa đóng im ỉm, dừng lại trước khuôn cửa phía bên phải. Đoạn, Ca Phi ngẩng mặt ngó tôi như muốn nói : « Đây rồi ! Cậu Chiêm ! Hấn có đi qua đây ! » Việc cần là phải biết bên trong

bức tường có những gì ?

Tôi đưa mắt nhìn theo chiều cao bức tường không mái. Có tới hơn ba thước chứ không ít. Tâm đề nghị :

- Tôi đứng dưới cùng. Chiêm trèo lên đứng trên vai tôi. Sau hết là Bình, bé nhất, nhẹ nhất, đứng trên vai Chiêm. Tụi mình chống chắc hai bàn tay vào tường. Như vậy mới không lo ngã.

Bình Trọc đứng trên vai tôi quan sát bên trong một hồi. Nó nhẹ nhàng tụt xuống ghé tai chúng tôi, hạ thấp giọng :

- Bên trong là một cái vườn hoang. Bây giờ Tâm, Chiêm, Thơ đứng rình bên ngoài này. Tôi leo lên vai Chiêm trèo vào bên trong. Phía sau cánh cửa này có một cái ghế cao như ghế của thợ hồ ấy, có thể đặt chân lên được. Rồi tôi mở chốt cửa, cả bọn cùng vào.

Gần năm phút trôi qua. Đột nhiên, con Ca Phi khẽ rùng mình. Có tiếng chốt cửa ai rút nhẹ nhẹ. Đúng là Bình đang mở chốt. Quả nhiên, cánh cửa nặng từ từ hé mở.

Bình nói thật khẽ :

- Cuối khoảnh vườn này là một căn nhà nhỏ. Có mái cẩn thận nhưng hình như không có ai ở. Bên tay mặt

ngay đây lại có một hàng ba chạy dài chẳng hiểu tới đâu. Tôi không dám mò vào sợ lỡ có gì nguy hiểm thì rút lui sao kịp. Bây giờ tụi mình vào hết đi. Chiêm đi trước, dắt con Ca Phi đi kèm.

Con chó khôn ngoan của tôi cũng chỉ chờ có thế. Tôi cúi người thật thấp dắt nó lủi nhanh vào khoảng vườn hoang mọc toàn cỏ cao rậm và ghé miệng sát tai Ca Phi :

- Coi chừng đó, Ca Phi ! Khe khẽ chứ ! Không được sủa, nghe !

Lời dặn dò hơi thừa. Ca Phi thấy chúng tôi ai nấy cứ im thin thít biết ngay là nó cũng không được phép gây tiếng động. Đòi người chiếc mũ nôi lần nữa, xong đâu đấy, nó nhẹ nhàng tiến thẳng vào hàng ba.

Tiếng Tâm khẽ thoảng bên tai :

- Lạ nhỉ ! Không chừng cái hàng ba này lại dẫn tới một nơi khác chẳng ? Căn nhà ở phía kia cơ mà.

Tôi ra dấu cho Tâm im lặng. Rồi một tay giữ dây da cột Ca Phi một tay đưa ra cho bạn nắm. Theo gót Tâm là Bình cũng một tay nắm bạn, một tay dắt bé Thor. Hàng ba không dài lắm. Đi hết, tới một khoảng sân. Và cuối khoảng sân khá rộng là... một căn nhà thấp. Ánh sáng đèn dầu hơi lọt qua khe cửa sổ nhỏ như sợi chỉ.

Lại tiếng thì thảo của Tâm :

- Khẽ chứ ! Coi chừng đó !

Con Ca Phi rúc đầu vào tay tôi, dụi dụi. Mớ ra hiệu cho tôi biết là đã nghe được tiếng gì đó. Y như rằng ! Ghé tai sát khe cửa, tôi nghe có tiếng người nói xầm xì ở gian phòng bên trong, gian hiện bọn tôi đang đối diện. Nhất định Hai Ngử phải có mặt tại đây. Con Ca Phi có vẻ nóng lòng muốn vào ngay lập tức. Toàn thân nó run lên, rít khẽ trong cuống họng, hai chân trước lăm le chỉ chực giơ lên cào cửa. Tôi phải luôn tay kìm giữ nó. Nhưng liệu kìm giữ được bao lâu.

May sao Bình Trọc mò mẫm thế nào lại vớ được một cái thang cũ vát bỏ tại một góc sân. Nó nghĩ ngay ra một kế. Căn nhà thấp không có lầu. Đặt áp cái thang vào tường là có thể dễ dàng leo lên mái. Biết đâu trên mái lại chẳng có lỗ thông hơi có thể nghe rõ tiếng người nói.

Tâm đặt áp thang vào tường, dợm chân đặt lên bậc. Bình Trọc vội vàng níu tay bạn lại, nói nhanh :

- Để tôi, Tâm ! Tôi nhỏ con, nhẹ hơn các anh, không sợ dẫm bể ngói. Để tôi lên cho.

Dứt lời, nó thoăn thoắt bước lên thang, im lặng, nhẹ nhàng không khác một con kiến bám trên cọng cỏ. Chưa

đầy phút sau, Bình đã mất hút trên mái nhà. Chúng tôi đứng dưới sân khắc khoải đợi chờ. Mãi sau, mới thấy Bình xuất hiện, thoăn thoắt đi trên mái nhà, thoăn thoắt leo xuống thang.

- Không có lỗ thông hơi. Nhưng có một ống khói lò sưởi. Ghé tai vào lỗ ống khói, tôi nghe văng vẳng có tiếng người nói. Hai người đàn ông và một người đàn bà thì phải.

Tâm khẽ hỏi :

- Hai người đàn ông và một người đàn bà ? Chắc là bọn bắt cóc bé Kính rồi. Có nghe rõ họ nói gì không ?

- Bọn họ nói khẽ lắm, không nghe rõ gì hết. Chiêm thính tai hơn tôi may ra nghe được chăng ?

Tôi liền trao dây da kèm giữ Ca Phi cho bé Thơ đoạn leo lên thang. Tâm dặn với :

- Cứ nhẹ nhàng đặt cả bàn chân lên, đừng kiễng gót, ngói mới không bị vỡ, nghe Chiêm. Ống khói ở phía này này.

Theo hướng tay Tâm chỉ, tôi rón rén đi tới đầu hông trái mái nhà. Ống khói lò sưởi chỉ là một cái ống bằng si măng lớn hơn bắp chân một chút. Tiếng động từ dưới nhà có vang vọng lên cũng đã bị đổi khác đi hết. Đúng

như lời Bình nói : có hai giọng trầm trầm do tiếng nói đàn ông. Chốc chốc lại chen vào âm thanh trong trẻo của giọng nói đàn bà. Ghé sát tai vào lỗ hồng ống khói, bất chấp cả bụi than, bồ hóng, tôi nín thở lắng nghe.

Chợt tôi giật bắn người, thiếu chút nữa là nhẩy dựng lên, ngay trên mái ngói. Rõ ràng tiếng đàn bà vừa nói đến tên bé Kính.

Tim đập thình thịch, tôi ghé thật sát tai, cố gắng nghe thêm ít tiếng nữa. May quá, lần này nghe rõ hơn, lao xao như tiếng cãi nhau. Đúng thế ! Rõ ràng tiếng hai người đàn ông đang cãi lộn và hình như người đàn bà không còn ở đó nữa. Âm thanh vang vọng theo ống khói lò sưởi, tiếng còn tiếng mất. Nhưng cố hết sức lắng nghe, tôi ghi được những lời đối thoại như sau :

- Không ! Nhất định không ! Tao không chịu như thế đâu !

- Nhưng tại mình đã thỏa thuận là đem nó trả lại cho người ta mà.

- Chẳng qua cũng tại mày hết. Mày bị lộ diện trước mắt nó. Hừ !

- Thì lờ ra chứ ai muốn. Khi không, khăn bịt mặt tuột ngay xuống. Nhưng tôi lại kéo lên lập tức mà.

- Kéo lên lập tức ! Dù sao thằng nhỏ cũng nhìn thấy mặt mày rồi. Thế nào nó cũng nhận ra mày, đó rồi coi ! Lấy được tiền rồi mà bị « chộp » thì đau quá. Tao không chịu.

- Không chịu ! Không chịu thì anh định tính sao đây ?

- Chuyện tao vừa nói hồi nãy đó.

- Nhưng bao giờ chứ ?

- Càng sớm càng tốt. Trước khi cảnh sát mở cuộc lùng xét trong đêm nay.

Tiếp theo đó là im lặng. Phút im lặng kéo dài. Tôi lại ghé sát tai cố ghi từng tiếng động, dù rất nhỏ. Tiếng nói chuyện lại văng lên nhưng không nghe rõ. Chắc hai tên gian không còn đứng gần lò sưởi nữa. Và không chừng chúng đã rời bỏ gian phòng đó đi đâu rồi chẳng ? Tôi đứng thẳng người lên, thốt ra một tiếng rên dài. Tiếng rên ấy Tâm cũng nghe rõ. Vừa xuống hết bậc thang, đã bị Tâm nắm cánh tay :

- Chiêm, sao thế hả ? Tại sao tay lại run lên thế này ?

- Bé Kính... ! Bọn gian sắp đem bé Kính đi đâu đó. Đúng là tụi nó, không sai ! Tụi nó đã lấy tiền chuộc rồi, nhưng lại không đem trả bé Kính cho ông bà Tám. Chúng sắp sửa ra đây đây.

133 | Nhà Thơ Lãng Tử

Tin ghê rợn khiến các bạn tôi ngây người sững sốt đứng trơ ra như tượng gỗ.

Một lúc sau, Tâm mới quyết định :

- Chúng mình đừng đứng ở sân này nữa. Nhảy vào trong vườn cỏ cao kia mà nấp. Mau ! Chờ tụi nó mở cửa đi ra chúng mình sẽ đột kích bất thành lình, đồng thời thả Ca Phi ra cho nó cắn xé một phen.

Cả bọn tất tả trở lại hàng ba rồi mò mẫm trong bóng tối, ẩn nấp sau một bụi cây dại.

Tâm khẽ nói với bé Thơ :

- Bé Thơ cứ ngồi im đây, không được làm gì hết nghe chưa ! Cứ để mặc ba đưa tôi. Việc này không phải việc của con gái. Dám có đánh lộn lung tung đó. Nhưng không lo, bên mình có tôi, Bình, Chiêm, ba người. Ca Phi vào nữa coi như là... sáu. Tụi gian chỉ có hai. Chắc không sao đâu. Yên trí !

Mấy phút nặng nề trôi, lâu như mấy thế kỷ.

Bình Trọc sốt ruột nói hơi lớn :

- Không chừng bọn chúng chuồn đi lối cửa khác rồi cũng nên.

Bốn chúng tôi lại rón rén đi vào hàng ba một lần nữa, chạy nhanh qua khoảng sân rồi tới sát căn nhà. Không còn ánh sáng lọt qua khe cửa sổ. Bên trong im lặng như tờ.

- Nguy rồi ! Bọn gian đã đi đâu mất hút.

CHƯƠNG XII

LẠI MỘT CÁI HANG

Cổ nhin thờ, tôi dán tai vào cánh cửa sổ. Không một tiếng động. Ngay cả Ca Phi cũng không nghe tiếng gì hết. Tâm ghé sát tai tôi :

- Chắc trong nhà không còn ai nữa đâu. Không chừng tụi nó chuồn lối cửa sau đi ra đường dốc Vạn Sinh, rồi từ đó băng ra bờ sông...

Tôi để ý theo dõi thái độ con Ca Phi :

- Chưa chắc ! Mình bỏ đi bây giờ là hỏng hết. Tâm thấy không ? Con Ca Phi vẫn hăm hở muốn vào kia.

Bé Thơ tán thành :

- Đúng ! Vào đi, các anh ! Ca Phi không đánh hơi sai bao giờ. Tìm cách mở cửa sổ mà vào. Cánh cửa bằng gỗ ọp ẹp thế kia có thể tìm cách mở được đấy.

Bình Trọc lò mò ở ngoài sân kiếm được một đoạn dây kẽm. Nó lùa vào khe cửa, loay hoay một hồi đã mở được hai cánh gỗ. Nhưng còn cửa kính. May thay, lớp mát tit viền ô kính đã long gần hết. Nặng xong mấy cái đinh nhỏ, Bình đã gỡ được một ô. Nó đưa tay qua lỗ hổng, quay quả đấm sắt. Chớp mắt, hai cánh cửa kính

đã mở rộng.

Tôi leo qua thành cửa sổ, nhảy vào đứng bên trong gian phòng tối om. Ca Phi nhảy vút theo. Tiếp đó là bé Thơ, Bình và Tâm. Cả bọn dựa lưng vào tường, lắng tai nghe ngóng. Vẫn im lặng như tờ.

Tâm khẽ nói với Bình :

- Đèn bấm đâu ?

Chiếc đèn mới được thay « pin » chắc phải sáng lắm nếu Bình không nhanh ý lấy mùi soa che mặt kính cho mờ bớt đi. Chúng tôi đang đứng trong một gian bếp bần thủ, nhơm nhếch, so với bếp của bà Sáu Phiên đúng là một vực một trời. Tường ẩm mốc, vôi vữa loang lổ rớt ra từng mảng lớn. Phía cuối gian có một cánh cửa. Ca Phi chiếu ngay tia mắt tới chỗ cánh cửa đó. Tâm tiến lại nắm quả đuom xoay mạnh. Cả bọn lại đi vào một gian phòng khác có kê đồ đạc bằng gỗ : Một cái bàn đánh vệc-ni trắng, một cái tủ cũ, loại tủ « buýp phê » nhưng bên trong không có bát đĩa hoặc đồ uống gì hết, và năm sáu cái ghế dựa.

Bình giờ tay chỉ :

- Đây, chính cái lò sưởi này đã truyền tiếng nói của bọn gian lên trên mái nhà đây. Tụi nó chắc đã đứng hay ngòì tại cái bàn kia kia.

Tâm và bé Thơ gật đầu công nhận lời Bình nói là đúng. Trong khi đó, con Ca Phi chỉ lẳng xăng đi tìm... cửa ra vào. Thì kìa, phía cuối gian phòng, lại có một khuôn cửa nữa. Cả bọn sấp tới, áp tai vào khe ván. Khi biết chắc là đằng sau cánh cửa không có gì đáng ngại, Tâm xoay quả đấm. Đây mới đúng là một gian phòng ngủ. Sàn nhà trải thảm đàn hoàng nhưng rách một miếng lớn ngay chính giữa. Trong góc, một cái giường sắt bốn chân đã gãy mất hai. Kê sát tường là một cái tủ lớn không gương, hai cánh đã một ruỗng. Trong tủ rỗng không. Sát bên tủ là một cái giá treo đầy quần áo đàn ông. Tôi chỉ cho Ca Phi mở quần áo đó nhưng nó làm lơ, quay đi. Ý chừng không phải quần áo của Hai Ngừ. Con chó lại chạy tới cuối phòng ngủ. Tâm theo sát gót. Cánh cửa nơi đây vừa hé mở, chúng tôi biết ngay là không còn gian phòng nào tiếp cận nữa. Có nghĩa là cánh cửa này ăn thông... ra ngoài.

Tâm bực bội :

- Biết ngay mà ! Biết ngay là thế nào nhà này cũng có cửa sau. Tụi gian chuồn bằng cửa này đi mất tiêu rồi.

Bé Thơ run giọng :

- Trời ơi ! Nếu vậy thì... bé Kính ! Chúng đưa bé Kính đi để... Trời ơi !

Bình Trọc tức mình, đánh liều bật đèn « pin » sáng quắc tưởng chừng như nếu tình cờ bắt gặp bọn gian, nó dám « nhất sống nhì chết » xông tới ngay.

May sao, dưới ánh đèn, mọi người nhận thấy cánh cửa tuy ăn thông ra ngoài thật, nhưng ngoài đây lại là một cái sân nhỏ có tường cao vây chung quanh. Và nơi bốn bức tường không có một khung cửa nào. Muốn thoát ra, bọn gian chỉ còn có cách duy nhất là leo qua tường, một điều không thể thực hiện được vì chiều cao của bức tường không dưới bốn thước. Hai nữa, tội vạ gì chúng lại phải trèo tường như vậy ? Cứ việc đi ra theo lối đã vào, nghĩa là đằng hoàng mở cửa, đằng hoàng đi ra con đường dốc Vạn Sinh.

Tâm :

- Không chừng tội nó nghe trên mái nhà do Chiêm và Bình gây ra nên hốt hoảng chuồn êm theo một lối nào khác chẳng ?

Tôi cãi ngay :

- Đâu có ! Tội nó rút lui bình tĩnh lắm mà. Hoảng hốt gì đâu. Chúng không biết Bình và tôi rình trên mái nhà. Bây giờ để Ca Phi đánh hơi dò tìm coi.

Ca Phi kéo tôi ra, tiến tới một góc sân. Chỗ góc này có một tấm vỉ sắt trông như cái nắp cống thoát nước.

Nhưng khi Bình chiếu đèn tới gần, mọi người thấy rõ không phải là nắp cống cũng chẳng phải là giếng nước, sâu khoảng chừng hai thước, trông như một cái bể cạn. Bình chỉ vào một bên thành « bể » tối om :

- Kỳ thật ! Nếu bọn gian nhảy xuống đây, ắt chúng đã phải kéo theo cái vĩ sắt kia ra rồi chứ. Đằng này cái vĩ vẫn y nguyên tại chỗ mà.

Tâm :

- Bình ngốc lạ ! Sau khi nhảy xuống rồi, chúng đứng dưới đưa tay kéo cái vĩ đặt lại chỗ cũ cũng được chứ. Bây giờ, mỗi người một tay nhấc lên thử coi.

Nắp vĩ vừa hé mở, Ca Phi đã lao xuống, kéo tôi nhảy theo. A ! Thì ra đây là cửa vào một cái hầm. Tôi bảo Bình đưa đèn « pin ». Hầm xây bằng đá tảng rất chắc chắn, hướng về phía bờ sông, ẩn ngầm dưới chân tường, sâu hun hút không biết đến đâu mới hết.

Từng bước một, chúng tôi thận trọng đi vào cái hang kỳ lạ, cao bằng đầu người lớn, rộng đủ hai người đi lọt. Được chừng ba chục thước, tôi ra hiệu cho cả bọn dừng lại nghe ngóng vì con Ca Phi bỗng nhiên dựng đứng hai tai, đôi mắt chăm chú nhìn về phía trước, dấu hiệu chứng tỏ nó đã nghe được tiếng động gì lạ. Bốn người lại rón rén từng bước một, tiến vào. Chợt bé Thơ khẽ

nói :

- Anh Bình ! Đưa Thơ mượn đèn.

Bé Thơ chiếu đèn soi trên trần hang :

- Đúng rồi ! Các anh thấy rõ phía trên cao cũng xây bằng đá lớn. Tường Vi kể chuyện cho Thơ biết hang này nguyên là một cái cống lớn của một ông tĩ phú bỏ tiền ra làm để dẫn nước sông Biên Hòa vào đây cho đầy mấy cái bể bơi ông định xây tặng cho thành phố đấy. Nhưng, cống xây xong, chẳng may ông bị bệnh chết đi nên công cuộc ích lợi chung ấy bị bỏ dở. Đúng rồi đó !

Tâm thắc mắc :

- À, ra thế ! Nhưng rồi sao nữa, bé Thơ ?

- Sao gì ?... Như vậy cái cống này là con đường ngầm dẫn ra sông chứ gì nữa - giọng bé Thơ run run như sắp khóc - Dẫn ra sông, trời ơi ! Ra sông ! Tụi nó dẫn bé Kính ra sông ! Vậy các anh phải mau chân lên chứ. Đi chậm như rùa thế này lỡ tụi nó đem thuyền nhỏ xuống thuyền đi mất thì sao ?

Cả bọn đều thấy lạnh buốt xương sống khi nghe câu nói sau chót của bé Thơ, xăm xăm tiến bước. Nhưng, kỳ lạ ! Con Ca Phi, lúc này, cứ được vài bước lại dừng chân, đôi mắt đăm đăm, đôi tai dựng đứng chong về

phía trước mặt.

Tâm nói qua hơi thở nhẹ :

- Đi khê chứ ! Nhắc chân lên đừng kéo sột soạt đê Ca Phi nghe ngóng.

Chưa đầy phút sau, cái mà con chó yêu quý của tôi nghe được đã lọt vào tai cả bọn : tiếng người nói xì xào, tiếng đá lăn lịch kịch từ phía đầu hang đằng kia vẳng tới. Tôi rí tai Bình dặn nó đừng bật đèn, đồng thời bảo mọi người ngồi cả xuống, nín hơi nghe ngóng. Tiếng người nói vẳng lại khá rõ cùng với tiếng đá lăn. Rồi, cách khoảng năm chục thước, chợt có ánh đèn chiếu lờ mờ ngay chỗ đường hang lượn cong như hình bán nguyệt.

Tôi hạ thấp giọng :

- Coi chừng ! Tụi nó ở phía sau chỗ hang lượn kia kìa.

Mọi người dè dặt tiến bước, chốc chốc lại ngồi xuống nghe ngóng. Tiếng đá lăn nghe mỗi lúc một rõ. Một ý kiến lóe nhanh trong đầu óc nóng bỏng của tôi. Chắc hẳn tụi gian phi bị nghẽn lối vì đường cống có chỗ bị đá sứt che lấp. Và hiện thời chúng đang giải tỏa bằng cách khiêng dọn đá để lấy lối đi.

Ngồi sệp hẳn xuống sàn hang, tay giữ chắc dây cột Ca Phi, tôi cắn môi suy nghĩ. Làm cách nào để bắt giữ bọn gian mà không bị nguy hiểm ? Tất cả ào ạt xông lên cùng một lúc ? Liệu chúng tôi có đủ sức làm thật nhanh khiến bọn gian không kịp trở tay ? Chỉ chậm một giây đồng hồ, là chúng sẽ quay phắt lại và nếu có súng trong tay, nổ đại luôn mấy phát ?

Tôi chợt nghĩ chỉ có Ca Phi mới đủ sức cứu nguy cho chúng tôi mà thôi. Cứu nguy cho cả bọn, đồng thời cứu nguy cho bé Kính nếu quả thực tụi gian phi đã đem bé Kính tới đây. Đúng thế ! Con Ca Phi nhanh nhẹn hơn chúng tôi nhiều lắm, bước chân của nó lại êm như ru, khí giới của nó vô cùng khủng khiếp tức là những cái răng nanh dài nhọn hoắt, sắc như dao. Nó dư sức lao vào bọn gian nhanh như chớp khiến chúng kkhông kịp trở tay. Tôi lim dim đôi mắt cố hình dung quang cảnh sẽ diễn ra : Ca Phi chồm tới vồ tên Hai Ngũ trước nhất vì gã là con mồi nó đang truy nã. Tên đồng bọn định bảo vệ cho Hai Ngũ thì bị Ca Phi đớp luôn. Còn mụ đàn bà kia tất nhiên sẽ chỉ tìm cách tránh né hàm răng ghê gớm của con chó. Lúc đó, chúng tôi xuất hiện thật nhanh và làm chủ tình hình ngay tức khắc.

Chương trình và kế hoạch hành động của tôi là như thế. Kể cũng đã đầu vào đấy, gọn ghẽ lắm rồi.

Nhưng, tới phút chót tôi lại cảm thấy bồn khoăn do dự. Để bảo vệ tôi, để bảo vệ các bạn tôi, Ca Phi xông ra đương đầu với bọn gian, lỡ bị tội nó nổ súng, lăn quay ra chết, Ca Phi mà chết thì đau buồn cho tôi biết chừng nào. Nhưng thời gian cấp bách quá rồi. Trước khi quyết định rút dây xích, thả Ca Phi ra, tôi ôm đầu nó, rụi mặt vào cổ nó một hồi.

Tiếng đá lăn lịch kịch xen lẫn tiếng thở dài khoái trá của tội gian nghe càng rõ. Tôi không thể chần chừ nữa. Chúng đã mở được lối đi rồi. Tôi lấy chiếc mũ nôi, để sát mũi Ca Phi cho nó biết là tôi muốn gì đồng thời hạ thấp giọng ra lệnh một cách quyết liệt :

- Ca Phi ! Xông lên. Bắt tên này ! Giữ chặt lấy nó, nghe ! Đi !

Sợi dây da vừa tuột khỏi vòng đai cổ, Ca Phi đã nhún mình nhảy một cái nhẹ như tên, êm như chiếc lá rơi, y hệt một con beo lao vút tới con mồi. Bốn đứa chúng tôi nín thở đợi chờ.

Chợt có tiếng đàn bà hét lên. Tiếng hét chứng tỏ sự sợ hãi cùng cực. Một tiếng rú tiếp theo, tiếng rú vì bị đau đớn quá sức, rồi là tiếng vật lộn huỳnh huých. Tôi đứng phắt lên hét lớn :

- Xung phong !

Đồng thời lao người về phía trước, chạy như bay. Tâm, Bình theo sát đằng sau. Bé Thơ dừng lại, nép vào vách hang, phòng hờ nếu cần sẽ chạy đi kêu cứu, trường hợp chúng tôi bị yếu thế.

May sao, cuộc tấn công đã hết sức bất ngờ. Bị Ca Phi cầm chân, hai tên gian cuồng quýt vùng vẫy nhưng không thoát ra được. Mụ đàn bà run như cây sậy nép vào vách đá, mặt cắt không còn hột máu. Chợt trông thấy ba đứa tôi, mụ hét lên báo động cho đồng bọn :

- Coi chừng, kia !

Nhưng đã muộn, Tâm lao nhanh chớp giữ Hai Ngừ lúc đó quần áo tơ tã, tóc tai rũ rượi, ống tay áo bên phải bị đứt đứt, để lộ bắp tay mang một vết thương dài bằng ngón tay, rớm máu đỏ tươi. Ca Phi đứng thẳng người bằng hai chân sau, hai chân trước đặt lên bụng tên gian phi, kèm gã áp lưng vào vách đá. Tên đồng bọn đưa tay định rút khẩu súng lục gài ở thắt lưng. Nhưng lẹ hơn, tôi và Bình đã chồm tới, mỗi người ôm một tay gã, đồng thời tôi quát lớn : Ca Phi !

Con chó tung thân mình như mũi tên bật khỏi dây cung, sau khi đẩy bắn Hai Ngừ khiến y ngã xiêu ngã vẹo, chồm đến lẹ như chớp, đặt hai chân trước lên vai gã đồng bọn, mồm « gâu » một tiếng nghe như hổ gầm vang trong hang đá. Cái mồm dài của nó há toang hoác,

145 | Nhà Thơ Lãng Tử

nhe bộ răng trắng ớn, sắc như răng cưa, bốn răng nanh dài nhọn chỉ chực cắn sâu vào gáy tên gian ác. Tia mắt của nó loang loáng, hết nhìn Hai Ngữ lại đến mẹ đàn bà. Tôi vội ra lệnh :

- Không ! Không ! Ca Phi, khoan đã !

Rồi quát bảo hai gã gian phi trong khi Bình nhanh tay tước luôn khẩu súng lục :

- Hai anh khôn hồn thì đứng im, chớ động cựa, giờ hai tay lên ! Nếu không, tôi chỉ quát một tiếng, con chó không lồ này sẽ ngoạm nát cổ hai anh lập tức !

Ngực áo vẫn bị Tâm túm chặt, Hai Ngữ rên lên thiếu não :

- Được, được ! Chúng tôi xin vâng... ! Nhưng cậu bảo con chó bỏ Sáu Vạn ra đi. Và cậu gì đây, xin bỏ tôi ra. Chúng tôi không dám chạy đâu.

Tôi khế bảo Ca Phi thả Sáu Vạn, đồng thời Tâm cũng buông Hai Ngữ ra. Tôi chỉ quát bảo hai gã đứng sát vào vách cùng với người đàn bà đồng bọn.

- Cả ba người, để hai tay lên đầu. Nhúc nhích là tôi suýt chó cắn lòi ruột đấy.

Ba kẻ gian riu ríu tuân hành, đứng áp lưng vào tường, hai tay để trên đầu. Ca Phi ngồi cạnh đó canh chừng ráo riết.

Có tiếng bé Thor :

- Kính, Kính. Bé Kính đâu ? Bé Kính đâu ?

Vừa dứt lời, bé Thor đã giựt chiếc đèn bấm từ tay Bình Trọc, chiếu về phía cuối hang. Trên đồng đá tảng, một bó gì đó, to bằng bó củi, dài dài, quăn trong một chiếc mền bằng dạ xám. Chạy vội đến, bé Thor lật đật mở lớp chăn dạ. Khuôn mặt trắng bệch của chú bé hiện ra. Bé Thor chột rú lên :

- Trời ơi ! Bé Kính đã... đã...

Người đàn bà đoán được lý do hốt hoảng của bé Thor vội vã nói ngay :

- Không, không phải đâu, cô ! Cháu nhỏ ngủ đây ! Chúng tôi định đem trao trả cho ba má nó mà.

Tôi ngẫm nghĩ : Có lý nào bé Kính lại ngủ ? Nếu đúng là ngủ, thì tại sao nó không giật mình thức tỉnh khi nghe tiếng vật lộn huỳnh huých và tiếng Ca Phi sủa « gâu, gâu » âm vang trong hang đá ? Bé Thor cúi sát mặt em nhỏ, đặt tay áp vào ngực :

- A, đúng rồi ! Bé Kính đang ngủ thật ! Tim vẫn còn đập đều hoà.

Đoạn, đưa mũi sát miệng chú nhỏ :

- Kỳ quá ! Hơi thở của bé Kính có mùi gì hăng hắc lạ lẫm !

Ngẩng phắt đầu lên, quắc mắt nhìn mục gian phi, bé Thơ quát lên :

- Các người bắt thằng bé uống thuốc mê cho nó khỏi la lên phải không ?

Người đàn bà tránh tia nhìn của bé Thơ, chối phắt :

- Không đâu cô ! Đẳng nào chúng tôi cũng đem nó trao trả mà. Tôi xin thề rằng...

Tâm khẽ nói :

- Đừng nghe lời mục ta. Cảnh sát sẽ phanh phui ra sự thực. Lo gì ! Việc cần bây giờ là ra khỏi cái hang cống này đã. Thơ bỗng bé Kính. Còn mọi việc để tụi này lo.

Ba kẻ gian phi được Tâm ra lệnh bắt quay trở lại, đi lên căn nhà hồi nãy. Tới nơi, tôi bắt họ dựa lưng vào tường, tay vẫn để trên đầu. Nếu tở lộ bất cứ một cử chỉ gì khả nghi, con chó lợi hại sẽ được lệnh tấn công lập tức.

Tâm cắt việc :

- Bây giờ, bé Thơ chạy ngay tới đường Trần Bình Trọng báo tin cho ông bà Tám Vinh biết là đã tìm được bé Kính mười phần mạnh giỏi, nghe. Còn Chiêm, Chiêm đã hai lần lên Cuộc Cảnh Sát, vậy chạy đến cấp báo tin vui này đi.

Tôi không đợi Tâm nói tới hai lần. Có thể chứ ! Đúng là dịp tốt để tôi chứng minh cho mấy ông cảnh sát thấy rằng : Con Ca Phi của tôi cũng biết theo dò dấu vết mà lại theo dò rất đúng là đằng khác.

CHƯƠNG XIII

HAI NĂM RỒ MUỖI

Mười lăm phút sau, một chiếc xe lớn của cảnh sát đã chở mọi người tới chân đường dốc Vạn Sinh. Tất cả xuống đi bộ. Tôi đi trước làm hướng đạo cho ông Trưởng Cuộc và bốn nhân viên.

Vừa đặt chân tới bậc thềm ai cũng bàng hoàng sững sốt trước một quang cảnh thật cảm động : bé Kính thức giấc từ lúc nào, tỉnh táo, đang cười vui với ba má tức ông bà Tám Vinh. Phía sau, áp lưng vào tường, ba kẻ gian phi đứng sừng sững, hai tay chắp lại với nhau, đặt trên đầu. Ca Phi ngồi chồm chồm trước mặt, theo dõi cử động của từng người.

Ông Trưởng Cuộc và bốn nhân viên cảnh sát ngây người, hết nhìn bọn gian, con Ca Phi, lại đến bé Kính và bốn chúng tôi. Trong lúc đi xe, tôi đã kể chuyện kỹ lưỡng từ đầu tới cuối, các ông vẫn bán tín bán nghi. Nay trước sự thật hiển nhiên, nỗi vui mừng khiến toán nhân viên công lực cảm động không nói nên lời.

Một lúc sau, ông Trưởng Cuộc mới ra lệnh cho nhân viên còng tay ba tên gian phi, bắt ngồi vào một góc nhà, rồi quay ra hỏi bọn tôi :

- Thế ra bốn em đây và con chó khôn ngoan này đã... Tôi không thể ngờ các em lại giỏi giang đến thế. Đường lối các em theo dò ra sao, kể lại tôi nghe. Ngay chính tôi, tôi cũng không nghi cho ai, ngoài gã lang thang.

Bình Trọc nhanh nhẩu trả lời :

- Thưa ông Trưởng Cuộc ! Thật ra cũng là nhờ ông thi sĩ lang thang đây ạ !

- Ủa ! Em nói sao ?

- Tụi cháu tin rằng ông ta không dính líu một chút nào vào vụ bắt cóc này. Vì thế, bốn đứa cháu mới bàn nhau ra tay tìm kiếm.

- Các em nói cho rõ ra đi !

Ông bà Tám Vinh trong lúc vui mừng quá sức đã bỗng bé Kính ra về từ lúc nào. Chúng tôi lần lượt kể cho ông Trưởng Cuộc nghe việc điều tra, hỏi dò tin tức ra sao.

Tâm hăng giọng :

- Thưa ông Trưởng Cuộc ! Cũng nhờ bé Thơ, bạn của chúng cháu đây mà mấy anh em đã theo dò được vết tích của gã này, - Tâm chỉ hai Ngừ - tên gã là Hai Ngừ. Gã đã có một thời kỳ giúp việc cho ông Nguyễn Mẫn chủ tiệm kim hoàn, sau đó làm cho bác sĩ Bảo, rồi lại có thời gian phụ giúp trồng tía trong công viên thành

phố nữa.

Một nhân viên cảnh sát tỏ vẻ ngạc nhiên :

- Ông Nguyễn Mẫn chủ tiệm vàng thì tôi biết. Nhưng còn bác sĩ Bảo, không hiểu ông có gì liên hệ tới vụ này.

- Chính ra bọn gian định bắt cóc con bác sĩ Bảo thay vì bé Kính.

- Thật vậy ư ? Do đâu mà các em biết được như thế ?

- Em nhỏ con bác sĩ Bảo trông rất giống bé Kính, sáng nào cũng lên công viên nô đùa. Chị người làm đi theo coi giữ em nhỏ trông lại hao hao giống bà Tám Vinh má bé Kính.

Ông Trưởng Cuộc ngạc nhiên hết sức, không còn biết nói gì hơn, chỉ nhắc đi nhắc lại mãi một câu :

- Không thể ngờ được ! Không thể ngờ được... Sự trùng hợp này tự các em khám phá ra. Tôi không thể ngờ mới chút xíu tuổi đầu mà các em đã làm được công việc của người lớn. Thế rồi, từ chỗ khám phá ra sự trùng hợp ấy, các em lần lần tìm ra được dấu vết bọn kia ?

Bình láu tấu :

- Thừa ông Trưởng Cuộc ! Cứ riêng bốn đứa cháu đây thì chưa chắc. Một phần lớn là nhờ con Ca Phi đây.

Không có Ca Phi chắc chúng cháu không thể phác giác ra được cái hang...

- Hang ? Hang gì ? Ở đâu ?

- Dạ, cái hang nguyên trước là một cái lò gạch cũ, sau đào dài, sâu thêm ra làm một cái hang để trồng nấm. Bọn gian đem bé Kính giấu tại hang này, ở bên kia bờ sông Biên Hòa, thừa ông Trưởng Cuộc. Thế rồi, nếu không có Ca Phi, chúng cháu cũng chưa tìm ra được cửa một cái cống ngầm xây toàn bằng đá tảng, bên trong khô ráo, ăn thông ra sông Biên Hòa.

- Một cái cống ngầm ?

- Vâng ! Cũng may là cái cống ngầm này bị sụt một quãng, lối đi nghẽn tắc, bọn gian bị chặn đường. Nếu không, giờ phút này chắc gì bé Kính đã được cười vui thích thú trong vòng tay mẹ.

Câu chuyện mỗi người nói một câu, không lớp lang thứ tự, thành thử ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát cùng các nhân viên chưa biết rõ được từ đầu chí đuôi thế nào.

Toán nhân viên công lực liền nhao nhao lên tiếng yêu cầu chúng tôi kể lại từ đầu. Thế là Tâm đứng ra thuật lại việc dò xét truy lùng bọn gian, từng điểm một. Có chi tiết nào quên, đã có bé Thơ, Bình hoặc tôi bổ túc thêm. Câu chuyện nhờ Tâm trình bày thật rõ ràng, mạch

lạc, đã khiến ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát và các nhân viên luôn luôn gật đầu công nhận. Không còn một điểm nào đáng nghi ngờ nữa. Các ông nhìn bọn tôi, ánh mắt đượm vẻ trù mến bao dung xen lẫn niềm kính phục. Nhất là khi Tâm kể tới đoạn chót, lúc chúng tôi bắt quả tang bọn gian phi, đem theo bé Kính, đang khiêng đá dọn lối đi trong cống ngầm ăn thông ra bờ sông, ra lệnh cho Ca Phi và cả bọn liều mạng xông lên bắt giữ chúng, các ông đã sửng sờ kinh ngạc hết sức : không có con chó và chúng tôi chỉ chậm chân chút xíu là bé Kính sẽ không còn hy vọng về với cha mẹ nữa. Ông Trưởng Cuộc, tôi đoán chừng cũng là một người cha gương mẫu trong gia đình, ngồi im nghe Tâm kể chuyện, nét mặt cảm động. Giọng ông nói cố làm ra vẻ bình tĩnh cứng rắn, nhưng tôi vẫn nhận được nhiều âm thanh xúc động nghẹn ngào :

- Ngoan lắm ! Giỏi lắm ! Các em can đảm lắm ! Bây giờ tôi và các ông đây tin là thật rồi. Tôi và các ông bạn đồng nghiệp có mặt tại đây thành thực ngợi khen các em và con chó khôn ngoan của các em, nghe !

Đoạn, quay nhìn bọn gian phi đang ngồi gục đầu im lặng nghe chuyện, ông quát lớn :

- Thế nào ? Bọn kia ! Những lời kể tội các người đó đúng hay sai, hả ?

Bọn gian, không tên nào hé răng nói một tiếng. Chúng tiếp tục ngồi im. Ông Trưởng Cuộc và các nhân viên thay phiên nhau hỏi cung. Bốn chúng tôi ngồi chung trên hai cái ghế còn dư, vui vẻ đợi chờ. Thì ra tên đồng bọn của Hai Ngừ tên là Sáu Vạn, nhỏ con hơn, nhưng nét mặt lộ vẻ thâm hiểm hơn Hai Ngừ. Căn nhà sập sệ này, Sáu Vạn đến ở mới được ba tuần nay cùng với người vợ đồng thời là đồng lõa của gã. Như Hai Ngừ, gã cũng đã làm đủ nghề, có một chiếc xe hơi cũ. Chính chiếc xe hơi ấy đã được sử dụng trong việc bắt cóc bé Kính.

Một nhân viên cảnh sát buộc bọn gian phi khai rõ chương trình kế hoạch làm việc phi pháp vừa rồi ra sao. Tên nọ đổ thừa cho tên kia để tránh né phần nào trách nhiệm. Nhưng rồi toán nhân viên công lực cũng biết được : đúng như chúng tôi đã dự đoán, chính Hai Ngừ là người chủ trương việc bắt cóc con trai bác sĩ Bảo để vừa báo được mối thù bị đuổi, vừa được món tiền chuộc. Nhưng vợ Sáu Vạn lại bắt làm bé Kính. Y thị đã đưa một gói kẹo ra dụ dỗ em nhỏ. Việc lỡ rồi, ba kẻ gian phi đành giữ bé Kính lại làm con tin để đòi tiền chuộc nơi một nhà giàu lớn tại Biên Hòa do Hai Ngừ chọn lựa.

Cảnh sát hỏi tại sao lại phải đưa bé Kính ra khỏi thành phố, giấu giếm tại hang nắm dơ dáy đó thay vì sử dụng cái công cạm tại đây, trên con đường dốc Vạn Sinh này.

Hai Ngã :

- Vâng ! Thưa ông Trưởng Cuộc ! Chính tôi đã đưa ra ý kiến ấy vì trước tôi có làm cho tổ hợp trồng nấm nên có sẵn chìa khóa. Nhưng dù thế nào tôi cũng sẽ đem trả thẳng nhỏ mà. Do đó mới đem nó trở lại thành phố.

- Đem bằng cách nào ?

- Bằng chiếc xe hơi của Sáu Vạn. Thoạt tiên, tôi ghé về nhà riêng tại ấp Tân Lập lấy một cái túi đựng khoai. Nhưng không kiếm được cái nào lớn. Tôi liền lên đây, con đường Vạn Sinh này, nhờ vợ Sáu Vạn kiếm cho một cái. Rồi tôi trở lại hang nấm. Ở đó, Sáu Vạn đã chờ sẵn, giấu xe hơi vào một chỗ thật kín. Để thằng nhỏ không kêu la được trong khi đi đường, tôi đã cho nó uống thuốc ngủ, đút vào trong túi vải dùng đựng khoai tây.

Tới tỉnh, tôi cõng cái túi lên lưng, leo dốc Vạn Sinh rồi tới đây.

- Nhưng tại sao các anh lại không đem thằng bé trả cho người ta ?

Ba tên gian phi đưa mắt nhìn nhau thật nhanh. Người đàn bà lên tiếng :

- Chúng tôi sắp đem nó đi trả, sắp đem trả thật mà. Nhưng phải chờ đêm khuya, khi cả thành phố đi ngủ đã.

Lời nói dối của mẹ ta khiến tôi giận sôi lên :

- Thưa ông Trưởng Cuộc. Mẹ này nói dối ! Hồi nãy cháu rình trên mái nhà đã nghe rõ hết. Bọn gian định đem em nhỏ đi đâu đó, không phải đem trả đâu !

Người đàn bà đưa mắt nguýt tôi một cái thật dài rồi im bặt. Sáu Vạn có ý muốn thú tội :

- Lỗi do tên Hai Ngũ mà ra cả. Phải không Hai Ngũ ? Khăn bịt mặt của hắn bị tụt đúng lúc thằng nhỏ tỉnh dậy trên con đường đi đến đây này. Nhất định là hắn đã bị lộ diện rồi. Do đó, đem trả thằng bé là một điều rất nguy hiểm. Bởi vậy, chúng tôi quyết định đem nó đi giấu tại một nơi nào đó để có tìm ra được cũng còn lâu.

Hai Ngũ chối cãi :

- Tôi không à nghe ! Tôi không muốn như thế đâu, nghe !

Sáu Vạn nổi giận :

- Xin lỗi ! Anh cũng đã thỏa thuận rồi lại còn « không muốn như thế » gì nữa.

Đoạn, quay nhìn ông Trưởng Cuộc :

- Thừa ông, chúng tôi muốn bỏ trốn kia đây. Nhưng mỗi ngày qua đi, việc đào tẩu lại thêm một khó. Thời hạn mười hai tiếng đồng hồ cũng vừa hết. Cảnh sát chắc đã bố trí đủ bốn phương tám hướng rồi. Đột nhiên, tôi nhớ ra là ở góc sân nhà này có một cái bể cạn. Khi nhắc tám vĩ sát lên, bất ngờ lại thấy một lối đi vào cái cống cạn xây chắc chắn, hướng về phía bờ sông. Tôi chợt có ý nghĩ : theo lối này ra bờ sông, gặp chiếc ghe nào đó, xin quá giang thì có thể thoát được.

Sáu Vạn nói đúng. Khi bị chúng tôi bắt gặp, bọn gian đang trên đường đào tẩu. Nhưng trốn đi đâu ? Chúng định đem bé Kính tới nơi nào ?

Người đàn bà nói thêm :

- Chúng tôi có ý định đem thằng nhỏ xuống thuyền. Rồi khi thuyền ghé bến nào đó, chúng tôi sẽ lợi dụng cơ hội, trốn lên bờ, bỏ đi.

Lời khai của thị khiến bốn chúng tôi nổi ốc cùng mình. Nếu chúng không bị chặn đứng kịp thời, số phận bé Kính sẽ ra sao ? Càng nghĩ, chúng tôi lại càng giật mình thon thót.

Ý chừng ông Trưởng Cuộc cũng cùng chung một cảm nghĩ nên thấy ông quay nhìn chúng tôi :

- Các em ! Các em ! Việc công ích các em vừa mới thực hiện đây quả thực là phi thường, phi thường ! Tôi... tôi...

Con xúc động khiến ông nghẹn ngào chẳng nói nên lời. Ông đứng lên, đưa hai tay nắm tay từng người một rồi đến bé Thơ. Ông nắm hai bàn tay bé Thơ thật lâu, run giọng :

- Con gái tôi cũng lên năm như bé Kính. Tưởng tượng rằng nó lọt vào tay tụi hung thần ác quỷ kia...

Nhưng rồi hình như tự nhận thấy mình đã lộ vẻ yếu mềm, một điều không thích hợp với tinh thần chức nghiệp hiện tại, ông Trưởng Cuộc hướng về bọn gian quát lớn :

- Thế còn số tiền chuộc các anh để đâu ? Nói mau !

Hai gã đàn ông lặng thinh, vờ như không nghe tiếng. Riêng mục đàn bà, tương đối sáng suốt hơn, biết rằng công việc làm ăn phi pháp đã mười phần thất bại, có giấu giếm cũng chẳng được nào, đành khai thật. Số tiền chuộc hiện để dưới cồng cặn trong một cái túi bằng vải vàng. Bình Trọc liền dẫn một nhân viên cảnh sát xuống cồng. Chưa đầy ba phút sau, ông này đã đem lên cái túi « ka ki » đầy căng toàn giấy bạc. Một bó lớn toàn giấy năm trăm đồng lòi cả ra miệng túi. Gặp lúc khác, được

thấy một túi tiền lớn như vậy chắc hẳn chúng tôi đã vui thích lắm. Nhưng hiện giờ, còn mãi nghĩ về bé Kính nên chẳng ai để ý lắm.

Ông Trưởng Cuộc thở ra một hơi thật dài :

- Chà ! Nhiều tiền quá ! Tài sản của cả thành phố chung góp lại giúp ông bà Tám Vinh để chuộc bé Kính đây.

Thế rồi, trong khi các nhân viên cảnh sát kiểm điểm lại xem số tiền còn đủ như trước không, tôi yêu cầu ông Trưởng Cuộc cho biết món tiền chuộc này đã được giao nạp cho bọn gian bằng cách nào và tại đâu.

- Chính tôi, hiện tôi cũng chưa hiểu rõ cho lắm. Chỉ biết rằng ba má bé Kính và ông Nguyễn Mẫn chủ tiệm kim hoàn đã thân hành đến Cuộc yêu cầu với tôi một điều là : cảnh sát chỉ can thiệp sau khi bọn gian đã trả lại bé Kính. Tôi hứa và đã giữ lời hứa. Nhưng bây giờ thì... thôi, mọi sự rắc rối đã chấm dứt, xong rồi, xong hết rồi.

Bé Thơ sán lại :

- Thưa ông Trưởng Cuộc ! Xong rồi ? Xong hết rồi ? Theo cháu nghĩ thì... còn, vẫn còn chứ ạ ! Bọn bắt cóc đã bị bắt giữ. Vâng, thế là xong rồi. Nhưng... nhưng... còn... còn những người bị tình nghi hiện vẫn bị giam giữ.

Ông Trưởng Cuộc ngạc nhiên :

- Sao ? Em muốn nói cái gì chứ ?

- A... a... cháu... à không ! Không ! Cháu muốn nói : không phải những người bị tình nghi mà chỉ có... có... một người bị tình nghi thôi. Mà người đó lại là « bạn » của chúng cháu.

- Bạn của các em ?

- Vâng ! Ông « chàng hí-pi », thi sĩ lang thang tóc đỏ, râu đỏ đó, thưa ông Trưởng Cuộc ! Qua cuộc hỏi cung vừa rồi thì liệu ông lang thang có còn bị trách nhiệm gì nữa không ạ ?

- Dĩ nhiên là không rồi ! Có điều là sao anh ta lại đại dốt đi lượm cuốn sổ tay của ông Tám Vinh ba bé Kính làm gì, làm tôi và các nhân viên mất công điều tra vô hiệu quả. Và kỳ quái nhất là không hiểu tại sao anh ta cứ im thin thít không chịu cho biết lý do nào đã khiến đương sự luôn luôn có mặt trong công viên gần chỗ các trẻ em chơi.

- Thế bây giờ ông định thế nào về ông ta, thưa ông Trưởng Cuộc ?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ trả lại tự do cho anh ta chứ. Bây giờ các em theo tôi về Cuộc để bỏ tước lời khai. Sau đó,

tôi sẽ dẫn các em xuống nhà tạm giam gặp anh chàng lang thang ấy.

Dứt lời, ông quay nhìn mấy nhân viên đang hí hục cố đóng miệng cái túi đầy giấy bạc mãi mà không được ra lệnh :

- Các anh đưa ba tên kia về Cuộc. Tôi đi bộ về sau.

Tay bị còng, Hai Ngũ, Sáu Vạn và mụ đàn bà riu riu lên xe cùng với ba nhân viên cảnh sát. Đúng lúc tôi dắt Ca Phi dợm chân bước ra khỏi căn nhà hắc ám, chợt một bàn tay không biết của ai nhẹ đặt lên vai. Khẽ giật mình, tôi quay lại. Tưởng ai, hóa ra ông cảnh sát, bữa gặp tại Cuộc, đã nghi ngờ khả năng của Ca Phi trong việc dò tìm dấu vết gian phi.

- Tôi có lời ngợi khen chú em cùng các bạn. Các chú em giỏi lắm. Nhất là con chó Ca Phi. Này, chú em ! Chú em có muốn bán lại con chó ấy không ? Chúng tôi sẽ trả cho chú em một giá thật cao.

Bán Ca Phi ? Bán con chó yêu quý của tôi ? Không, không bao giờ ! Ngay cả nghĩ, tôi cũng không hề nghĩ đến hướng hồ là bán thật. Cho dù các ông ấy có trả cho tôi tất cả số bạc trong cái túi to tướng hồi nãy, tôi cũng không chịu.

Tôi cúi xuống, ôm cổ Ca Phi, sát mặt nó vào mặt tôi, thích thú ngửi cái mùi giống mùi khói khen khét và nồng ấm của nó :

- Ca Phi ! Ca Phi ! Ca Phi yêu quý ! Không khi nào chúng mình xa nhau hết nghe, Ca Phi ! Chiêm yêu quý Ca Phi quá mà, xa Ca Phi sao được. Nhất là sau cái chiến công oanh liệt vừa rồi.

CHƯƠNG XIV

ĐIỀU BÍ MẬT CỦA NHÀ THƠ LÃNG TỬ

Sáng hôm sau, đồng hồ mới điểm bảy giờ, tôi đã thức giấc, mặc dầu đêm quá ngắn, ngủ chưa đã mắt. Ngồi chừng mấy phút hết ngái ngủ tôi đã nghĩ ngay đến bé Kính.

Hôm qua, chưa kịp để tụi tôi trông rõ mặt, em đã được ba má ôm ấp, bông bế về nhà. Bé Kính còn nhỏ thế chắc chưa thể nào biết được mối nguy cơ ghê gớm em vừa trải qua. Nhưng ba má em, nhất định là phải sung sướng lắm. Ông bà Tám Vinh vui mừng đến nỗi không ngủ được là cái chắc. Có lẽ suốt đêm, ba má em chỉ loanh quanh lẫn quần bên giường đưa con trai duy nhất, ngắm nhìn em say ngủ mà vui sướng đến ứa nước mắt.

Thế rồi, mọi việc tuần tự tái diễn trong trí nhớ : những giây phút nghẹt thở bốn đứa tôi phải trải qua, lúc đột kích bọn gian, bắt giữ chúng trong cổng cạn, lúc nhân viên công lực điều tra hỏi cung từng tên một. Nhất là khi từ Cuộc Cảnh Sát đi ra, lúc đó đã vào khoảng nửa đêm, bị chụp hình dưới ánh đèn chớp nhoáng của các phóng viên, ký giả. Tin vui « bé Kính đã trở về » được loan truyền trong toàn thị xã nhanh như một ánh chớp.

Khi bước ra khỏi trụ sở Cuộc, bé Thơ đã cuống quýt cả chân tay, đôi lúc lại la lên, hoặc bật cười khanh khách. Tôi có cảm tưởng là toàn thể dân chúng thị xã đều có mặt. Mọi người vây quanh chúng tôi, hỏi han rồi rít, các phóng viên giương máy chụp hình, chụp lia lịa. Không riêng gì bé Thơ, tất cả bốn người chúng tôi đều luống cuống, nhưng trong lòng hân hoan không bút nào tả xiết.

Có nhiều người trong đám đông hô lớn :

- Ca Phi ! Ca Phi ! Con chó khôn ngoan Ca Phi đâu ?
Cho chúng tôi coi mặt nó một chút !

Chúng tôi định lờ đi làm như không nghe tiếng, nhưng bị la ó dữ quá, bắt buộc phải « khiêng » Ca Phi lên, cho nó đặt hai chân trước, một trên vai Tâm, một trên... đầu tôi. Ba bốn cái máy hình đưa sát tận nơi, thi nhau bấm lách cách khiến Ca Phi ngơ ngác chẳng hiểu người ở đâu mà lắm thế và họ múa may quay cuống la hét cái gì dữ vậy. Nhưng thấy chúng tôi cười vui thích thú, nó cũng yên lòng, chỉ thè cái lưỡi dài đỏ hồng ra mà thở hồng hộc, chốc chốc lại rít lên ra điều khoái trá. Nếu tình trạng bủa vây cứ kéo dài như thế, chắc chúng tôi không thể nào mở được lối đi trại cải huấn được. May sao, ông Trưởng Cuộc đã dành cho bốn chúng tôi và Ca Phi một chiếc xe Jeep. Nhờ thế, cả bọn mới đi thoát được.

Tôi nhớ lại lúc bé Thơ, Tâm, Bình, tôi và Ca Phi đến cổng nhà giam, trước bức tường cao trên có dây kẽm gai, rồi đến khuôn mặt ông lang thang khi được trả tự do, xuất hiện trên ngưỡng cửa. Chợt bắt gặp chúng tôi cùng Ca Phi đứng trên vỉa hè, sắc diện ông vụt tươi hẳn lên.

- À, à ! Các cháu ! Các cháu ! À, à...

Tiếng nói tắc nghẹn trong cuống họng, ông đưa hai tay nắm lấy tay chúng tôi, nước mắt ứa đôi mi thâm quầng. Ông cúi xuống hôn hít Ca Phi, hòa lẫn tóc râu với bộ lông đen vàng của nó.

Lúc đó đã một giờ đêm. Bé Thơ hỏi đêm nay ông về đâu.

- Về đâu hả cháu ?Ồ ! Lo gì điều đó ! Chú về đâu cũng được mà. Vào đâu cũng là nhà, ngã đâu cũng là giường được.

Bình Trọc nói ngay :

- Nếu vậy, chú về nhà ương cây trong công viên với tụi cháu đi, chú !

Thi sĩ lang thang cười buồn :

- Về với cháu ! Về nhà ương cây với các cháu ! Các cháu lại chịu hạ mình ngủ chung nhà với một tên lãng

tử như chú sao ?

Chúng tôi phải xúm xít vào nói mãi, ông lang thang mới chịu theo về...

Và hiện giờ, ông còn ngủ, nơi kia, trong tận góc nhà xa tít như có ý hết sức giữ gìn để khỏi làm phiền chúng tôi.

Đột nhiên, Tâm vươn vai ngáp một cái thật lớn. Tiếp đó, lại đến Bình đưa hai tay gãi cái đầu trọc. Các bạn tôi thức giấc. Ca Phi chạy lại chào mừng hai người bạn thân của chủ nó bằng cách nhắm đúng hai cái mặt còn ngái ngủ mà liếm thật ngon lành. Ngắm nhìn sắc diện Tâm, Bình, tôi biết ngay là hai người ngủ chưa đã mắt và hiện cũng đang có ý nghĩ như tôi : « đêm ngắn quá nhưng thật yên vui ».

Một lúc sau, ông lang thang cũng thức giấc. Quỳ hai gối trên nệm cỏ khô, ông ta nhẹ nhàng gấp lại tấm mền chúng tôi đã cho mượn để đắp ban đêm. Biết bao tư tưởng vẩn lên trong trí óc khiến tôi đắm chiêu suy nghĩ : Con người kỳ lạ thật ! Tế nhị, chu đáo, cử chỉ nhẹ nhàng, ký ức chứa chất toàn những bài thơ tuyệt tác, sắc diện trí thức thông minh, ngực trang dưới bộ tóc, trong hàm râu bụi đời đỏ quạch, không hiểu vì đâu ông lại cứ lang thang như một mảnh hồn hoang vất vưởng, đau khổ triền miên, đến nỗi không còn thì giờ mà bảo trọng

lấy hình hài thân xác nữa.

Ba chúng tôi chạy lại, vây quanh thi sĩ lang thang, tha thiết mời ông dùng với chúng tôi bữa ăn lót dạ.

Ông ta từ chối :

- Cảm ơn các cháu ! Chú không thể nhận lời mời quý hóa của các cháu vì chú không muốn quấy nhiễu các cháu nhiều hơn nữa. Và lại, chú cần phải đi gấp !

Chợt có tiếng bé Thơ :

- Cái gì ?... Đi gấp ? Chú ghét tụi cháu lắm sao mà đòi đi gấp dữ vậy ?

Thi sĩ lang thang ngẩng đầu âu yếm nhìn bé Thơ và Tường Vi đang bước vào, miệng mỉm nụ cười tươi để lộ hàm răng trắng, đều và đẹp. Ông do dự, ngập ngừng thấy rõ. Đoạn, ông ngồi xuống một khúc cây lớn bằng cái thớt tụi tôi vẫn dùng làm ghế ngồi tạm.

Bé Thơ mừng quýnh :

- Để cháu dọn bữa chú ăn lót dạ. Chú xứng đáng quá mà !

- Xứng đáng ? Chú mà xứng đáng ? Một kẻ không nhà, lang thang, lãng tử...

Bé Thơ giơ tay ngắt ngang :

- Xứng đáng thật chứ còn gì nữa ! Này nhé, nếu chú không có tính tình dễ dàng, yêu quý con nít, chắc gì chúng cháu đã gắng công tìm cách cứu chú và từ chỗ đó mới tìm ra được bé Kính.

Ăn điểm tâm xong, ông lang thang đứng dậy, sửa soạn ra đi, thì ngay lúc đó, trên lối vào nhà ương cây, một thiếu phụ tay dắt một em nhỏ, đang đặt bước đi vào.

Bình Trọc nhanh mắt, nhìn thấy trước, reo lên :

- Kìa, bà Tám Vinh ! Cả bé Kính nữa ! Ô, thú quá !

Hai mẹ con bà Tám thông thả bước vào. Chưa ngồi yên chỗ, bà mẹ đã cười vui :

- Đêm qua, vui mừng quá đổi nên vội vã bông em Kính về nhà. Thành thử quên bằng mất không có một lời nào cảm ơn các cháu và con chó Ca Phi. Bác thành thực xin lỗi các cháu nhé !

Rồi đột nhiên, không một ai ngờ trước được, bà Tám chạy tới nắm tay chúng tôi kéo cho quây tụ lại, rồi giang rộng hai tay, bà ôm choàng lấy cả bọn, nước mắt rung rung :

- Suốt đời, không bao giờ hai bác quên ơn các cháu và con chó can đảm có một không hai của các cháu.

Ông lang thang lặng nhìn cảnh tượng đang diễn ra trước mặt, ánh mắt thoáng mờ đi trong một giây.

Bà Tám quay nhìn bé Kính :

- Cả em Kính cũng hết sức cảm ơn các anh các chị đấy. Coi kìa ! Thằng nhỏ chắc đã quên hết, chẳng còn nhớ gì đến những phút thập phần nguy hiểm vừa qua nữa.

Bà mẹ nói đúng. Chú bé má phính, đang mải nô đùa với Ca Phi. Hai bắp chân bụ sữa chới với, chới với chỉ rình trèo lên lưng con chó mà cười như cười ngựa. Ca Phi cũng lộ vẻ thích thú vô cùng.

Qua một tiếng thở dài, ông lang thang cất giọng trầm buồn :

- Không hiểu dân chúng trong thị xã suy luận thế nào mà lại đi ngờ cho tôi. Làm sao tôi lại có thể xuống tay bắt cóc một thằng nhỏ đẹp đẽ xinh xắn như thế này được nhỉ ?... Nhưng, nói thực mà nghe, một phần lỗi cũng do tôi. Lẽ ra, tôi nên giải thích, nói rõ lý do tại sao tôi lại có mặt tại Biên Hòa, trong cái công viên này mấy hôm liền như thế. Nhưng... không thể, không thể được! Trên sức chịu đựng của tôi nhiều quá !

Mọi cái đầu, trừ bé Kính đều quay lại phía ông lang thang, hết thấy mấy cặp mắt đều ngó ông chăm chú.

Bé Thơ giọng hờn dỗi :

- Ngay cả với chúng cháu, chú cũng không thể nói được, hả chú ?

Lại một nụ cười buồn trên cặp môi khô héo :

- Với các cháu... thì khác. Nhất định là chú phải nói chứ !

Thế rồi, đưa hai tay bông bé Kính, đặt cho ngồi lên lòng, thì sẽ lang thang kể chuyện đời ông.

« Ngược giòng thời gian, xưa kia, ông có một người chị ruột. Người chị ruột thương yêu, bao bọc ông không khác một vị hiền mẫu, vì ngay từ thuở ấu thơ, hai chị em đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Mặc dầu làm việc vất vả, địa vị lại rất khiêm nhường, làm công giữ em cho một gia đình giàu có, bà chị ấy hy sinh tất cả lạc thú của riêng mình để có đủ tiền cho em trai ăn học. Thế rồi, một buổi kia, cách đây 6 năm, đúng 15 tháng tám, một viên đạn lạc, không biết từ đâu bắn tới, bà chị bị trúng đạn chết ngay tại chỗ. Do đó, mỗi năm cứ đúng dịp này, ông trở lại đây, trong cái công viên nơi bà chị thường dẫn đám nhỏ con ông chủ vào chạy đùa nô giỡn và cũng chính là nơi bà ngồi viết thư cho em trai, trên một chiếc

ghế đá, gần sát chỗ cây đu, cầu tuột. »

- Đó ! Tất cả bí mật của đời tôi là thế đó. Có thể được chẳng là với bất cứ ai tôi cũng nói hết ra ? Liệu người đời có hiểu cho rằng : một niềm đau khổ tuyệt cùng có thể biến đổi một kiếp sống bình thường như muôn ngàn kiếp sống bình thường khác thành một kiếp gió bụi lang thang ! Từ một thanh niên tráng kiện yêu đời, ham sống, tôi đã biến thành một tên lãng tử hay « thi sĩ lang thang » cũng vậy, như các cháu vẫn thường gọi.

Nắm ngón tay mềm mại, thon dài, ngón tay đặc biệt nghệ sĩ, đưa lên nhẹ xoa đôi má no tròn của bé Kính, nhà thơ lãng tử điềm đạm tiếp theo :

- Bé Kính còn bé quá nên bây giờ chưa hiểu được lời chú nói. Nhưng khi cháu lớn khôn má sẽ giảng giải cho cháu nghe rằng : cháu đã được cứu thoát nhờ tấm lòng mến thương của hai cô gái nhỏ và ba cậu trai trên dưới 15 tuổi đối với một ông già gần như không quen biết gì họ, cũng chẳng phải thân thuộc bà con. Và rồi lúc đó bé mới thấy rằng câu chuyện ngày hôm nay là đẹp, vô cùng đẹp.

Dứt lời, ông lang thang đặt bé Kính xuống, đưa tay túm gọn miệng túi vải, âu yếm nắm tay chúng tôi từng người một, ngả đầu chào bà Tám Vinh, nhẹ xoa làn má phính của bé Kính, vuốt khế đầu con Ca Phi rồi bước ra. Đế giày cao su nhẹ vang trên lối đi lát si măng.

Chưa đầy phút sau, bóng dáng nhà thơ lãng tử đã khuất lấp sau hai hàng lệ liễu.

Saigon, ngày 6-07-1974

Mùa mưa.

NAM QUÂN